



VINH HOAN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

20

năm

VƯƠN MÌNH THẾ GIỚI

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**

Tên tiếng Anh: **VINH HOAN CORPORATION**

Tên viết tắt: **VINH HOAN CORP.**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:

1400112623

Vốn điều lệ: **924.039.430.000** đồng

Địa chỉ: **Quốc lộ 30, Phường 11,**

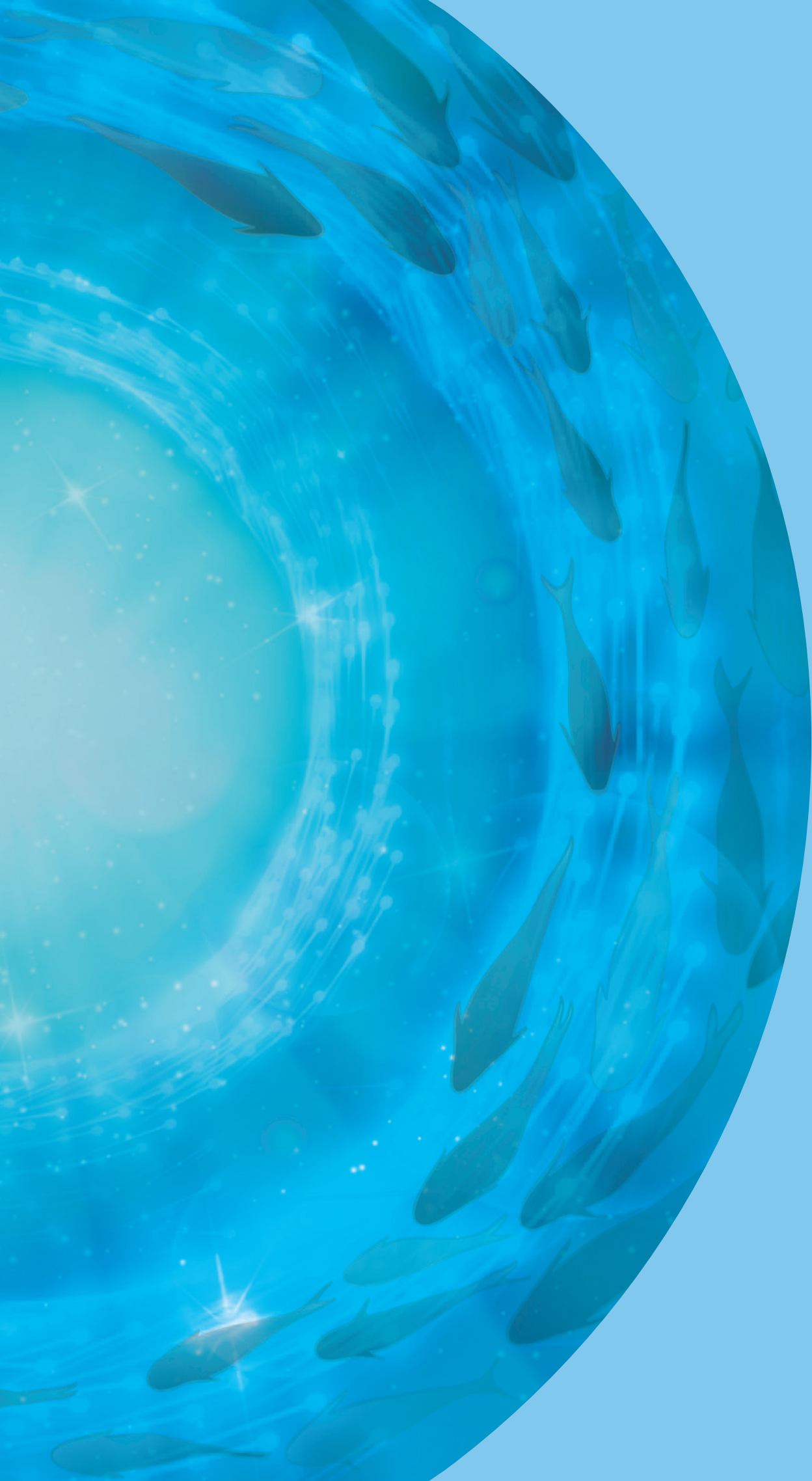
Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: **+84 277 389 1166**

Số fax: **+84 277 389 1062**

Website: **vinhhoan.com**

Mã cổ phiếu: **VHC**



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG

I.1 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị	10
I.2 Giới thiệu Công ty	12
I.3 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	26
I.4 Định hướng phát triển	52

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

II.1 Báo cáo của Hội đồng quản trị	68
II.2 Báo cáo của Ban Giám đốc	78
II.3 Tình hình tài chính	92
II.4 Tình hình đầu tư - thực hiện các dự án	106
II.5 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	108
II.6 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	110

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

III.1 Hội đồng quản trị	124
III.2 Ban Kiểm soát	126
III.3 Các giao dịch của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	128

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2017

	130
--	-----



I.
THÔNG TIN
CHUNG

**I.1 • Thông điệp của
Chủ tịch Hội đồng quản trị**

I.2 • Giới thiệu Công ty

**I.3 • Mô hình quản trị, tổ chức
kinh doanh và bộ máy quản lý**

I.4 • Định hướng phát triển



I.1
THÔNGIỆP
CỦA CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ

“ Ở cột mốc 20 năm, trước một thế giới đổi thay, Vĩnh Hoàn phải mở tầm nhìn đến một tương lai mà cá tra, với chất lượng tuyệt hảo và tính đa dạng của mình sẽ là nguồn cung chính cho hàng loạt các sản phẩm bền vững, được người tiêu dùng toàn thế giới công nhận.

Vĩnh Hoàn cần bước ra khỏi vùng an toàn của mình để thực hiện sứ mệnh mới đầy thách thức, đó là thoát khỏi các sản phẩm truyền thống, **khai thác tối đa giá trị của con cá tra** qua các sản phẩm tiện lợi, tươi ngon và tốt cho sức khỏe.

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa quý vị cổ đông,

“Vĩnh Hoàn-20 năm vươn mình thế giới” là tựa đề quyển sách kỷ yếu mà tôi đã viết nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Vĩnh Hoàn. Quyển sách này giới thiệu khái quát về lịch sử phát triển của ngành cá tra, ghi lại quá trình khởi nghiệp của tôi, đồng thời tri ân những người tiên phong trong ngành, những hỗ trợ quý báu và tấm chân tình của các khách hàng, nhà cung cấp, đối tác và công nhân viên đầu tiên. Tôi hi vọng rằng quyển sách này sẽ giúp cho quý cổ đông, nhà đầu tư hiểu thêm về ngành, về Vĩnh Hoàn và đặc biệt là những giá trị giúp cho Vĩnh Hoàn phát triển đến ngày hôm nay và trong tương lai.



Thật trùng hợp vào năm 2017, khi chúng tôi vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng nhất và hân hoan với nhiều hoạt động chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty thì cũng ghi nhận mức lợi nhuận vượt bậc cho người nuôi cá tra. Chúng tôi tin rằng đây sẽ là động lực để những người tham gia vào ngành này trong suốt mấy mươi năm qua tiếp tục khai thác một cách bền vững, tích cực những giá trị ẩm thực và thương mại tuyệt vời của con cá tra. Tuy chi phí nguyên liệu trong năm có tăng cao, chúng tôi chia sẻ niềm vui của người nuôi và thành tích xuất khẩu tăng trưởng của ngành sau giai đoạn khá đình trệ trong một vài năm gần đây. Riêng đối với Vĩnh Hoàn, ngay từ đầu năm, dự đoán được tình hình khan hiếm nguyên liệu, chúng tôi đã lập kế hoạch nuôi, sản xuất và bán hàng một cách nhịp nhàng và hợp lý để đảm bảo được tăng trưởng doanh thu và bảo vệ lợi nhuận cho Công ty. Vào khoảng giữa năm, hiểu được những thách thức to lớn về nguyên liệu, một số cổ đông cũng đã đặt vấn đề điều chỉnh kế hoạch 2017. Nhưng một lần nữa, chúng tôi đã xuất sắc về đích, hoàn thành 100% mục tiêu lợi nhuận đạt mức 605 tỷ đồng sau thuế và doanh thu tăng 11% đạt 8.172 tỷ đồng, đánh dấu một đỉnh mới trong lịch sử kinh doanh. Có được kết quả này là do năng lực chủ động về nguyên liệu, lợi thế về mạng lưới bán hàng và khách hàng bền vững của Công ty. Ngoài ra còn phải kể đến nỗ lực của đội ngũ công nhân viên đã vượt qua được những khó khăn khi chương trình thanh tra cá da trơn Farm Bill của Mỹ có hiệu lực thi hành vào tháng tháng 8 năm 2017 với hàng loạt các thay đổi trong ghi nhãn và thủ tục nhập khẩu, đồng thời phải đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe về an toàn thực phẩm và kiểm soát chất lượng nguyên liệu. Một thành tích kinh doanh nổi bật nữa là sự tăng trưởng hơn 2,4 lần doanh số xuất khẩu các sản phẩm giá trị gia tăng, là thành quả minh chứng cho sự đúng đắn trong chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.

Để chia sẻ với quý cổ đông và nhà đầu tư về định hướng phát triển tiếp theo của Vĩnh Hoàn, tôi xin được trích dẫn một số đoạn trong sách “20 năm vươn mình ra thế giới” dưới đây:

Ở cột mốc 20 năm, trước một thế giới đổi thay, Vĩnh Hoàn phải mở tầm nhìn đến một tương lai mà cá tra, với chất lượng tuyệt hảo và tính đa dạng của mình sẽ là nguồn cung chính cho hàng loạt các sản phẩm bền vững, được người tiêu dùng toàn thế giới công nhận. Vĩnh Hoàn cần bước ra khỏi vùng an toàn của mình để thực hiện sứ mệnh mới đầy thách thức, đó là thoát khỏi các sản phẩm truyền thống, khai thác tối đa giá trị của con cá tra qua các sản phẩm tiện lợi, tươi ngon và tốt cho sức khỏe. Đã đến lúc chúng ta phải tinh thức để thay đổi nhận thức và tư duy trong cách nhìn nhận toàn bộ chuỗi sản xuất cá tra từ con giống, thức ăn, công nghệ nuôi, chế biến đến cách truyền thông để xây dựng thương hiệu. Đứng trước cột mốc mới, Vĩnh Hoàn như con thuyền giông buồm ra khơi tái khởi nghiệp trong công cuộc đổi mới về khoa học công nghệ thông qua các dự án thử nghiệm, kết hợp trí tuệ trong và ngoài nước, kể cả đúc kết kinh nghiệm thực tiễn của các chủ trại nuôi và các loài thủy sản khác để cải tiến hoạt động từng công đoạn của chuỗi sản xuất.

Nhân báo cáo với chuyên đề đặc biệt kỷ niệm 20 năm thành lập Vĩnh Hoàn, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý vị cổ đông và nhà đầu tư đã luôn tin tưởng vào Công ty và hỗ trợ chúng tôi về nhiều mặt trong suốt chặng đường phát triển.

Thay mặt Hội đồng quản trị của Công ty, tôi mong tiếp tục được sự đồng hành của quý vị cổ đông và nhà đầu tư để Vĩnh Hoàn đạt được nhiều thành quả tốt nhất trong chặng đường phát triển sắp tới.



Trần trọng

**Trần trọng,
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Trương Thị Lệ Khanh**



I.2

GIỚI THIỆU CÔNG TY

“

Chiến lược kinh doanh xác định phương thức vận hành của chúng tôi, và **sự thành công có được là nhờ sự đóng góp của tập thể.**

Chúng tôi đảm bảo tại mọi thời điểm, tập thể đều hiểu và thống nhất với các kế hoạch và chiến lược đề ra để khi tiến hành, mọi người đều chung một chí hướng: hướng đến thị trường mới, khách hàng mới, lựa chọn mới nhằm đa dạng hóa và cải tiến các sản phẩm.

”

I.2.1

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TÔN TRỌNG CÁC CAM KẾT

Tại Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn, chúng tôi luôn thấu hiểu Công ty phải làm gì và tại sao, hướng đến việc các đối tác bên ngoài khi tìm đến Vĩnh Hoàn cũng đều có cảm nhận như vậy. Theo đó, Tầm nhìn, Sứ mệnh và Giá trị cốt lõi của chúng tôi được thể hiện như sau:

TẦM NHÌN

Một tương lai mà ở đó cá tra, với chất lượng tuyệt hảo và ứng dụng đa dạng trong nhiều món ăn khác nhau, sẽ trở thành nguồn dinh dưỡng chính của các sản phẩm bền vững được người tiêu dùng ưa chuộng trên toàn thế giới.

SỨ MỆNH

Luôn mang đến cho người tiêu dùng trên toàn thế giới những lợi ích từ sản phẩm cá tra thông qua nỗ lực không ngừng trong cải tiến nhằm phát huy tốt nhất tiềm năng của loài cá này bằng việc phát triển ngày càng nhiều các sản phẩm thực phẩm đa dạng và mang tính bền vững: tiện lợi nhưng vẫn thơm ngon, tốt cho sức khỏe, giàu dinh dưỡng, cũng như các sản phẩm chăm sóc sức khỏe khác.





GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Tính đổi mới và sáng tạo: Thông qua các hoạt động nghiên cứu và phát triển, chúng tôi hướng đến tạo ra sự khác biệt bằng những cải tiến liên tục nhằm mang lại các sản phẩm thực phẩm và chăm sóc sức khỏe mang tính bền vững và thiết thực cho thị trường thế giới. Chúng tôi cũng đề cao khả năng sáng tạo và linh hoạt trong việc phát triển và mở rộng các kênh phân phối và thị trường mới. Do đó, sự đổi mới chính là yếu tố cốt lõi trong mọi công việc của chúng tôi.

2. Tính bền vững: Là một tổ chức, chúng tôi cần phải bền vững. Tính bền vững là một khái niệm chi phối tất cả các khía cạnh trong cách thức chúng tôi vận hành và những điều chúng tôi thực hiện. Nó đòi hỏi chúng tôi phải lên kế hoạch tốt, quản trị rủi ro và hành xử một cách có trách nhiệm đối với tất cả các bên liên quan trong nước và quốc tế. Chúng tôi hiểu rằng chúng tôi phải bền vững không những về mặt kinh doanh mà còn cả về trách nhiệm xã hội và môi trường.

3. Tính tận tâm và đoàn kết: Chiến lược kinh doanh xác định phương thức vận hành của chúng tôi, và sự thành công có được là nhờ sự đóng góp của tập thể. Chúng tôi đảm bảo tại mọi thời điểm, tập thể đều hiểu và thống nhất với các kế hoạch và chiến lược đề ra để khi tiến hành, mọi người đều chung một chí hướng: hướng đến thị trường mới, khách hàng mới, lựa chọn mới nhằm đa dạng hóa và cải tiến các sản phẩm.

4. Hướng đến gia đình: Khái niệm gia đình đóng vai trò trọng tâm trong mọi hoạt động của chúng tôi. Tại Vĩnh Hoàn, chúng tôi mong muốn cung cấp các sản phẩm với chất lượng cao nhất, tốt cho sức khỏe, dinh dưỡng, được thiết kế để truyền cảm hứng và nâng cao đời sống gia đình hiện đại.

5. Tính minh bạch: Chúng tôi trân trọng và tin tưởng vào tính minh bạch. Tính minh bạch sẽ tạo ra niềm tin và niềm tin sẽ đem lại nhiều khách hàng hơn. Chúng tôi tuân thủ chặt chẽ tính minh bạch trong mối quan hệ với các bên có liên quan - từ cấp quản lý Nhà nước đến khách hàng và đối tác; tất cả đều được chào đón tham quan Công ty. Chúng tôi đã đạt kết quả cao trong rất nhiều kỳ kiểm tra và đánh giá chất lượng nghiêm ngặt về an toàn thực phẩm cũng như nuôi trồng bền vững; những kết quả đó đều được công khai để mọi người có thể đánh giá năng lực của Công ty.

I.2.2

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Vĩnh Hoàn ngày nay là doanh nghiệp dẫn đầu trong sản xuất thủy sản chất lượng cao và là một công ty xuất khẩu cá tra lớn nhất Việt Nam. Được thành lập năm 1997 tại tỉnh Đồng Tháp, thuộc Đồng bằng sông Cửu Long, Công ty chuyên về nuôi và chế biến các sản phẩm cá tra đông lạnh. Trải qua gần 20 năm hình thành và phát triển, Công ty đã ghi nhận nhiều mốc son trong hành trình của mình:

- 1997** ● Bà Trương Thị Lệ Khanh sáng lập Doanh nghiệp tư nhân Vĩnh Hoàn.
- 1998** ● Chuyển đổi mô hình doanh nghiệp sang Công ty TNHH Vĩnh Hoàn.
- 1999** ● Xí nghiệp chế biến thủy sản đầu tiên tại thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đi vào hoạt động.
- 2000** ● Được cấp mã số xuất khẩu sang thị trường châu Âu (DL.147).
- 2005** ● Đạt chứng chỉ chất lượng ISO 9001:2000; ISO 14001:2004; BRC: 2005 và IFS version 4.
- 2007** ●
 - Thành lập Công ty Vĩnh Hoàn (USA) Inc. tại California, Mỹ;
 - Thành lập Công ty Cổ phần Thức ăn Thủy sản Vĩnh Hoàn 1;
 - Xí nghiệp chế biến thủy sản thứ hai (DL.061) đi vào hoạt động;
 - Chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- 2008** ● Xí nghiệp chế biến thủy sản thứ ba (DL.500) đi vào hoạt động.
- 2009** ●
 - Nhận chứng chỉ AquaGap về nuôi cá tra;
 - Phòng kiểm nghiệm của Công ty đạt chứng chỉ ISO/IEC 17025:2005.
- 2010** ●
 - Vượt lên đứng đầu ngành cá tra của Việt Nam về kim ngạch xuất khẩu theo thống kê của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (“VASEP”);
 - Nhận chứng chỉ GlobalGap về nuôi cá tra;
 - Nhận chứng chỉ ISO 22000 cho hệ thống quản lý chất lượng.

- 2011** ●
- Nhận Huân chương Lao động hạng ba cho tập thể Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn và bà Trương Thị Lệ Khanh, Tổng Giám đốc theo Quyết định số 150/QĐ-CTN ngày 28/1/2011 của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam;
 - Nhận giải thưởng Best Retail Product trong cuộc thi Seafood Prix d'Elite 2011 tại hội chợ European Seafood Exhibition ở Brussel, Bỉ;
 - Nhận chứng nhận BAP (Best Aquaculture Practice) với cấp độ “2 sao” cho nhà máy chế biến và vùng nuôi.
- 2012** ●
- Nhận Huân chương Lao động hạng nhì cho tập thể Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn theo Quyết định số 1261/QĐ-CTN ngày 21/8/2012 của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam;
 - Vĩnh Hoàn là doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên nhận chứng nhận nuôi bền vững ASC (Aquaculture Stewardship Council) cho trại nuôi cá tra.
- 2013** ●
- Nhận chứng chỉ GlogalGap cho vùng nuôi cá chẽm;
 - Khởi công xây dựng nhà máy sản xuất Collagen và Gelatine với công suất 2.000 tấn thành phẩm/năm.
- 2014** ●
- Vĩnh Hoàn là công ty thủy sản duy nhất lọt vào danh sách 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam do Tạp chí Forbes bình chọn năm 2014;
 - Là một trong 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam do Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư bình chọn;
 - Thoái vốn khỏi mảng kinh doanh thức ăn viên thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại Công ty Cổ phần Thức ăn Thủy sản Vĩnh Hoàn 1 và mua lại 99,06% cổ phần của Công ty Cổ phần Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang.
- 2015** ●
- Thành lập Công ty Octogone Holdings Pte. Ltd. tại Singapore và Octogone (Guangzhou) Trading Co., Ltd. tại Trung Quốc;
 - Trở thành cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long tại Trà Vinh;
 - Nhà máy Collagen và Gelatine đi vào hoạt động vào tháng 3/2015 và nhanh chóng đạt các chứng nhận ISO 9001, ISO 14001, GMP-WHO và Halal;
 - Vĩnh Hoàn là doanh nghiệp đầu tiên trên thế giới đạt chứng nhận BAP – Best Aquaculture Practice với cấp độ “4 sao” cho trại giống, thức ăn, nuôi trồng và chế biến cá tra;
 - Được công nhận doanh nghiệp ưu tiên trong lĩnh vực hải quan theo Quyết định số 2669/QĐ-TCHQ ngày 14 tháng 9 năm 2015 do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ký;
 - Vĩnh Hoàn tiếp tục nằm trong danh sách 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam do Tạp chí Forbes bình chọn năm 2015;
 - Tiếp tục là một trong 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam do Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư bình chọn.

- 2016** ●
- Nâng giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài lên 100% giúp Công ty tăng khả năng thu hút nhà đầu tư chiến lược trong tương lai;
 - Vĩnh Hoàn tiếp tục được vinh danh trong danh sách 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam do Tạp chí Forbes bình chọn;
 - Nâng mức sở hữu tại công ty TNHH MTV Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang lên 100%;
 - Dây chuyền sản phẩm ăn liền đầu tiên - cá nướng kabayaki đi vào hoạt động tại công ty con Vạn Đức Tiền Giang;
 - Bổ nhiệm bà Nguyễn Ngô Vi Tâm làm Tổng Giám đốc;
 - Nhận chứng nhận nuôi bền vững ASC (Aquaculture Stewardship Council) và chứng nhận BAP (Best Aquaculture Practice) cho vùng nuôi cá rô phi;
 - Nhận Huân chương Lao động hạng I cho tập thể Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn theo quyết định số 2248/QĐ-CTN ngày 20/9/2016 của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam;
 - Bà Trương Thị Lệ Khanh - Chủ tịch Hội đồng quản trị nhận Huân chương Lao động hạng nhì theo Quyết định số 2262/QĐ-CTN ngày 25/10/2016 của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam;
 - Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm - Tổng Giám đốc và ông Huỳnh Đức Trung - Giám đốc dự án nhận Huân chương Lao động hạng ba theo Quyết định số 2053/QĐ-CTN ngày 20/9/2016 và Quyết định số 166 ngày 18/1/2016 của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam.
- 2017** ●
- Mua lại 100% cổ phần tại Công ty CP Thủy sản Thanh Bình Đồng Tháp, một bước đi quan trọng trong chiến lược gia tăng năng lực sản xuất của Công ty;
 - Chủ tịch HĐQT - Bà Trương Thị Lệ Khanh được Tạp chí Forbes Việt Nam vinh danh trong danh sách 50 Phụ nữ Ảnh hưởng nhất Việt Nam năm 2017;
 - Tập đoàn Mitsubishi Corporation trở thành cổ đông lớn của Công ty;
 - Lần thứ 4, Vĩnh Hoàn được Tạp chí Forbes Việt Nam vinh danh trong Danh sách 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2017;
 - Vĩnh Hoàn được Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư vinh danh trong Danh sách 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2016;
 - Vĩnh Hoàn được VASEP vinh danh trong top 35 “Doanh nghiệp thủy sản tiêu biểu trong công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực (2011-2016)”;
 - Chủ tịch HĐQT - Bà Trương Thị Lệ Khanh được bổ nhiệm làm Chủ tịch Ủy ban Cá nước ngọt của VASEP;
 - Vĩnh Hoàn được vinh danh tại Lễ tuyên dương điển hình liên kết sản xuất nông nghiệp do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức.

1.2.3

CÁC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

- Nuôi trồng thủy sản nội địa;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- Mua bán nông sản nguyên liệu và sơ chế, mua bán nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản, chế biến thức ăn thủy sản;
- Mua bán thủy hải sản, mua bán nông sản thực phẩm, súc sản phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản;
- Mua bán hóa chất phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản;
- Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản, chế biến thức ăn thủy sản;
- Sản xuất bột cá;
- Sản xuất dầu mỡ, động thực vật;
- Chiết xuất và sản xuất gelatine, collagen thủy phân;
- Xuất nhập khẩu gelatine, collagen thủy phân, hóa dược phẩm; nhập khẩu hóa chất, nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất gelatine, collagen thủy phân, hóa dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.



I.2.4

DANH MỤC SẢN PHẨM

SẢN PHẨM THỦY SẢN NGON, TRUYỀN CẢM HỨNG CHO ẨM THỰC VÀ ĐƯỢC NUÔI TRỒNG BỀN VỮNG

Hơn 20 năm, Vĩnh Hoàn không ngừng nỗ lực là nhà cung cấp thủy sản có chất lượng cao và nuôi trồng bền vững. Mỗi quan tâm đến việc nuôi trồng và sản xuất chế biến có trách nhiệm từ tiêu chuẩn ao nuôi, cách chăm sóc nuôi dưỡng cá và truy xuất nguồn gốc minh bạch theo các tiêu chuẩn BAP 4*, ASC từ con giống, thức ăn, cá nguyên liệu đến chế biến nhằm đưa đến tay người tiêu dùng sản phẩm vừa ngon vừa an toàn và bổ dưỡng.

Chúng tôi không ngừng sáng tạo các dòng sản phẩm thủy sản tiện lợi, giúp người tiêu dùng tăng thêm thời gian tận hưởng cuộc sống bên gia đình bạn bè và cho bản thân mà vẫn được thưởng thức các món ăn tươi ngon và dinh dưỡng.

Các dòng sản phẩm của Vĩnh Hoàn: bên cạnh sản phẩm fillet truyền thống, Công ty không ngừng sáng tạo thêm các sản phẩm mới thuộc các dòng sản phẩm Ready-to-Cook, Ready-to-Eat như dòng sản phẩm tẩm bột, dòng sản phẩm tẩm gia vị, dòng sản phẩm hấp và dòng sản phẩm nướng. Trước đó, Vĩnh Hoàn cũng đã đạt giải “Sản phẩm bán lẻ tốt nhất” và giải “Sản phẩm Dinh dưỡng và sức khỏe” cho hai sản phẩm Provocake (2011- Winner of The Seafood Best Retail Product) và Seafood Harmony (2009- Winner of the Seafood Prix D’elite Health and Nutrition) tại Seafood Expo Global, Bỉ.



CÁC SẢN PHẨM CÁ FILLET

Sản phẩm chính và truyền thống của Vĩnh Hoàn là cá tra fillet được nuôi theo tiêu chuẩn bền vững, bảo vệ môi trường và chế biến với tiêu chuẩn quốc tế về an toàn thực phẩm, đảm bảo chất lượng sản phẩm. Cá tra đã trở thành loài cá thịt trắng được tiêu dùng rộng khắp trên thế giới nhờ vào một số đặc tính như sau:

- *Phù hợp với nuôi trồng và dễ chế biến:*
 - Loài cá bản địa của dòng Mekong
 - Sinh sản dễ dàng
 - Khả năng chống chịu dịch bệnh cao
 - Hệ số chuyển đổi thức ăn thấp; có thể nuôi bền vững
 - Dễ fillet sạch xương.
- *Tính thương mại hóa cao:*
 - Vị trung tính, phù hợp với các người dùng mọi độ tuổi
 - Dễ chế biến, phù hợp với tất cả các nền ẩm thực
 - Giá cả cạnh tranh.

Bên cạnh sản phẩm cá tra fillet chất lượng cao là dòng sản phẩm chính của Công ty, chiếm tỷ trọng khoảng 85% doanh số xuất khẩu, Vĩnh Hoàn còn cung cấp ổn định cá chẻm fillet do Công ty tự nuôi, chiếm tỷ trọng 1% doanh số xuất khẩu.



CÁC SẢN PHẨM GIÁ TRỊ GIA TĂNG “READY-TO-COOK”

Cá tra tẩm bột định hình
Cá tra tẩm bột “hand-made”
Cá tra tẩm gia vị
Các sản phẩm cá tra hấp



CÁC SẢN PHẨM GIÁ TRỊ GIA TĂNG “READY-TO-EAT”

Cá tra nướng Kabayaki
Cá tra nướng Kabayaki trộn salad
Cơm nắm nhân cá tra nướng Kabayaki
Da cá sấy giòn vị trứng muối



SẢN PHẨM COLLAGEN VÀ GELATINE

Bên cạnh đó, Vinh Hoàn còn là doanh nghiệp duy nhất tại Việt Nam phát triển các sản phẩm công nghệ cao từ cá tra. Sản phẩm Collagen và Gelatine với công nghệ cao, chất lượng cao, đồng nhất về nguồn gốc là nguyên liệu cho ngành dược, thực phẩm bổ sung và mỹ phẩm. Sản phẩm Collagen và Gelatine từ da cá là kết tinh của nỗ lực không ngừng bảo vệ môi trường và giảm thải các chất phế phẩm từ sản xuất nuôi trồng, biến nó thành nguồn giá trị cao và bền vững với sự sáng tạo và đam mê. Collagen từ da cá là sản phẩm collagen cao cấp vì được chiết xuất từ nguồn amino acid đồng nhất.



CÁC PHỤ PHẨM

Tận dụng các nguyên liệu còn lại từ quá trình chế biến fillet, Vinh Hoàn tiếp tục tối ưu hóa giá trị thu hồi thông qua quá trình chế biến bột cá và sản xuất các sản phẩm phụ phẩm. Bột cá, mỡ cá được sử dụng để chế biến thức ăn gia súc và mỡ cá cũng có thể dùng để chế biến thực phẩm. Vây cá, bong bóng cá được sử dụng phổ biến trong các chế biến các món ăn châu Á.

I.2.5

ĐỊA BÀN KINH DOANH

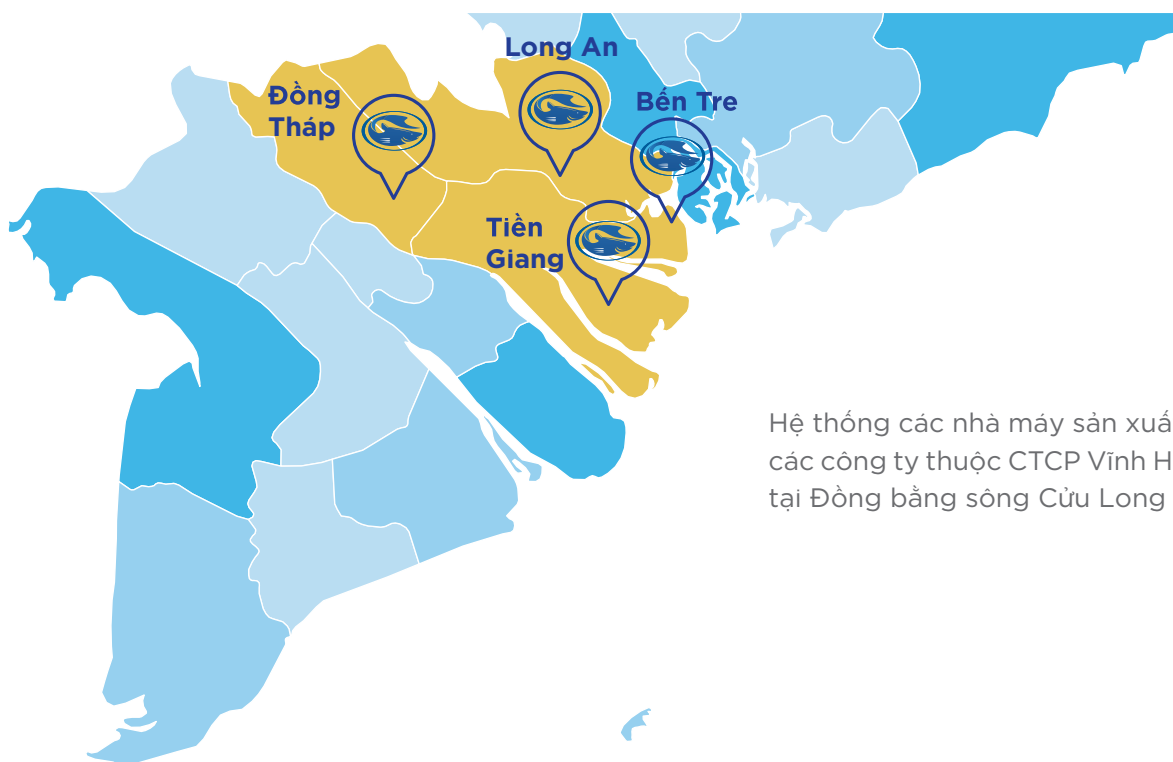
Hệ thống các nhà máy sản xuất và các công ty con tiếp tục được phát triển nhằm tối ưu công suất, năng suất sản xuất đáp ứng mục tiêu tăng trưởng dài hạn.

Trong nước:

- Trụ sở chính tại Thành phố Cao Lãnh - tỉnh Đồng Tháp với 2 nhà máy sản xuất cá tra và 1 nhà máy chế biến sản phẩm giá trị gia tăng;
- Nhà máy chế biến bột cá và mỡ cá tại Huyện Thanh Bình - tỉnh Đồng Tháp;
- Công ty con - Vạn Đức Tiền Giang với 2 nhà máy sản xuất cá tra, 1 nhà máy chế biến sản phẩm giá trị gia tăng và 2 nhà máy bột mỡ cá tại Huyện Châu Thành - tỉnh Tiền Giang;
- Công ty con - Vĩnh Hoàn Collagen tại Thành phố Cao Lãnh - tỉnh Đồng Tháp sản xuất collagen và gelatine;
- Công ty con - Vĩnh Hoàn Food 2 với nhà máy sản xuất gạo tại Huyện Lấp Vò - tỉnh Đồng Tháp;
- Công ty con - Công ty Thanh Bình Đồng Tháp với 2 nhà máy sản xuất cá tra - tại Huyện Thanh Bình - tỉnh Đồng Tháp;
- Chi nhánh Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh phụ trách bán hàng và quan hệ nhà đầu tư;
- Các vùng nuôi cá tập trung chủ yếu ở các tỉnh thuộc Đồng bằng sông Cửu Long: Đồng Tháp, Tiền Giang, Bến Tre và Long An.

Nước ngoài:

- Vĩnh Hoàn là nhà đầu tư chiến lược của Công ty Vinh Hoan (USA) Inc. tại bang California - Hoa Kỳ với hoạt động dịch vụ khách hàng và giao nhận tại thị trường Hoa Kỳ;
- Công ty con - Octogone Holdings Pte. Ltd. tại Singapore với hoạt động chính là mở rộng hoạt động bán hàng sang khu vực châu Á;
- Công ty con - Octogone (Guangzhou) Trading Co., Ltd được thành lập tại Quảng Châu - Trung Quốc thuộc sở hữu của Octogone Holdings Pte. Ltd. với hoạt động chính là mở rộng hoạt động bán hàng tại thị trường Trung Quốc.



Hệ thống các nhà máy sản xuất và các công ty thuộc CTCP Vĩnh Hoàn tại Đồng bằng sông Cửu Long



Các chi nhánh, công ty con, công ty liên kết của Vĩnh Hoàn tại nước ngoài

I.2.6 VỊ THẾ CÔNG TY

Liên tục tăng trưởng, Vĩnh Hoàn vẫn luôn giữ vị trí hàng đầu về xuất khẩu cá tra và luôn nằm trong top 5 các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản lớn nhất của Việt Nam.

TOP 5 CÁC DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU CÁ TRA LỚN NHẤT VIỆT NAM (2010-2017)

(Đơn vị tính: triệu USD)

(Nguồn: VASEP)

2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017
VĨNH HOÀN 126,4	VĨNH HOÀN 150,7	VĨNH HOÀN 154,9	VĨNH HOÀN 166,2	VĨNH HOÀN 207,4	VĨNH HOÀN 227,6	VĨNH HOÀN 251,2	VĨNH HOÀN 270,3
HÙNG VƯƠNG 100,9	HÙNG VƯƠNG 123,5	HÙNG VƯƠNG 111,9	AGIFISH 112,6	HÙNG VƯƠNG 139,7	BIỂN ĐÔNG 116,7	BIỂN ĐÔNG 134,0	HÙNG VƯƠNG 120,6
VIỆT AN 61,7	AGIFISH 84,0	AGIFISH 91,9	HÙNG VƯƠNG 105,5	NAM VIỆT 109,8	HÙNG VƯƠNG 95,7	HÙNG VƯƠNG 102,2	BIỂN ĐÔNG 114,2
AGIFISH 58,8	VIỆT AN 83,0	VIỆT AN 82,8	NAM VIỆT 86,7	AGIFISH 84,6	NAM VIỆT 93,1	GOLDEN QUALITY 100,7	I.D.I 96,7
NAM VIỆT 58,2	NAM VIỆT 53,7	I.D.I 58,3	I.D.I 79,7	BIỂN ĐÔNG 76	I.D.I 67,5	NAM VIỆT 80,2	NAM VIỆT 85,3

I.2.7 THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU CÁ TRA CỦA VĨNH HOÀN

Về mặt thị trường, các thị trường hàng đầu của Vĩnh Hoàn được đề cập bên dưới. Trong đó, thị trường Trung Quốc tăng bậc từ vị trí thứ 7 năm 2015 lên vị trí thứ 3 năm 2016 và thứ 2 năm 2017. Tổng giá trị xuất khẩu sang thị trường Mỹ giảm từ 62% (năm 2015) xuống 58% (năm 2016) và 57% (năm 2017). Các thị trường còn lại không thay đổi nhiều do nguyên liệu trong năm thiếu trầm trọng nên ưu tiên bán hàng cho khách hàng và thị trường chiến lược theo định hướng vào phân khúc cao và trung cấp với mức giá hợp lý.

Thị trường	2017 (triệu USD)	2016 (triệu USD)
USA	148,4	143,9
China	25,1	15,3
UK	19,2	20,0
Canada	14,5	13,7
Australia	8,0	10,1
Hong Kong	7,9	9,7
Mexico	7,1	5,1
Belgium	7,2	7,6
Japan	5,1	2,6
Singapore	3,3	3,8
Netherlands	2,4	3,7
Switzerland	1,8	1,6
Germany	1,4	2
Spain	0,8	1,6

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU CÁ TRA CỦA NGÀNH

Trong top 10 thị trường xuất khẩu lớn nhất của ngành thì thị trường Mỹ giảm từ 24% xuống 20% và châu Âu giảm từ 15% xuống 11%; các thị trường có sự tăng trưởng là Trung Quốc từ 11% lên 18%, Brazil từ 4% lên 6%, Mexico từ 5% lên 6%.

Thứ tự	Thị trường	2017 (triệu USD)	2016 (triệu USD)
1	USA	346	385
2	China	313	176
3	Brazil	104	67
4	Mexico	103	81
5	Colombia	56	24
6	Saudi Arabia	54	40
7	Thailand	48	43
8	UK	44	42
9	Netherlands	41	42
10	Canada	39	38

Vĩnh Hoàn dẫn đầu thị trường tại Mỹ, chiếm 43% thị phần cá tra Việt Nam nhập khẩu vào thị trường này.

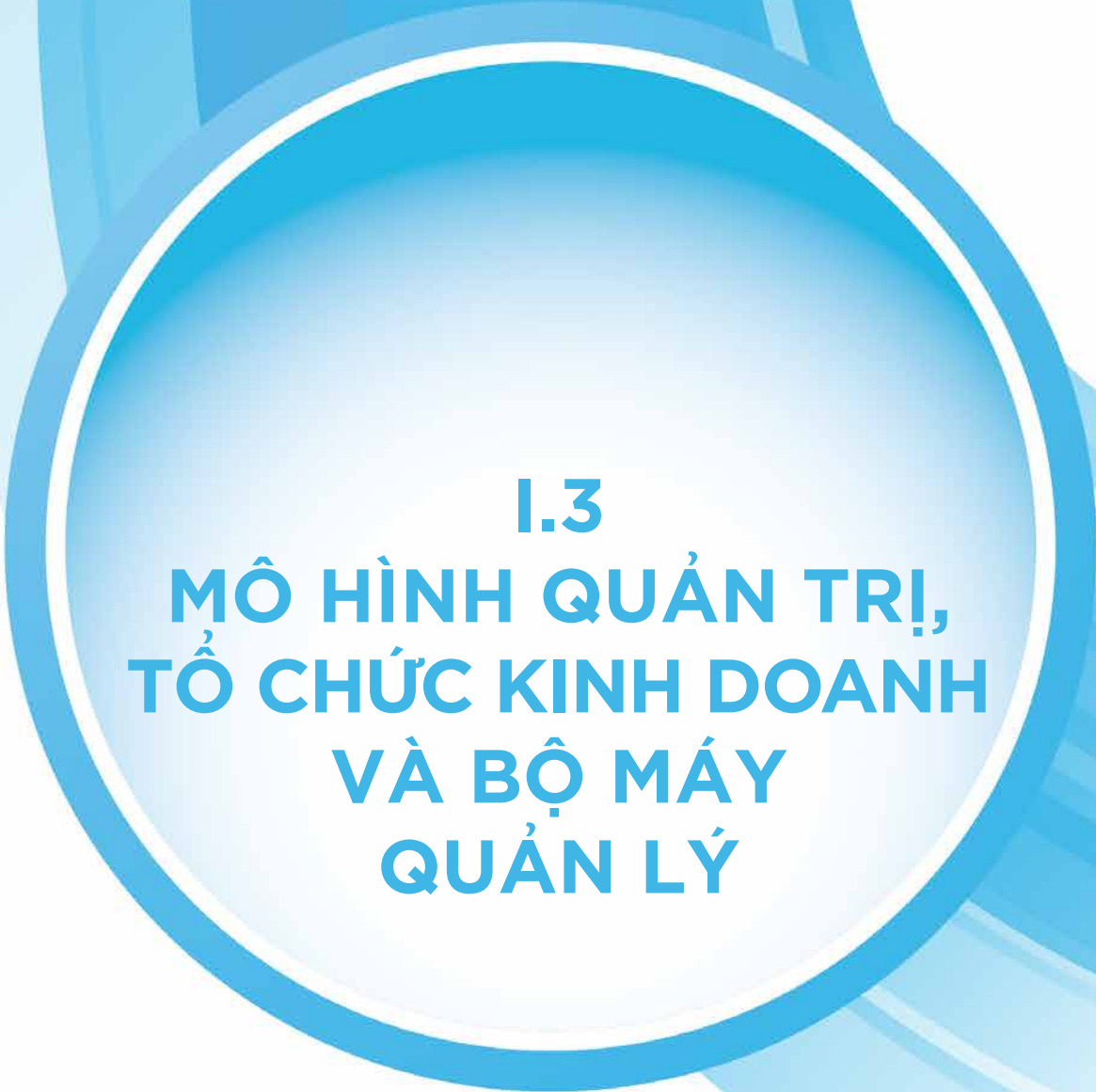


Tốp 5 doanh nghiệp dẫn đầu thị trường Mỹ

Tại Trung Quốc, Vĩnh Hoàn đứng thứ 3, chiếm 8% thị phần và tập trung chủ yếu vào phân khúc cao cấp.



Tốp 5 doanh nghiệp dẫn đầu thị trường Trung Quốc



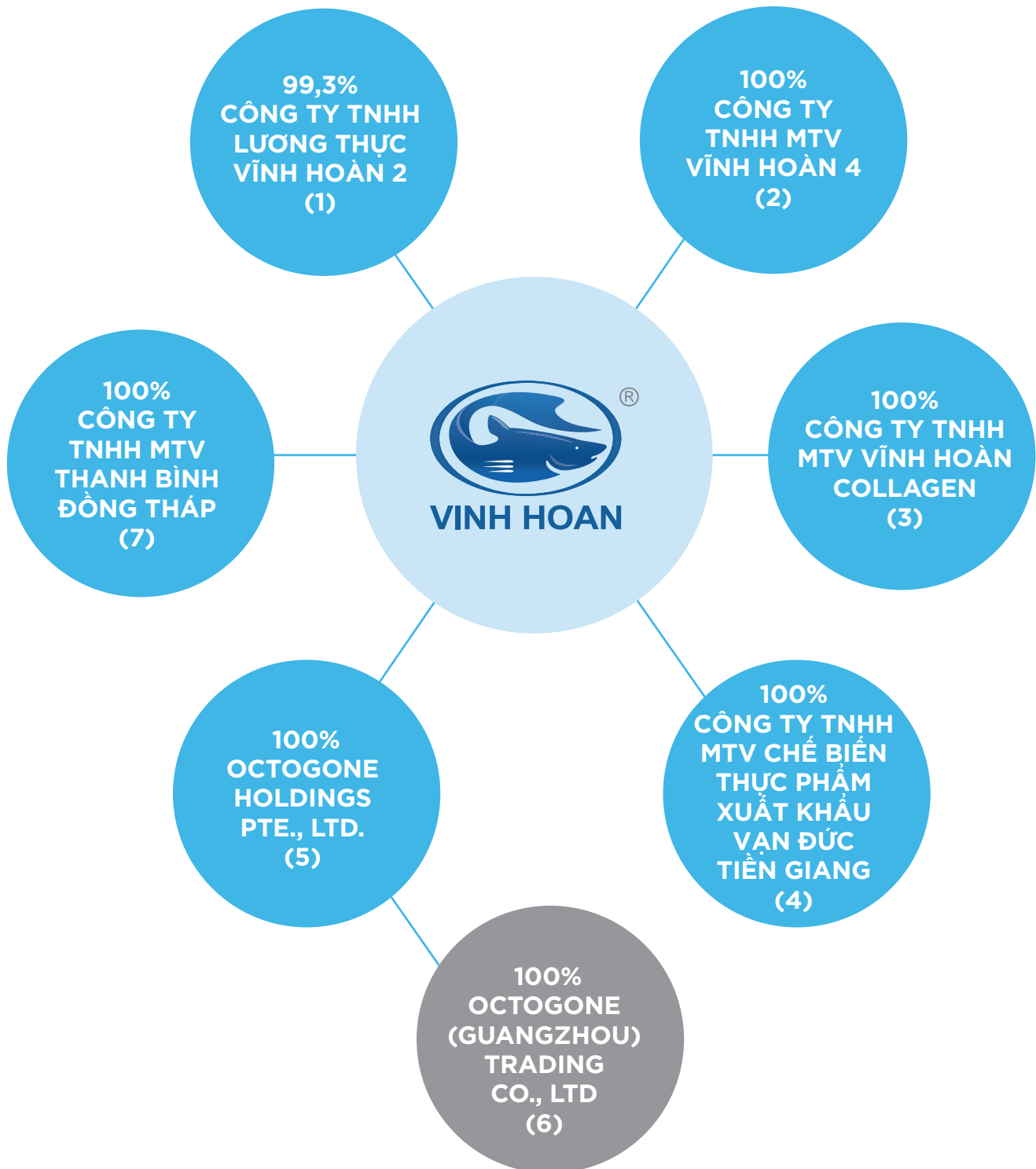
1.3
**MÔ HÌNH QUẢN TRỊ,
TỔ CHỨC KINH DOANH
VÀ BỘ MÁY
QUẢN LÝ**

Năm

1997

bà **Trương Thị Lệ Khanh** đã sáng lập và dẫn dắt Vĩnh Hoàn phát triển từ một cơ sở chế biến nhỏ trở thành một công ty nuôi và chế biến cá tra lớn nhất thế giới hiện nay. Bà được biết đến như một doanh nhân dẫn đầu ngành cá tra Việt Nam, tiên phong trong các bước phát triển bền vững của ngành.

I.3.1 MÔ HÌNH TẬP ĐOÀN VÀ CÁC CÔNG TY CON



1

Công ty TNHH Lương thực Vĩnh Hoàn 2 được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1401420853 ngày 27 tháng 07 năm 2011, đăng ký thay đổi lần 07 ngày 14 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

- Vốn điều lệ 100.000.000.000 VNĐ trong đó Vĩnh Hoàn góp 99.300.000.000 VNĐ, tương đương 99,3%.
- Ngành nghề kinh doanh chính: xay sát thóc lúa, đánh bóng gạo, mua bán, xuất nhập khẩu gạo.

2

Công ty TNHH MTV Vĩnh Hoàn 4 được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 140171196 ngày 05 tháng 04 năm 2012, đăng ký thay đổi lần 01 ngày 16 tháng 10 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

- Vốn điều lệ 50.000.000.000 VNĐ. Vĩnh Hoàn chưa thực hiện góp vốn vào công ty này.
- Ngành nghề kinh doanh chính: chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.
- Vĩnh Hoàn 4 hiện nay chưa đầu tư xây dựng và chưa đi vào hoạt động.

3

Công ty TNHH MTV Vĩnh Hoàn Collagen được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1401587429 ngày 02 tháng 12 năm 2011 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 08 ngày 02 tháng 03 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

- Vốn điều lệ 100.000.000.000 VNĐ trong đó Vĩnh Hoàn góp 100.000.000.000 VNĐ, tương đương 100%.
- Ngành nghề kinh doanh chính: chiết xuất và sản xuất gelatine, collagen thủy phân.

4

Công ty TNHH MTV Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang được Vĩnh Hoàn mua lại trong năm 2014-2015.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1200667963 thay đổi lần thứ 15 ngày 21 tháng 10 năm 2015 với vốn điều lệ là 305.423.960.000 VNĐ. Tại ngày 31/12/2017, Vĩnh Hoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: nuôi trồng, chế biến, bảo quản, mua bán thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.

5

Octogone Holdings Pte., Ltd. được thành lập tại Singapore theo Giấy xác nhận thành lập số 20150681 ngày 17 tháng 03 năm 2015 do cơ quan quản lý doanh nghiệp và kế toán (ACRA) cấp.

- Vốn đầu tư 700.000 USD trong đó Vĩnh Hoàn góp 100%. Tại ngày 31/12/2017, Vĩnh Hoàn đã góp 700.000 USD
- Ngành nghề kinh doanh chính: mua bán xuất nhập khẩu thủy hải sản.

6

Octogone (Guangzhou) Trading Co., Ltd. được thành lập tại Trung Quốc vào ngày 03 tháng 06 năm 2015 thông qua việc đầu tư trực tiếp từ Octogone Holdings Pte., Ltd

- Ngành nghề kinh doanh chính: mua bán xuất nhập khẩu thủy hải sản.

7

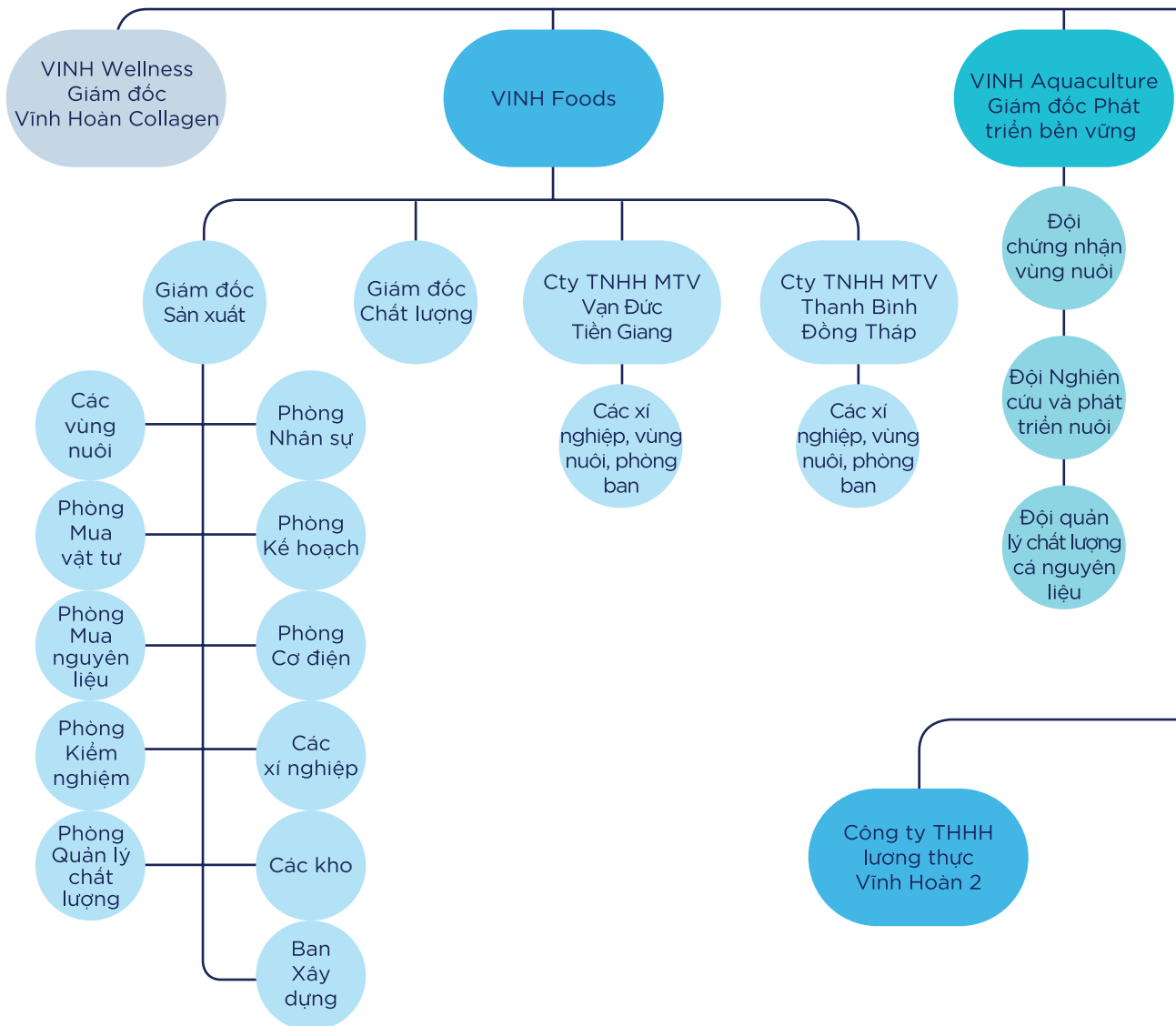
Công ty TNHH MTV Thanh Bình Đồng Tháp được Vĩnh Hoàn mua lại vào đầu năm 2017.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1402054046 thay đổi lần thứ 2 ngày 10 tháng 01 năm 2018 với vốn điều lệ là 150.000.000.000 VNĐ. Tại ngày 31/12/2017, Vĩnh Hoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: nuôi trồng, chế biến, bảo quản, mua bán thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.

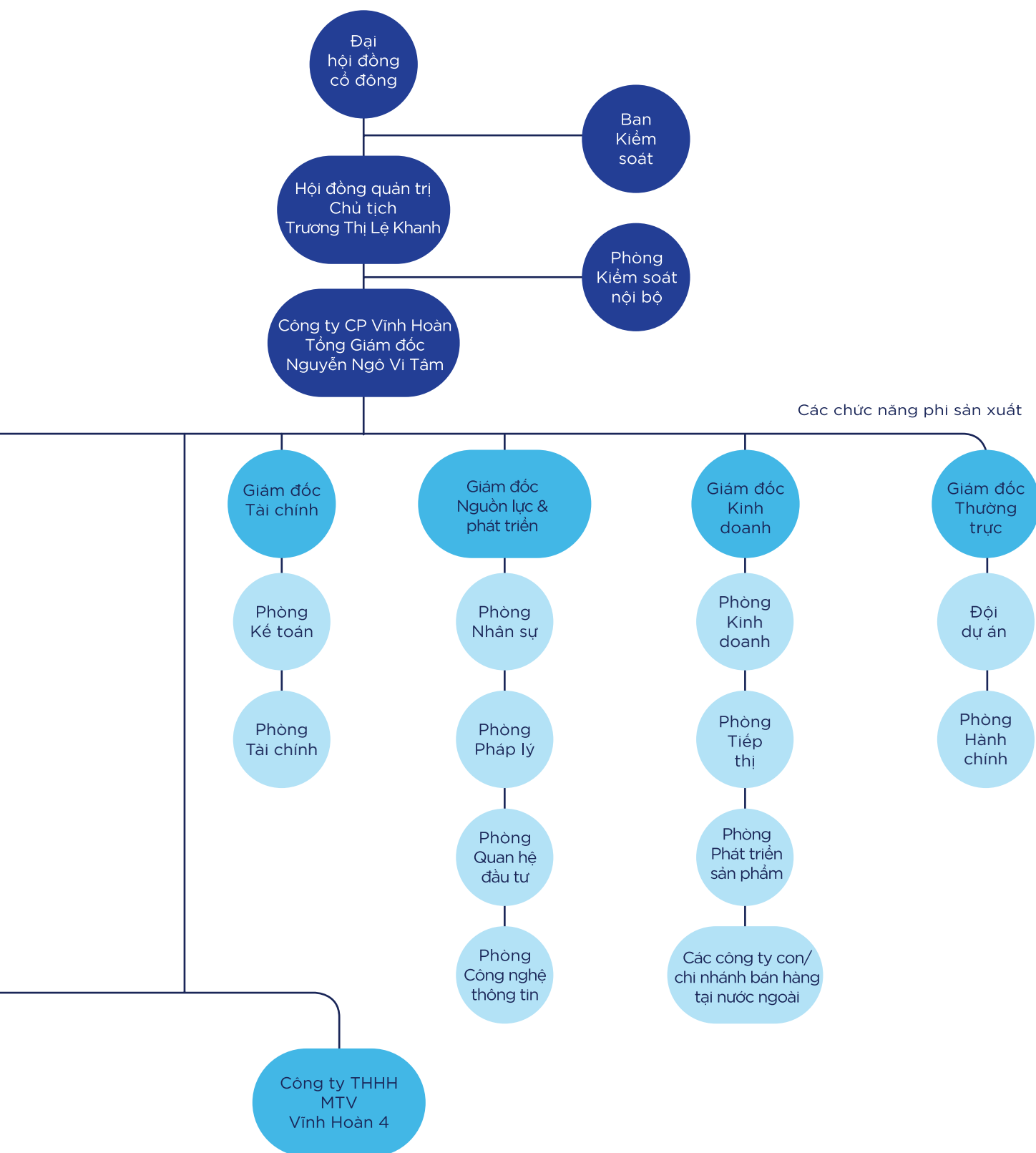
I.3.2 SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

Theo định vị thương hiệu mới với sự ra đời của 3 bộ phận VINH Foods, VINH Aquaculture và VINH Wellness, Công ty thực hiện một số bước sắp xếp trong quản lý sao cho phù hợp và tập trung vào đúng chức năng cốt lõi của từng bộ phận, từ đó nâng cao tính hiệu quả và cạnh tranh lành mạnh trong nội bộ. Theo đó, sơ đồ tổ chức của công ty áp dụng ngày 01/04/2017 được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và các Giám đốc khối chức năng.

Các khối phân chia theo ngành sản xuất



- (i) Các khối phân chia theo ngành sản xuất gồm: phát triển bền vững, nuôi và chế biến thủy sản, sản xuất gelatine và collagen;
- (ii) Các khối chức năng phi sản xuất gồm: khối Thương trực, khối Tài chính, khối Kinh doanh và tiếp thị, khối Nguồn lực và phát triển.



Báo cáo trực tiếp cho các Giám đốc phụ trách các khối này là các trưởng phòng. Các phòng được tổ chức theo chức năng hoạt động từ khâu nguyên liệu, sản xuất đến kinh doanh. Các công ty con có các Giám đốc phụ trách về kết quả sản xuất kinh doanh của chính công ty con đó, báo cáo trực tiếp cho Tổng Giám đốc. Đối với các công ty con ở nước ngoài chủ yếu hoạt động bán hàng thủy sản, phát triển thị trường thì phối hợp với chiến lược bán hàng chung của Công ty mẹ, chịu trách nhiệm báo cáo với các Giám đốc Kinh doanh về doanh số bán hàng.

1.3.3

GIỚI THIỆU

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VÀ CÁC TIỂU BAN THUỘC

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2017-2021

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 đã tiến hành bầu cử và phê chuẩn Hội đồng quản trị (“HĐQT”) nhiệm kỳ 2017-2021 như sau:

- Bà Trương Thị Lệ Khanh – Chủ tịch HĐQT
- Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm – Thành viên HĐQT
- Bà Trương Tuyết Hoa – Thành viên HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Kim Đào – Thành viên HĐQT
- Ông Võ Phú Đức – Thành viên HĐQT

Trong năm 2017 không có thay đổi về nhân sự HĐQT.



**THÔNG TIN THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

BÀ TRƯƠNG THỊ LỆ KHANH
CHỦ TỊCH HĐQT

Năm sinh: **1961**

Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kinh tế**
Bà đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT của Vĩnh Hoàn từ năm 2007

Tỷ lệ sở hữu cổ phần VHC
(tại ngày 30/03/2018): 42,83%



Năm 1997, bà đã sáng lập và dẫn dắt Vĩnh Hoàn phát triển từ một cơ sở chế biến nhỏ trở thành một công ty nuôi và chế biến cá tra lớn nhất thế giới hiện nay. Bà được biết đến như một doanh nhân dẫn đầu ngành cá tra Việt Nam, tiên phong trong các bước phát triển bền vững của ngành. Sau hơn 19 năm điều hành Công ty ở chức vụ Giám đốc và Tổng Giám đốc, đồng thời là Chủ tịch HĐQT kể từ khi Vĩnh Hoàn cổ phần hóa vào năm 2007, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, bà đã chuyển giao cương vị Tổng Giám đốc cho bà Nguyễn Ngô Vi Tâm, chỉ còn đảm nhiệm vai trò Chủ tịch HĐQT để tập trung vào hoạch định và quản trị chiến lược phát triển Công ty.

Nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Vĩnh Hoàn, bà đã viết quyển sách kỷ yếu “Vĩnh Hoàn-20 năm vươn mình thế giới” để giới thiệu khái quát về lịch sử phát triển của ngành cá tra, ghi lại quá trình khởi nghiệp của bà, đồng thời tri ân những người tiên phong trong ngành, những hỗ trợ quý báu và tấm chân tình của các khách hàng, nhà cung cấp, đối tác và công nhân viên đầu tiên. Chúng tôi tin rằng quyển sách này sẽ giúp cho quý cổ đông, nhà đầu tư hiểu thêm về ngành, về Vĩnh Hoàn và đặc biệt là những giá trị giúp cho Vĩnh Hoàn phát triển đến ngày hôm nay và trong tương lai.

Bà Trương Thị Lệ Khanh đã được trao nhiều giải thưởng cao quý và uy tín, bao gồm:

- 2011:** Huân chương Lao động hạng ba đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2005-2009, góp phần vào sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ tổ quốc của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam.
- 2013:** Nữ Doanh nhân tri thức thành đạt Sài Gòn năm 2013 của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam; Tốp 10 nữ doanh nhân thành đạt nhất Việt Nam của Forbes Việt Nam.
- 2014:** Nữ doanh nhân tiêu biểu Việt Nam “Cúp Bông Hồng Vàng” của Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam; Tốp 50 Nhà lãnh đạo xuất sắc nhất với các thành tích kinh doanh nổi bật và khả năng lãnh đạo xuất sắc của Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư.
- 2015:** Tốp 50 Nhà lãnh đạo xuất sắc nhất với các thành tích kinh doanh nổi bật và khả năng lãnh đạo xuất sắc của Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư.
- 2016:** Tốp 20 người phụ nữ có ảnh hưởng nhất Việt Nam của Forbes Việt Nam.
- 2017:** Huân chương Lao động hạng nhì, đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2011-2015, góp phần vào sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ tổ quốc của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam; Tốp 50 người phụ nữ có ảnh hưởng nhất Việt Nam của Forbes Việt Nam.



BÀ NGUYỄN NGÔ VI TÂM
THÀNH VIÊN HĐQT

Năm sinh: **1979**

Chuyên môn:

Cử nhân Luật; Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: **15 năm**

Bà đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT của Vĩnh Hoàn từ năm 2007

Tỷ lệ sở hữu cổ phần VHC

(tại ngày 30/03/2018): 0,12%

Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm gia nhập Vĩnh Hoàn ở vị trí nhân viên kinh doanh vào năm 2003. Bà được bổ nhiệm là Trưởng phòng Kinh doanh vào năm 2006 và Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh vào năm 2008. Chức danh này được đổi thành Giám đốc Kinh doanh và Tiếp thị vào năm 2014. Ngày 23/05/2016, bà Nguyễn Ngô Vi Tâm được bổ nhiệm là Tổng Giám đốc Công ty và giữ chức vụ này cho đến hiện nay.

Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm đã lãnh đạo đội ngũ kinh doanh và tiếp thị trong hơn 10 năm, đưa doanh số xuất khẩu của Công ty tăng lên hơn 5 lần trong thời gian đó. Trong quá trình phát triển nâng cao quy mô và năng lực sản xuất của Vĩnh Hoàn, bà giữ vai trò quan trọng trong việc mở rộng thị trường và quảng bá thương hiệu nhằm đảm bảo sự phát triển tương ứng của doanh số bán hàng. Bà đã xây dựng thành công lực lượng bán hàng mang tính quốc tế, có khả năng nói nhiều ngôn ngữ khác nhau và kinh nghiệm trong thị trường phân phối thủy sản thế giới. Đồng thời bà cũng quản lý việc thành lập và hoạt động của các công ty con phụ trách bán hàng tại Mỹ, Singapore, Trung Quốc và bộ phận phát triển sản phẩm. Bà Tâm còn phụ trách các công việc liên quan

đến vụ kiện chống bán phá giá tại Mỹ, hoạt động quan hệ nhà đầu tư, đồng thời tư vấn cho HĐQT các chiến lược phát triển dài hạn và giữ vai trò chủ chốt trong quá trình thực hiện các chiến lược này.

Bà đã nhận được một số các giải thưởng và bằng khen như sau:

- 2007:** Bằng khen về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nuôi trồng và kinh doanh thủy hải sản của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
- 2011:** Bằng khen cho thành tích xuất sắc đóng góp vào phát triển chủ nghĩa xã hội của Thủ tướng nước CHXHCN Việt Nam.
- 2012:** Bằng khen về việc hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.
- 2016:** Tốp 40 lãnh đạo trong ngành thủy sản thế giới dưới 40 tuổi của Intrafish.
- 2017:** Huân chương Lao động hạng ba, đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2011-2015, góp phần vào sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ tổ quốc của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam.



BÀ TRƯƠNG TUYẾT HOA
THÀNH VIÊN HĐQT

Năm sinh: **1976**

Chuyên môn: **Cử nhân Kinh tế;
Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh**

Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: **21 năm**

**Bà đảm nhiệm chức vụ thành viên
HĐQT của Vĩnh Hoàn từ năm 2015**

Tỷ lệ sở hữu cổ phần VHC
(tại ngày 30/03/2018): 0,02%

Bà Trương Tuyết Hoa là một trong những nhân viên gia nhập Vĩnh Hoàn sớm nhất khi mới thành lập. Bà vừa là nhân sự bán hàng chủ chốt đầu tiên vừa dẫn dắt đội ngũ bán hàng ngày càng phát triển trong suốt lịch sử hoạt động của Công ty. Bà Trương Tuyết Hoa bắt đầu đảm nhiệm chức vụ Trưởng phòng Kinh doanh vào năm 2009 trước khi được bổ nhiệm vào chức vụ Giám đốc Kinh doanh vào năm 2017. Bà đóng vai trò quan trọng trong việc thiết lập và thực hiện các kế hoạch kinh doanh để triển khai thành công các chiến lược phát triển bán hàng của Công ty, đồng thời quản lý hiệu quả các hoạt động xuất khẩu và dịch vụ sau bán hàng.

Bà đã nhận được một số các giải thưởng và bằng khen như sau:

- 2007:** Bằng khen về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nuôi trồng và kinh doanh thủy hải sản của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
- 2012:** Bằng khen về việc hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.
- 2017:** Bằng khen về thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.



BÀ NGUYỄN THỊ KIM ĐÀO
THÀNH VIÊN HĐQT

Năm sinh: **1979**

Chuyên môn:

Cử nhân Kế toán kiểm toán

Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: **15 năm**

Bà đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT của Vĩnh Hoàn từ 03/10/2016

Tỷ lệ sở hữu cổ phần VHC
(tại ngày 30/03/2018): 0,09%

Bà Nguyễn Thị Kim Đào đã đảm nhiệm vị trí Kế toán trưởng của Vĩnh Hoàn trong 10 năm trước khi trở thành Giám đốc Tài chính vào ngày 01/01/2014. Bà thực hiện việc quản lý các quy trình kế toán và tài chính nhằm đảm bảo tính tuân thủ, chính xác và trung thực, đồng thời tối ưu hóa hiệu quả sử dụng đồng vốn cho Vĩnh Hoàn và các công ty con. Bà Đào cũng giữ vai trò chủ chốt trong quá trình tham gia vào vụ kiện chống bán phá giá tại Mỹ ngay từ những ngày đầu. Ngoài ra, bà còn tư vấn cho HĐQT nhiều chiến lược quan trọng về tài chính và chính sách quản lý chi phí cho Công ty.

Bà đã nhận được một số các giải thưởng và bằng khen như sau:

- 2007:** Bằng khen về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nuôi trồng và kinh doanh thủy hải sản của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
- 2012:** Bằng khen về việc hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc năm của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Đồng Tháp.
- 2014:** Bằng khen cho thành tích trong công tác đóng góp vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc của Thủ tướng nước CHXHCN Việt Nam.



ÔNG VÕ PHÚ ĐỨC
THÀNH VIÊN HĐQT

Năm sinh: **1976**

Chuyên môn: **Kỹ sư Xây dựng**

Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: **15 năm**

**Ông đảm nhiệm chức vụ thành viên
HĐQT của Vĩnh Hoàn từ năm 2012**

Tỷ lệ sở hữu cổ phần VHC
(tại ngày 30/03/2018): 1,49%

Ông Võ Phú Đức bắt đầu làm việc tại Vĩnh Hoàn vào năm 2003, liên tục phụ trách các dự án phát triển về năng lực sản xuất của Công ty từ chế biến fillet, đến mở rộng sang sản xuất thức ăn, gạo và collagen, gelatine. Giai đoạn 2007 đến 2013, ông Võ Phú Đức giữ chức vụ Giám đốc Công ty Thức ăn Thủy sản Vĩnh Hoàn 1 với các thành tích tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận đóng góp vào một cách đáng kể cho Công ty mẹ. Sau khi Vĩnh Hoàn bán lại 70% sở hữu của Vĩnh Hoàn 1 cho Pilmico Foods, ngày 01/08/2013, ông Võ Phú Đức được bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc Công ty TNHH MTV Vĩnh Hoàn Collagen, đưa nhà máy vào hoạt động đúng tiến độ, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật

của sản phẩm và hiệu quả sản xuất. Ngoài ra ông còn tư vấn cho Ban Giám đốc và HĐQT của Công ty trong các chiến lược về phát triển và cải tiến công nghệ.

Ông đã nhận được một số bằng khen như sau:

•**2014:** Bằng khen cho thành tích trong công tác đóng góp vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc của Thủ tướng nước CHXHCN Việt Nam.

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày 06 tháng 01 năm 2017, HĐQT đã thống nhất thành lập hai Tiểu ban trực thuộc HĐQT, gồm:

- Tiểu ban Mua hàng hóa, dịch vụ;
- Tiểu ban Nhân sự - Chính sách - Lương thưởng

CHỨC NĂNG - NHIỆM VỤ

Tiểu ban Mua hàng hóa, dịch vụ:

- Tham mưu, đề xuất, hỗ trợ hoạt động của HĐQT trong xây dựng, thực thi kế hoạch, chính sách mua hàng hóa, dịch vụ;
- Tối ưu hóa hiệu quả hoạt động mua hàng hóa, dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh:
 - Tổ chức đánh giá định kỳ nhà cung cấp;
 - Giám sát quy trình mua hàng, đảm bảo không có thất thoát;
 - Rà soát tính hiệu quả của quy trình mua hàng hóa, dịch vụ; đảm bảo cung cấp kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
 - Rà soát, đề xuất bổ sung hoặc thay thế nhân sự mua hàng.
- Các chức năng, nhiệm vụ cụ thể khác theo quyết định của HĐQT tại từng thời điểm.

Tiểu ban Nhân sự - Chính sách - Lương thưởng:

- Xây dựng chính sách tiền lương, thưởng và các lợi ích cho cán bộ, công nhân viên của Công ty;
- Xây dựng chế độ lương, thưởng cho cán bộ công nhân viên hàng năm, căn cứ vào quy mô hoạt động, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Định kỳ hàng năm đánh giá chính sách nhân sự, lương, thưởng; quy mô và cơ cấu lương, thưởng và lợi ích khác của bộ máy điều hành và đề xuất liên quan đến những thay đổi cần thiết để trình Đại hội đồng cổ đông tại kỳ Đại hội tiếp theo;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Chủ tịch HĐQT giao phó liên quan đến chính sách lương, thưởng và các lợi ích khác cho cán bộ, công nhân viên của Công ty.

CƠ CẤU NHÂN SỰ CÁC TIỂU BAN (TẠI NGÀY 31/12/2017)

Tiểu ban Mua hàng hóa, dịch vụ:

STT	Họ tên	Chức vụ - Bộ phận	Chức danh
1	Trương Thị Lệ Khanh	Chủ tịch HĐQT	Trưởng Tiểu ban
2	Nguyễn Ngô Vi Tâm	Tổng Giám đốc	Phó Tiểu ban
3	Nguyễn Thị Kim Đào	Giám đốc Tài chính	Thành viên
4	Hồ Thanh Huệ	Giám đốc Sản xuất	Thành viên
5	Huỳnh Thị Tuyết Nga	Giám đốc Công ty TNHH MTV Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	Thành viên
6	Võ Phú Đức	Giám đốc Công ty TNHH MTV Vĩnh Hoàn Collagen	Thành viên
7	Phan Thị Bích Liên	Giám đốc Công ty TNHH MTV Thanh Bình Đồng Tháp	Thành viên

Không có thay đổi về nhân sự của Tiểu ban Mua hàng hóa, dịch vụ trong năm 2017.

Tiểu ban Nhân sự - Chính sách - Lương thưởng:

STT	Họ tên	Chức vụ - Bộ phận	Chức danh
1	Trương Thị Lệ Khanh	Chủ tịch HĐQT	Trưởng Tiểu ban
2	Nguyễn Ngô Vi Tâm	Tổng Giám đốc	Phó Tiểu ban
3	Nguyễn Thị Kim Đào	Giám đốc Tài chính	Thành viên
4	Hồ Thanh Huệ	Giám đốc Sản xuất	Thành viên
5	Huỳnh Thị Tuyết Nga	Giám đốc Công ty TNHH MTV Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	Thành viên
6	Võ Phú Đức	Giám đốc Công ty TNHH MTV Vĩnh Hoàn Collagen	Thành viên
7	Hồ Thị Như Nguyệt	Trưởng phòng Nhân sự	Thành viên

Không có thay đổi về nhân sự của Tiểu ban Nhân sự - Chính sách - Lương thưởng trong năm 2017.

I.3.4

GIỚI THIỆU BAN GIÁM ĐỐC

Cơ cấu Ban Giám đốc gồm Tổng Giám đốc phụ trách điều hành chung và các Giám đốc phụ trách các bộ phận chức năng khác nhau và các công ty con.

Thay đổi về nhân sự Ban Giám đốc trong năm 2017: Bà Lê Thị Diệu Thi được bổ nhiệm làm Giám đốc Chất lượng từ ngày 25/12/2017.

THÔNG TIN THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC

BÀ NGUYỄN NGÔ VI TÂM
TỔNG GIÁM ĐỐC

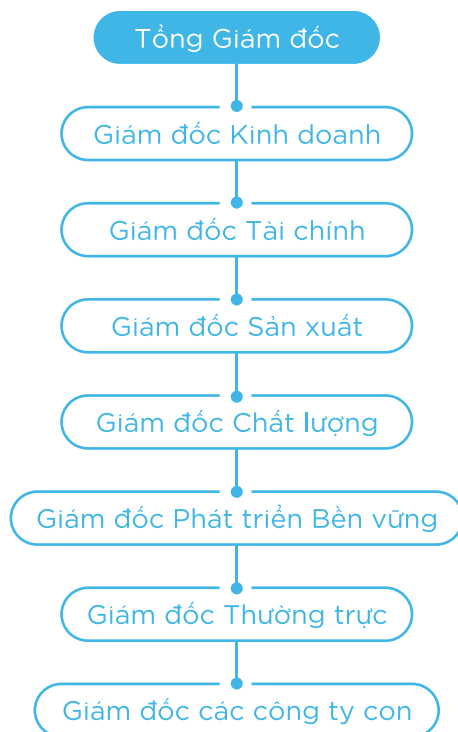


Xem thông tin tại mục
Giới thiệu Hội đồng quản trị

BÀ TRƯƠNG TUYẾT HOA
GIÁM ĐỐC KINH DOANH



Xem thông tin tại mục
Giới thiệu Hội đồng quản trị



BÀ NGUYỄN THỊ KIM ĐÀO
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH



Xem thông tin tại mục
Giới thiệu Hội đồng quản trị

ÔNG VÕ PHÚ ĐỨC
GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV
VĨNH HOÀN COLLAGEN



Xem thông tin tại mục
Giới thiệu Hội đồng quản trị



BÀ HỒ THANH HUỆ
GIÁM ĐỐC SẢN XUẤT

Năm sinh: **1982**
Chuyên môn: **Kỹ sư Môi trường**
Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: **14 năm**
Tỷ lệ sở hữu cổ phần VHC
(tại ngày 30/03/2018): 0,06%

Bà Hồ Thanh Huệ gia nhập Vĩnh Hoàn với vai trò nhân viên Phòng quản lý chất lượng, sau đó từng bước được bổ nhiệm ở các vị trí quản lý sản xuất bao gồm Phó phòng vào năm 2006 và Phó Giám đốc xí nghiệp vào năm 2007. Giai đoạn 2007-2009 bà là Trợ lý Giám đốc Sản xuất trước khi trở thành Giám đốc Sản xuất Công ty vào ngày 01/03/2014. Bà phụ trách điều hành tất cả mọi hoạt động sản xuất của Công ty bao gồm các dự án xây dựng, sửa chữa nhà xưởng, lập kế hoạch, mua nguyên vật liệu và tổ chức hoạt động hàng ngày của các xưởng chế biến cá. Bà giữ vai trò quan trọng trong quá trình thực hiện chiến lược mở rộng

gia tăng năng lực sản xuất của toàn Công ty trong những năm qua, đáp ứng được nhu cầu bán hàng và thỏa mãn các yêu cầu ngày càng cao về chất lượng sản phẩm, đồng thời ngày càng cải thiện hiệu quả sản xuất.

Bà đã nhận được một số các giải thưởng và bằng khen như sau:

- 2012:** Bằng khen về việc hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.
- 2014:** Bằng khen về việc hoàn thành xuất sắc trong công tác năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.



BÀ LÊ THỊ DIỆU THI
GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG

Năm sinh: **1975**
Chuyên môn:
Kỹ sư Công nghệ Thực phẩm;
Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: **18 năm**
Tỷ lệ sở hữu cổ phần VHC
(tại ngày 30/03/2018): 0,02%

Bà Lê Thị Diệu Thi gia nhập Vĩnh Hoàn từ năm 2000 với vai trò nhân viên Phòng quản lý chất lượng, sau đó từng bước được bổ nhiệm vào các vị trí quản lý về quản lý chất lượng của Công ty bao gồm: Thư ký ban ISO vào năm 2003, Đội trưởng HACCP kiêm Thư ký ban ISO vào năm 2004, Phó phòng quản lý chất lượng vào năm 2006, Trưởng phòng quản lý Chất lượng vào năm 2008 và Giám đốc Chất lượng vào ngày 25/12/2017. Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty dưới sự điều hành của bà Thi từ năm 2008 đến nay đã đóng một vai trò quan trọng trong quá trình nâng cao thương hiệu và năng lực cạnh tranh của Vĩnh Hoàn. Công ty liên tục đạt kết quả cao trong các đợt kiểm tra và đánh giá của khách hàng, các bên thứ ba và các cơ quan thẩm quyền, giúp tạo dựng niềm tin và nâng cao uy tín cho Công ty.

Bà đã nhận được một số các giải thưởng và bằng khen như sau:

- 2006:** Giấy khen (Giải nhất cuộc thi 60 năm ngày thành lập ngành thương mại Việt Nam) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.
- 2007:** Bằng khen về việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản.
- 2012:** Bằng khen về việc hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.
- 2017:** Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn nhân kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.



BÀ ĐẶNG THỊ THƯƠNG
GIÁM ĐỐC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Năm sinh: **1987**
Chuyên môn: **Thạc sĩ Sinh học**
Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: **8 năm**
Tỷ lệ sở hữu cổ phần VHC
(tại ngày 30/03/2018): 0,01%

Bà Đặng Thị Thương bắt đầu làm việc tại Vĩnh Hoàn năm 2010, phụ trách các hoạt động chứng nhận cho vùng nuôi, trước khi được bổ nhiệm làm Giám đốc Nuôi trồng thủy sản vào năm 2014 (thay đổi tên chức danh thành Giám đốc Phát triển bền vững vào ngày 01/01/2017). Bà đã lãnh đạo đội ngũ thực hiện thành công các chương trình chứng nhận nuôi trồng thủy sản quốc tế điển hình là ASC và BAP cho Công ty, góp phần quan trọng vào quá trình phát triển doanh thu và quảng bá thương hiệu Vĩnh Hoàn trong những năm qua. Với định vị là một Công ty hàng đầu về nuôi thủy sản bền vững trên toàn cầu, bà Đặng Thị Thương tiếp tục giữ

vai trò quan trọng trong chiến lược hướng đến 100% các vùng nuôi có chứng nhận vào năm 2020. Bà còn đại diện cho Công ty trong các dự án nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực nuôi thủy sản trong nước và quốc tế.

Bà đã nhận được một số bằng khen như sau:

•**2017:** Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn nhân kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.



ÔNG HUỲNH ĐỨC TRUNG
GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC

Năm sinh: **1963**
Chuyên môn:
Kỹ sư Chế biến công nghệ thực phẩm
Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: **18 năm**
Tỷ lệ sở hữu cổ phần VHC
(tại ngày 30/03/2018): 0,02%

Ông Huỳnh Đức Trung là một trong những nhân viên gia nhập Vĩnh Hoàn sớm nhất vào những năm đầu mới thành lập. Ông giữ vai trò chủ chốt trong quá trình xây dựng và quản lý sản xuất cho những nhà máy đầu tiên của Công ty. Ông giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất và nuôi thủy sản trong 13 năm trước khi được bổ nhiệm vào công việc mới là Giám đốc Dự án (thay đổi tên chức danh thành Giám đốc Thường trực vào ngày 01/01/2017), phụ trách các hồ sơ đất đai phụ vụ cho các dự án mới, lập và quản lý các quy trình và hoạt động liên quan đến môi trường, công đoàn, an ninh, an toàn nhà xưởng và an toàn lao động trong Công ty.

Ông đã nhận được một số các giải thưởng và bằng khen như sau:

- 2007:** Kỷ niệm chương vì sự nghiệp phát triển Nông nghiệp & phát triển nông thôn của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
- 2011:** Bằng khen cho thành tích trong công tác đóng góp vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc của Thủ tướng nước CHXHCN Việt Nam.
- 2012:** Bằng khen về việc hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.
- 2016:** Huân chương Lao động hạng ba của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam.



BÀ HUỖNH THỊ TUYẾT NGA

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV
CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU
VẠN ĐỨC TIỀN GIANG

Năm sinh: **1978**

Chuyên môn: **Cử nhân Chế biến thủy sản**

Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: **4 năm**

Tỷ lệ sở hữu cổ phần VHC

(tại ngày 30/03/2018): 0,00%

Bà Huỳnh Thị Tuyết Nga có kinh nghiệm 7 năm đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Sản xuất và Giám đốc của một doanh nghiệp thủy sản trước khi làm Giám đốc Công ty Công ty TNHH MTV Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang khi mới thành lập vào năm 2007. Bà chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ các hoạt động nuôi và chế biến của Vạn Đức Tiền Giang

liên tục đạt và vượt các mục tiêu tài chính do Công ty mẹ giao cho kể từ khi sáp nhập vào Vĩnh Hoàn từ năm 2014. Sau sáp nhập, bà được tái bổ nhiệm vị trí Giám đốc Công ty Vạn Đức Tiền Giang từ ngày 06/02/2015. Bà Huỳnh Thị Tuyết Nga giữ vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển năng lực tự chủ nguyên liệu tự nuôi của Vĩnh Hoàn trong những năm qua.



BÀ PHAN THỊ BÍCH LIÊN
GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV
THANH BÌNH ĐỒNG THÁP

Năm sinh: **1976**
Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: **18 năm**
Tỷ lệ sở hữu cổ phần VHC
(tại ngày 30/03/2018): 0,01%

Bà Phan Thị Bích Liên là một trong những nhân sự quản lý sản xuất chủ chốt của Vĩnh Hoàn với những chức vụ đảm nhiệm bao gồm Giám đốc phân xưởng cấp đông, Giám đốc sản xuất và Trưởng phòng mua hàng. Với bề dày kinh nghiệm và khả năng sâu sát sản xuất trong nhiều năm, bà Liên đã được bổ nhiệm làm Giám đốc của Công ty TNHH MTV Thanh Bình Đồng Tháp khi Vĩnh Hoàn mua lại công ty này vào đầu năm 2017. Vượt qua những khó khăn trong thời gian đầu tiếp quản nhà máy, bà Liên cùng đội ngũ của Thanh Bình Đồng Tháp đã nhanh chóng thu hút công nhân, củng cố hiệu

quả và tăng năng suất, giúp công ty con này đóng góp lợi nhuận 16,4 tỷ đồng ngay trong năm đầu tiên gia nhập vào Vĩnh Hoàn.

Bà đã nhận được một số các bằng khen như sau:

•**2017:** Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn nhân kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.



BÀ LÊ THỊ SÁU

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH
LƯƠNG THỰC VĨNH HOÀN 2

Năm sinh: **1966**

Chuyên môn:

Kỹ sư Hóa thực phẩm, Cử nhân Kinh tế

Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: **18 năm**

Tỷ lệ sở hữu cổ phần VHC

(tại ngày 30/03/2018): 0,02%

Bà Lê Thị Sáu giữ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch tại Công ty Vĩnh Hoàn trước khi được bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty TNHH Lương thực Vĩnh Hoàn 2 vào tháng 01/2013. Với kinh nghiệm trong công việc này và tinh thần nhận trách nhiệm cho mảng kinh doanh mới theo điều động của Công ty, bà đã tổ chức mọi hoạt động sản xuất của nhà máy gạo, vượt qua nhiều khó khăn thách thức của ngành nghề không thuộc sở trường này. Hiện bà điều phối thực hiện các kế hoạch tái cấu trúc mảng kinh doanh gạo của Công ty.

Bà đã nhận được các bằng khen sau:

- 2005:** Bằng khen đã có thành tích xuất sắc được báo cáo điển hình trong đại hội thi đua yêu nước tỉnh Đồng Tháp lần III năm 2001-2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.
- 2007:** Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong nhiệm vụ nuôi trồng và kinh doanh thủy hải sản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- 2011:** Bằng khen đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.
- 2017:** Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn nhân kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.



I.3.5

GIỚI THIỆU

BAN KIỂM SOÁT

BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2017-2021

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 đã tiến hành bầu cử và phê chuẩn Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021 như sau:

- Ông Nguyễn Ngọc Thành – Trưởng Ban Kiểm soát
- Bà Phan Thị Kiều Oanh – Thành viên Ban Kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Thái Ly – Thành viên Ban Kiểm soát

Trong năm 2017 không có thay đổi về nhân sự Ban Kiểm soát.

THÔNG TIN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



BÀ NGUYỄN THỊ THÁI LY THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Năm sinh: **1988**

Chuyên môn:

Cử nhân Kế toán - kiểm toán, CFA (level 2)

Tỷ lệ sở hữu cổ phần VHC

(tại ngày 30/03/2018): 0,00%

Gia nhập Vĩnh Hoàn từ năm 2014, bà từng đảm nhận các chức danh: thành viên Ban Quan hệ nhà đầu tư, người được ủy quyền công bố thông tin. Bà giữ vai trò quan trọng trong các hoạt động quan hệ nhà đầu tư và tham gia tích cực vào các chương trình kiểm soát rủi ro tại các phòng ban, bộ phận trong Công ty.



ÔNG NGUYỄN NGỌC THÀNH
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Năm sinh: **1979**

Chuyên môn:

- **Cử nhân kinh tế;**
- **Chứng chỉ Kiểm toán viên hành nghề do Bộ Tài chính cấp năm 2007;**
- **Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh;**
- **Thành viên Hiệp hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA).**
- **Ông hiện là Phó Giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C.**

Tỷ lệ sở hữu cổ phần VHC

(tại ngày 30/03/2018): 0,00%

Với nhiều năm kinh nghiệm trong ngành kiểm toán, ông Thành đóng vai trò quan trọng trong việc hoạch định các chiến lược và kế hoạch hành động cho Ban Kiểm soát. Ông cũng đóng góp nhiều ý kiến chuyên môn liên quan đến chương trình kiểm soát và hoàn thiện các quy trình kiểm soát nội bộ.



BÀ PHAN THỊ KIỀU OANH
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Năm sinh: **1987**

Chuyên môn:

Thạc sỹ Kế toán - kiểm toán

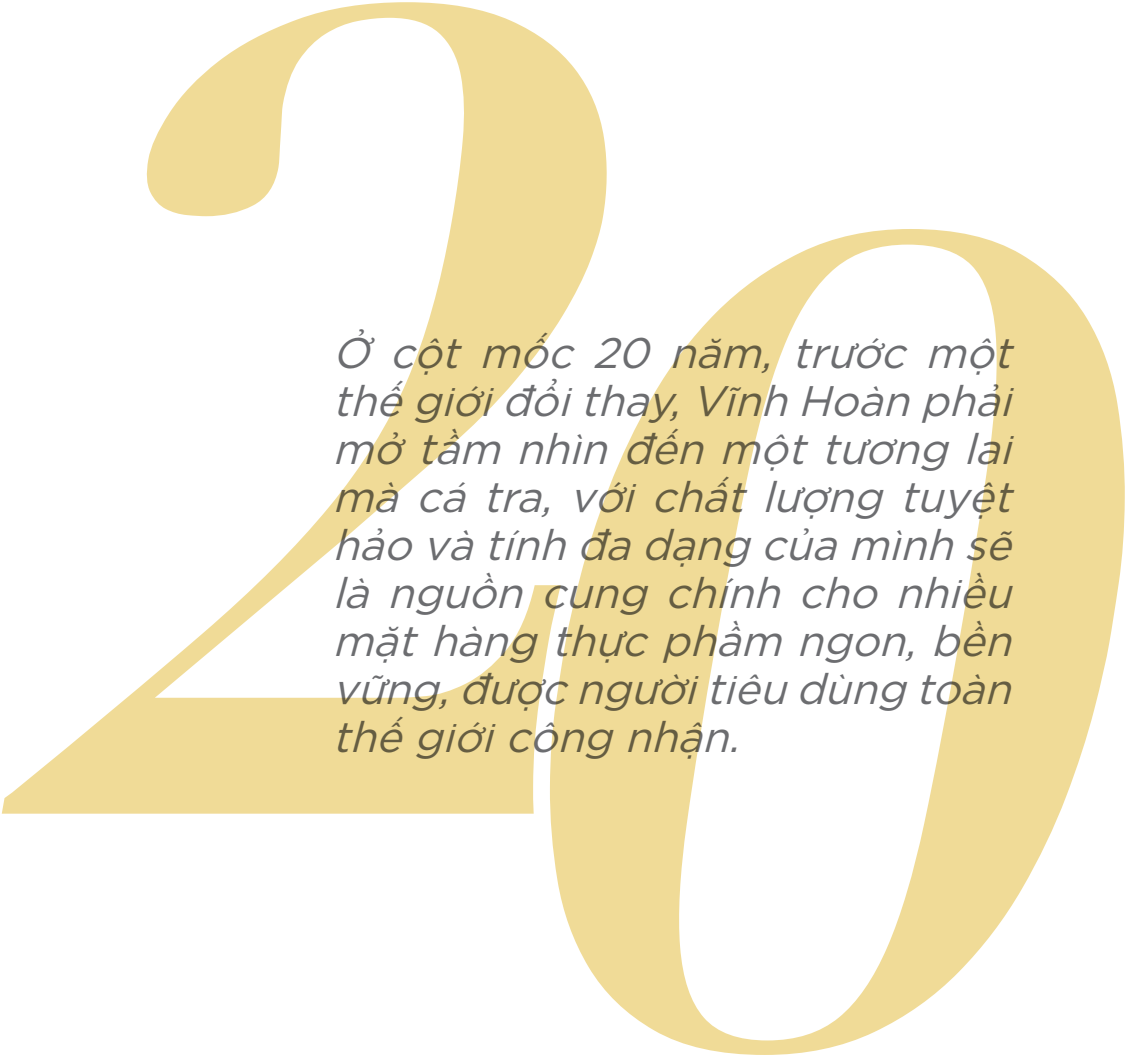
Tỷ lệ sở hữu cổ phần VHC

(tại ngày 30/03/2018): 0,00%

Bà Oanh có hơn 9 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán trước khi gia nhập Vĩnh Hoàn từ năm 2016. Bà đã đóng góp nhiều ý kiến chuyên môn trong công tác quản lý tài chính và hoàn thiện quy trình kiểm soát nội bộ tại Công ty.



1.4
ĐỊNH HƯỚNG
PHÁT TRIỂN



Ở cột mốc 20 năm, trước một thế giới đổi thay, Vĩnh Hoàn phải mở tầm nhìn đến một tương lai mà cá tra, với chất lượng tuyệt hảo và tính đa dạng của mình sẽ là nguồn cung chính cho nhiều mặt hàng thực phẩm ngon, bền vững, được người tiêu dùng toàn thế giới công nhận.

I.4.1

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

Nhìn lại chặng đường 20 năm không ít cam go và thử thách, Vĩnh Hoàn có thể tự hào về hành trình đi lên từ khởi đầu rất nhỏ trở thành doanh nghiệp đứng đầu ngành cá tra Việt Nam. Ngày nay Vĩnh Hoàn đã tích lũy và xây dựng những thế mạnh vững chắc sẽ tiếp tục làm tiền đề cho sự phát triển của Công ty trong nhiều năm tiếp theo.

- Thế mạnh nhờ vào vị trí dẫn đầu. Vĩnh Hoàn là Công ty dẫn đầu ngành cá tra Việt Nam từ năm 2010 đến nay, chiếm thị phần 15% của toàn ngành. Công ty có thị phần lớn tại những thị trường hàng đầu như Mỹ (chiếm hơn 40%) và những thị trường thuộc phân khúc chất lượng cao như Anh, Canada và Nhật lần lượt chiếm 45%, 37% và 23%. Đối với thị trường mới nổi và tăng trưởng nhanh là Trung Quốc, Vĩnh Hoàn chiếm thị phần gần 10%.

- Mạng lưới bán hàng sâu rộng toàn cầu với uy tín cao và lợi thế trong chiến lược vượt qua các rào cản thương mại. Sản phẩm của Vĩnh Hoàn có mặt ở hầu hết các hệ thống bán lẻ và các kênh phân phối thực phẩm lớn trên thế giới. Công ty đã chứng minh được khả năng đáp ứng ở mức cao nhất các yêu cầu của người mua về chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm và dịch vụ khách hàng.

- Hệ thống nuôi trồng, chế biến thành phẩm và phụ phẩm khép kín, giúp chủ động về nguồn nguyên liệu và tối ưu hóa lợi nhuận của các phân khúc giá trị khác nhau. Bên cạnh kinh nghiệm chế biến thủy sản, Công ty trong những năm qua đã đào tạo đội ngũ và hoàn thiện thêm kinh nghiệm trong khâu nuôi cá giúp tăng hiệu quả nuôi và làm tiền đề cho sự mở rộng nhanh chóng trong tương lai

- Các chứng nhận về an toàn thực phẩm và nuôi trồng bền vững. Vĩnh Hoàn được biết đến như một nhà sản xuất uy tín đáp ứng được các yêu cầu cao nhất về quản lý chất lượng sản phẩm với hệ thống, cơ sở vật chất tốt nhất và đội ngũ nhân viên giỏi nhất. Vĩnh Hoàn là

công ty đầu tiên đạt chứng nhận nuôi bền vững ASC và chứng nhận BAP 4 sao và hiện nay tiếp tục dẫn đầu về số lượng nguyên liệu đạt chứng nhận.

- Đội ngũ quản lý có tầm nhìn, giàu kinh nghiệm và gắn bó. Ban điều hành của Công ty nhiều năm qua đã liên tiếp đạt được những mục tiêu và mang lại mức lợi nhuận ngày càng cao cho cổ đông, đặc biệt là kết quả năm 2017.

- Bên cạnh đó, đội ngũ lãnh đạo của Vĩnh Hoàn đã gắn bó nhiều năm với tinh thần trách nhiệm cao, tinh tuấn thủ tuyệt đối cùng với tầm nhìn và chiến lược đúng đắn đã dẫn dắt Công ty phát triển liên tục trong 20 năm qua và nhiều năm tiếp theo.



Ở cột mốc 20 năm, trước một thế giới đổi thay, Vĩnh Hoàn phải mở tầm nhìn đến một tương lai mà cá tra, với chất lượng tuyệt hảo và tính đa dạng của mình sẽ là nguồn cung chính cho nhiều mặt hàng thực phẩm ngon, bền vững, được người tiêu dùng toàn thế giới công nhận. Vĩnh Hoàn cần bước ra khỏi vùng an toàn của mình để thực hiện sứ mệnh mới đầy thách thức, đó là thoát khỏi các sản phẩm truyền thống, khai thác tối đa giá trị của con cá tra qua các sản phẩm tiện lợi, tươi ngon và tốt cho sức khỏe. Các mục tiêu chính của Công ty trong năm 2018 bao gồm:

SẢN XUẤT

- Tiếp tục mở rộng năng lực nuôi và sản xuất, đảm bảo nguồn cung nguyên liệu chất lượng tốt, chi phí cạnh tranh và sản phẩm cá tra chất lượng cao, đạt được ngày càng nhiều các chứng nhận quốc tế và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ngày càng cao của thị trường. Công ty đặt mục tiêu thực hiện đầu tư giai đoạn 2 tại nhà máy Thanh Bình, gia tăng công suất chế biến lên thêm 20%, làm tiền đề cho mục tiêu tăng trưởng doanh thu đạt 13.000 tỷ đồng vào năm 2020.
- Phát triển và đầu tư mạnh mẽ vào năng lực nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, lắp đặt thêm trang thiết bị cho nhà máy giá trị gia tăng bằng nguồn quỹ nghiên cứu và phát triển được trích lập 10 tỷ đồng.
- Với nguồn quỹ nghiên cứu và phát triển nói trên, Công ty cũng đặt mục tiêu đẩy mạnh các nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiếp theo trong toàn chuỗi sản xuất nhằm tạo ra những thay đổi đột phá, vượt qua các trở ngại về biến đổi khí hậu, năng suất lao động và thay đổi hình ảnh của một ngành công nghiệp trên thị trường tiêu dùng thế giới.
- Nhanh chóng hoàn tất đầu tư xây dựng các vùng nuôi mới, đặc biệt là vùng nuôi chiến lược với diện tích hơn 200ha đưa vào khai thác vào cuối năm, hướng đến gia tăng tỷ lệ tự chủ nguyên liệu lên mức 70% vào cuối năm 2019.

SẢN PHẨM

- Cải tiến chất lượng sản phẩm thông qua ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất.
- Bảo vệ, tiếp tục phát huy và cải tiến trong hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm giúp định vị thương hiệu ngày càng vững chắc trên thị trường thế giới.
- Tập trung phát triển và giới thiệu các sản phẩm giá trị gia tăng.
- Hoàn thiện và phát triển thêm các dòng sản phẩm collagen, gia tăng giá trị và dịch vụ cho khách hàng.

THỊ TRƯỜNG

- Về thị trường, tăng trưởng đột phá doanh thu các sản phẩm giá trị gia tăng, đạt mức 20 triệu USD trong năm 2018, hướng đến tỷ trọng 10% trên tổng doanh thu bán hàng vào năm 2020.
- Duy trì tăng trưởng ổn định tại thị trường Mỹ, tăng thị phần ở các khối thị trường mới phát triển bao gồm châu Á mà nổi bật là Nhật Bản và Trung Quốc, châu Mỹ Latinh điển hình là Brazil và Mexico và khối Đông Nam Á.
- Tiếp tục thực hiện chiến lược định vị thương hiệu Vĩnh Hoàn song song với phát triển thương hiệu sản phẩm và đóng vai trò dẫn dắt trong các chương trình quảng bá toàn ngành, bảo vệ hình ảnh cá tra giúp tăng giá bán và tạo ra nhu cầu ngày càng nhiều trên thị trường thế giới các sản phẩm từ cá tra.
- Tiếp tục đấu tranh tháo gỡ các rào cản thương mại, ủng hộ tự do thương mại để phát triển xuất khẩu trên toàn thế giới, tạo sự phát triển kinh doanh bền vững.

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN

- Tiếp tục thực hiện các chương trình phúc lợi đặc biệt là chương trình nhà ở cho công nhân viên giai đoạn 2, chăm lo đời sống, đào tạo cho người lao động với mục tiêu tăng tỷ lệ gắn bó và nhanh chóng thu hút lao động và nhân tài cho những kế hoạch kinh doanh sắp tới.
- Chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ và thực hiện quy trình kiểm soát rủi ro theo chuẩn mực quốc tế.
- Tái cấu trúc mô hình quản lý của Công ty để tăng tính chủ động, trao quyền và tạo động lực nhằm gia tăng hiệu quả công việc, giúp liên tục cải tiến và thúc đẩy thi đua nội bộ đạt được các mục tiêu ngày càng cao.

I.4.2

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong hơn hai mươi năm qua, Vĩnh Hoàn đã có những bước phát triển vượt bậc về kinh tế thông qua việc liên tục mở rộng quy mô nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu và luôn ở vị trí đầu ngành từ năm 2010 đến nay. Để đạt được những thành công này, Công ty ngay từ giai đoạn đầu thành lập đã xác định bốn giá trị cốt lõi quan trọng nhất trong hành trình phát triển bền vững bao gồm các chính sách về bảo vệ môi trường, quan tâm đến cộng đồng xã hội, đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc:

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GẮN LIỀN VỚI NGUỒN LAO ĐỘNG

Lực lượng lao động trong ngành nuôi trồng và chế biến thủy sản là yếu tố then chốt tạo nên hiệu quả. Đặc biệt đối với công ty có khoảng 7.000 lao động, đa số là lao động nữ, Vĩnh Hoàn nhận thức rõ giá trị quan trọng của lực lượng lao động và xây dựng đội ngũ lao động hiệu quả là một trong các yếu tố hàng đầu Công ty quan tâm thực hiện trong hơn 20 năm qua.

Đầu tiên và cơ bản nhất là chính sách nhất quán trong việc tuân thủ các quy định của Nhà nước về lao động, đặc biệt các chế độ lương thưởng, tuân thủ thời gian làm việc, các loại bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội. Bên cạnh đó, Công ty luôn có cơ chế phù hợp nhất để thúc đẩy năng suất lao động, kích thích lao động giỏi. Điều này giúp đảm bảo người lao động được hưởng chế độ lương bổng công bằng và minh bạch đảm bảo thỏa mãn đời sống kinh tế ổn định và ngày càng cải thiện để an tâm làm việc hiệu quả lâu dài. Trong năm 2017, Công ty đã tiếp tục vượt qua các kỳ kiểm tra trách nhiệm xã hội của các khách hàng là các hệ thống phân phối lớn trên thế giới.

Sản phẩm của Công ty được bán trên khắp thế giới cho nên lực lượng lao động trong Công ty phải có tính tuân thủ rất cao và chuyên

nghiệp. Để tạo được điều này, Công ty đặc biệt quan tâm đến vấn đề đào tạo. Bên cạnh việc đào tạo về an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm, công nhân còn được đào tạo nghề giúp nâng cao trình độ đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu từ các thị trường nhập khẩu.

Bên cạnh đó, vượt ngoài quy định, các tiêu chuẩn và chứng nhận, Vĩnh Hoàn rất quan tâm đến việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Người lao động được sống và làm việc trong một môi trường chuyên nghiệp, cởi mở và thân thiện. Dù ở vị trí hay chức vụ nào thì từng người công nhân viên của Công ty đều cảm nhận được sự quan tâm nhất định đến đời sống, nhu cầu vật chất và tinh thần. Chính vì điều này, Công ty trở thành ngôi nhà thứ hai của công nhân viên, sự đồng lòng của toàn thể công nhân viên Vĩnh Hoàn tạo nên sức mạnh rất lớn giúp Công ty vượt qua các giai đoạn khó khăn trong quá khứ, giúp Vĩnh Hoàn luôn đứng vững trên thị trường đầy biến động. Vĩnh Hoàn luôn có những hoạt động kết nối giữa lãnh đạo và công nhân viên định kỳ thông qua các cuộc họp thường niên, các hoạt động phong trào, giao lưu văn nghệ. Qua đó giúp cho toàn thể công nhân viên gắn kết hơn.

Đặc biệt trong năm 2017 Công ty chính thức được Nhà nước giao 1,6 ha đất để xây dựng nhà ở xã hội. Dự kiến dự án cung cấp khoảng 600 chỗ ở cho công nhân viên qua đó giúp công nhân viên Vinh Hoàn có nơi ở ổn định, an

tâm sản xuất và làm việc hiệu quả hơn. Năm 2017 Vinh Hoàn đã xây dựng xong 39 căn nhà đầu tiên và định hướng đến năm 2020 dự án sẽ hoàn thành, góp phần ổn định đời sống cho người lao động.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GẮN LIỀN VỚI TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG

Vinh Hoàn tri ân các địa phương mà ở đó Công ty đã có những nguồn lực tốt nhất để phát triển kinh doanh. Việc đền đáp là một trách nhiệm liên tục và lâu dài của Công ty đối với xã hội cộng đồng. Năm 2018, Công ty có kế hoạch tập trung vào ba chương trình lớn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp:

- Chương trình khuyến học khuyến tài: Chương trình trao học bổng cho sinh viên và học sinh các trường.
- Chương trình “Nghĩa tình Đồng Tháp” - xây nhà tình thương cho các hộ dân khó khăn về nhà ở.
- Chương trình hỗ trợ Hội bảo trợ người khuyết tật, trẻ mồ côi, bệnh nhân nghèo.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GẮN LIỀN VỚI TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC

Ngay từ năm 2008, khi ngành cá tra chưa có các chứng chỉ nuôi trồng quốc tế được nhiều người biết tới như hiện nay, Vinh Hoàn đã xây dựng thành công chương trình nuôi cá Green Farm dựa trên những nguyên tắc về bảo vệ môi trường, quan tâm đến cộng đồng xã hội, đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc. Chương trình này chính là nhận thức và hành động đầu tiên của Công ty cho một định hướng phát triển bền vững như ngày hôm nay. Chương trình chứng nhận vùng nuôi của Công ty dù có hay không có chứng nhận đều chuẩn hóa và tuân thủ các quy định liên quan đến:

- Tuân thủ các quy định của Nhà nước về lĩnh vực môi trường: có đầy đủ giấy phép theo quy định liên quan đến hoạt động vùng nuôi, xử lý và kiểm soát chất lượng nước thải chặt chẽ theo quy định ngành. Ngoài ra đánh giá đầy đủ các tác động môi trường bởi bên thứ ba độc lập và có biện pháp phòng tránh hoặc giảm thiểu tác động đến môi trường từ hoạt động sản xuất.

- Đảm bảo không làm ảnh hưởng đến sự đa dạng sinh học của hệ sinh thái xung quanh vùng nuôi. Cụ thể, không để cá thoát ra ngoài đe dọa đến sự sinh tồn của các loài thủy sinh khác, không giết hại động vật hoang dã trong danh sách bảo tồn, không triệt phá các hệ thực vật quan trọng của khu vực.

- Chính sách tiết giảm năng lượng cho nhà máy và vùng nuôi: sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Riêng về chuỗi thức ăn cho cá: Công ty xem đây là yếu tố rất quan trọng trong việc phát triển bền vững trong hoạt động nuôi trồng vì với một lượng cá được sản xuất hàng năm cung cấp cho Công ty thì lượng thức ăn sử dụng cho toàn hệ thống là rất lớn. Công ty định hướng đến năm 2020 chỉ sử dụng nguồn thức ăn có nguồn nguyên liệu được sản xuất có trách nhiệm. Đặc biệt, đối với nguồn bột cá, dầu cá biển, nguồn này phải được chứng nhận khai thác bền vững của đơn vị là thành viên của ISEAL. Ngoài ra, Công ty có chính sách ưu tiên

các nhà máy thức ăn có thể thay thế nguồn bột cá biển bằng nguồn bột cá từ phụ phẩm cá được nuôi trồng. Để làm được điều này, Công ty hợp tác chặt chẽ với nhà cung cấp thức ăn cùng tham gia vào nghiên cứu phát triển, hợp

tác thúc đẩy phát triển bền vững. Công ty định hướng đến năm 2020, 100% nguồn nguyên liệu cung cấp cho Công ty đạt ít nhất một chứng nhận về bền vững.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GẮN LIỀN VỚI TRÁCH NHIỆM SẢN PHẨM VÀ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC

Để Công ty phát triển bền vững, việc tuân thủ các yêu cầu về chất lượng sản phẩm và truy xuất nguồn gốc là điều kiện tiên quyết nhằm phục vụ sản phẩm chất lượng tốt, an toàn cho người tiêu dùng. Công ty luôn tuân thủ pháp luật về an toàn thực phẩm, sản phẩm sản xuất phải đạt được các chứng nhận về an toàn thực phẩm: HACCP, ISO, IFS, BRC, Globalgap, ASC và BAP. Ngoài ra, Công ty có quy trình truy xuất và triệu hồi được vận hành một cách hiệu quả từ nguyên liệu tới sản phẩm đầu ra cuối cùng.

Ở khâu chế biến, sản phẩm phải đảm bảo các tiêu chuẩn về vi sinh và sự không hiện diện dư lượng hóa chất, kháng sinh, đảm bảo sản xuất trong điều kiện phù hợp để sản phẩm không bị biến chất trong quá trình vận chuyển và lưu kho. Các hồ sơ kiểm soát dây chuyền và thành phẩm đều được thực hiện nghiêm túc, lưu trữ đầy đủ, sẵn sàng cho mọi yêu cầu của

khách hàng. Quan điểm xuyên suốt và chủ đạo về quản lý chất lượng của Vinh Hoàn chính là kiểm soát quy trình và các mối nguy được phân tích, chứ không chỉ đối phó với việc hàng hóa được thông quan tại cảng đến. Sản phẩm của Công ty được nhận diện trên từng đơn vị bao gói nhỏ đến tay người tiêu dùng, đảm bảo khả năng truy xuất đến tận ao nuôi khi có bất kỳ sự cố hay yêu cầu gì từ người mua.

Ở khâu nuôi trồng, hồ sơ được ghi chép đầy đủ từ cá bố mẹ đến cá giống, cá nuôi thương phẩm liên quan đến sức khỏe cá, nguồn gốc của thức ăn cá, các nguyên liệu đầu vào trong khâu nuôi được đánh giá và kiểm soát chặt chẽ. Trách nhiệm với sản phẩm hiện nay còn được mở rộng đến an sinh vật nuôi. Cá được nuôi và vận chuyển trong điều kiện đảm bảo về môi trường sống tốt nhất và đảm bảo cá được xử lý một cách nhân đạo trước khi đưa vào sản xuất tại nhà máy chế biến.

I.4.3 KẾ HOẠCH 2018

Năm 2018 được đánh giá sẽ tiếp tục là một năm khó khăn về nguồn nguyên liệu do các yếu tố về thiếu hụt con giống và tác động của nhu cầu cao từ Trung Quốc. Để bảo vệ mức lợi nhuận mục tiêu cho các cổ đông, Công ty thực hiện chiến lược bán hàng với mức giá đủ để bù đắp mức gia tăng chi phí nguyên liệu đầu vào. Song song đó việc gia tăng doanh số bán hàng giá trị gia tăng sẽ đóng góp tích cực vào chiến lược cải thiện biên lợi nhuận của Công ty trong trung và dài hạn. Đặc biệt năm 2018 Công ty kỳ vọng những kết quả khả quan từ mảng kinh doanh collagen và gelatine sau 3 năm xây dựng thị trường với mức lợi nhuận mục tiêu là 40 tỷ đồng sau thuế.

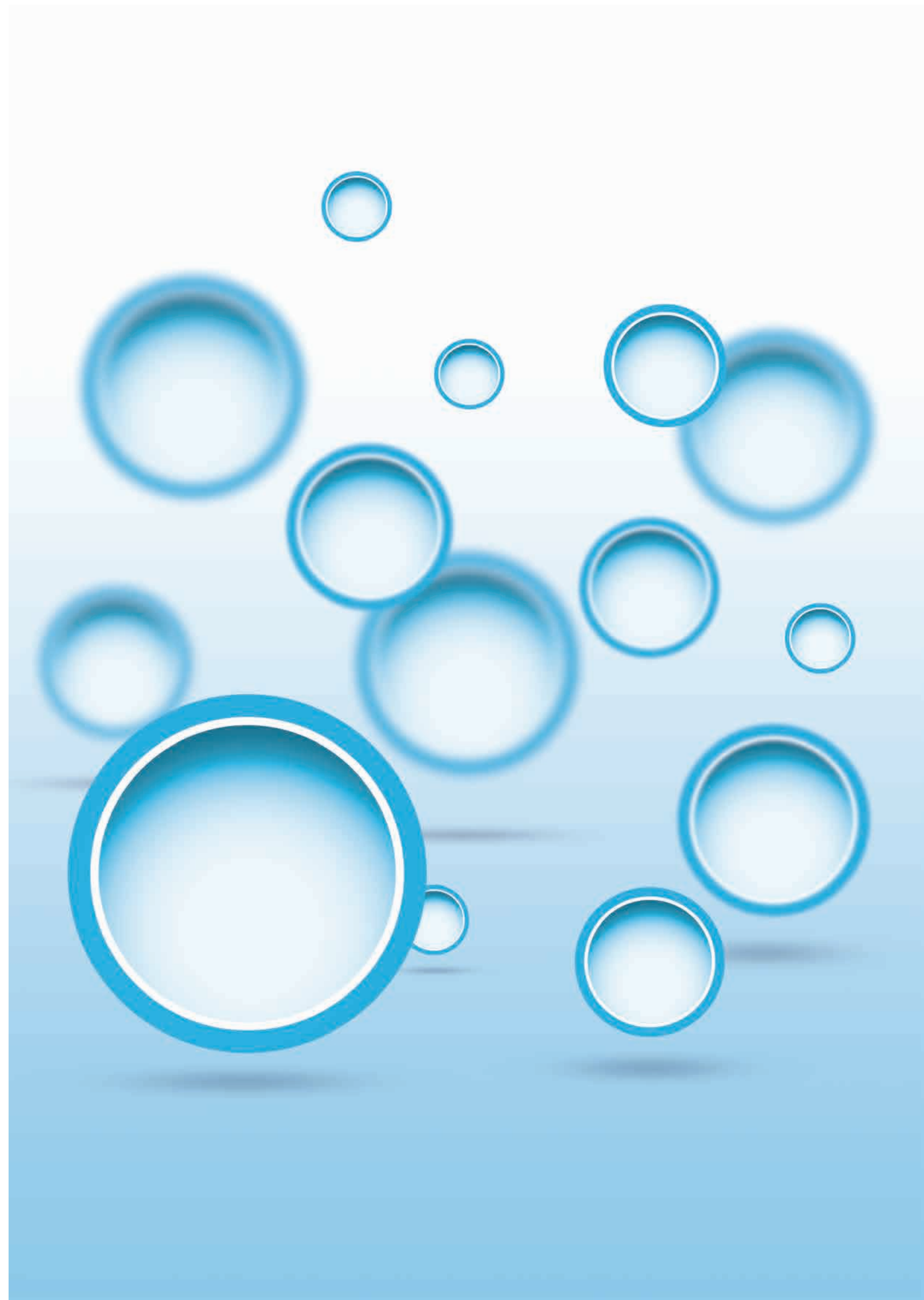
KẾ HOẠCH DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN

(Đơn vị tính: tỷ VND)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Kế hoạch tăng trưởng 2018
DOANH THU HỢP NHẤT	7.304	8.151	9.300	14,1%
Thủy sản và bột mỡ	6.932	7.583	8.590	
Thức ăn thủy sản	334	411	450	
Gạo	10	0	0	
Collagen và Gelatine	28	157	260	
LỢI NHUẬN SAU THUẾ HỢP NHẤT CỦA CỔ ĐÔNG CÔNG TY MẸ	567	605	620	2,5%
Thủy sản và bột mỡ	574	624	573	
Thức ăn thủy sản	22	12	25	
Gạo	(17)	(18)	(18)	
Collagen và Gelatine	(12)	(13)	40	

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Với mục tiêu tiếp tục mở rộng năng lực nuôi và sản xuất, đảm bảo nguồn cung nguyên liệu chất lượng tốt, chi phí cạnh tranh và sản phẩm cá tra chất lượng cao, đạt được ngày càng nhiều các chứng nhận quốc tế và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ngày càng cao của thị trường, Công ty đặt trọng tâm đầu tư trong năm vào việc xây dựng vùng nuôi mới và mở rộng, gia tăng công suất chế biến của nhà máy Thanh Bình. Cụ thể, kế hoạch đầu tư nâng cấp tăng công suất chế biến của nhà máy Thanh Bình lên 150 tấn nguyên liệu/ngày là 100 tỷ đồng. Vùng nuôi 220 ha tại tỉnh Long An đã được khởi công xây dựng đầu tháng 4/2018 với thiết kế khu giống cung cấp toàn bộ cho khu nuôi thịt, ứng dụng các cải tiến trong quy trình và máy móc thiết bị, dự kiến tăng sản lượng tự nuôi của Công ty lên thêm 40%, tổng dự toán đầu tư là 220 tỷ đồng. Ngoài ra còn có một số hạng mục đầu tư nhỏ khác bao gồm, nâng cấp xưởng sản xuất collagen 20 tỷ đồng và đầu tư nâng cấp, mua sắm máy móc thiết bị nhà máy chế biến cá của Vinh Hoàn 35 tỷ đồng.



I.4.4 PHÂN TÍCH SWOT 2018

ĐIỂM MẠNH

- Lợi thế về thuế suất và danh tiếng ở thị trường Mỹ, thị trường lớn và tăng trưởng tốt;
- Có uy tín về chất lượng sản phẩm và hệ thống quản lý chất lượng, nuôi trồng bền vững theo các tiêu chuẩn quốc tế, đặc biệt là ở thị trường châu Âu;
- Hệ thống nuôi trồng, chế biến thành phẩm và phụ phẩm khép kín, giúp chủ động về nguồn nguyên liệu và tối ưu hóa lợi nhuận của các phân khúc giá trị khác nhau;
- Bên cạnh kinh nghiệm chế biến thủy sản, Công ty trong những năm qua đã đào tạo đội ngũ và hoàn thiện thêm kinh nghiệm trong khâu nuôi cá giúp tăng hiệu quả nuôi và làm tiền đề cho sự mở rộng nhanh chóng trong tương lai;
- Đội ngũ quản lý giỏi, gắn bó lâu năm, có kinh nghiệm, đội ngũ và văn phòng bán hàng đa văn hóa, đa ngôn ngữ tại các thị trường chiến lược;
- Có sự hiểu biết và kết nối rộng ở các thị trường nước ngoài khác nhau nên có khả năng dẫn dắt các chiến lược chung của ngành nhằm quảng bá và bảo vệ hình ảnh của cá tra và ngành nuôi trồng thủy sản Việt Nam nói chung;
- Tình hình tài chính lành mạnh, không có gánh nặng lãi vay, đủ tiềm lực để đầu tư mở rộng khâu nuôi cá và các chiến lược đầu tư phát triển sang các ngành nghề thủy sản khác.

ĐIỂM YẾU

- Chưa tuyển dụng đầy đủ và kịp thời nguồn lao động trực tiếp cho các nhà máy mới;
- Thương hiệu sản phẩm chưa phát triển;
- Các quy trình nghiệp vụ chưa được hiện đại hóa và tổ chức quản trị rủi ro theo đúng tiêu chuẩn quốc tế.

CƠ HỘI

- Thị trường còn nhiều tiềm năng phát triển, đặc biệt là ở mảng bán lẻ và sản phẩm giá trị gia tăng;
- Ngành nuôi trồng thủy sản trên thế giới ngày càng phát triển và thay thế cho các sản phẩm đánh bắt để cung cấp thực phẩm dinh dưỡng cho một lực lượng dân số đang gia tăng, tạo cơ hội phát triển cho sản phẩm chính và cả những sản phẩm phụ phục vụ cho nuôi trồng;
- Ngành thủy sản nói chung và đặc biệt là ngành cá tra đang có sự quan tâm và đầu tư của Nhà nước, hỗ trợ cho những chương trình nghiên cứu và phát triển, xúc tiến thương mại, tiếp thị và quan hệ công chúng giúp cải thiện hình ảnh cá tra trong tương lai;
- Nhận thức của người tiêu dùng ngày càng cao về an toàn thực phẩm, nguồn gốc sản phẩm và các yếu tố bền vững;
- Cá tra vẫn duy trì lợi thế cạnh tranh về giá so với các sản phẩm cá thịt trắng khác, chưa có sản phẩm thay thế một cách trực tiếp và đáng kể.

THÁCH THỨC

- Chi phí sản xuất ngày càng tăng;
- Lực lượng lao động trực tiếp có thể bị cạnh tranh với các ngành công nghiệp khác;
- Các vấn đề về môi trường và khí hậu;
- Các rào cản về thương mại và kỹ thuật ở các nước nhập khẩu;
- Hình ảnh và chất lượng cá tra trên thị trường quốc tế vẫn còn bị ảnh hưởng tiêu cực bởi các chiến dịch truyền thông của đối thủ.

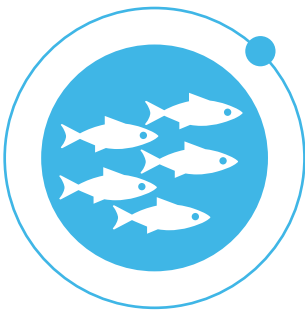
CÁC ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CỦA CÔNG TY

Theo báo cáo của tổ chức FAO, đến năm 2050, dân số thế giới vượt 9 tỉ; nếu tỷ trọng cá tiêu thụ vẫn giữ nguyên như ngày nay thì đến 2050 sản lượng cá phải tăng thêm 56% nữa mới đáp ứng đủ nhu cầu. Trong khi nguồn thủy sản đánh bắt ngày càng bị giới hạn thì chắc chắn nhu cầu về nuôi trồng cá sẽ tăng để đảm bảo nguồn thực phẩm dinh dưỡng cho lực lượng dân số ngày càng gia tăng. Dự kiến đến năm 2030 tỷ trọng nguồn cá nuôi trong tổng nguồn cá nói chung sẽ vượt 60%, nghĩa là người tiêu dùng sẽ ăn nhiều cá nuôi hơn đánh bắt. Đây chắc chắn là một cơ hội lớn mà Vĩnh Hoàn cần tận dụng mọi thế mạnh hiện có để nắm bắt và tạo ra chiếc “bánh” thị trường ngày càng lớn cho sản phẩm cá tra và các sản phẩm giá trị gia tăng có liên quan. Cá tra là loài cá bản địa với điều kiện sinh trưởng tốt nhất ở Việt Nam, lại có đầy đủ các yếu tố thuận lợi cho một sản phẩm fillet không xương, thịt trắng, vị thơm nhẹ, và đặc biệt là được nuôi theo các tiêu chuẩn quốc tế về bền vững. Do đó, với năng lực nhiều năm phát triển phân khúc thị trường chất lượng cao, cá tra xứng đáng và Vĩnh Hoàn chắc chắn nên tiếp tục đầu tư và phát triển để đẩy cá tra lên tầm một sản phẩm cá cao cấp hơn mà mọi người đều ưa chuộng và Vĩnh Hoàn là sự lựa chọn hàng đầu của người tiêu dùng.



KHOA HỌC CÔNG NGHỆ - THAY ĐỔI TƯ DUY

Khởi đầu là một doanh nghiệp nhỏ tập trung vào chế biến cá fillet đông lạnh, trải qua 20 năm phát triển, Vĩnh Hoàn đã liên tục mở rộng quy mô đa chiều, vừa phát triển chiều sâu của sản phẩm bao gồm các sản phẩm phụ phẩm, sản phẩm giá trị gia tăng và sản phẩm công nghệ cao, vừa xây dựng vùng nguyên liệu dựa trên tiềm lực về tài chính và nỗ lực đào tạo, quản lý đội ngũ. Với kinh nghiệm và thành quả gầy dựng được, Vĩnh Hoàn đứng trước cột mốc và cơ hội mới đã đặt ra những mục tiêu mang tính thách thức để thay đổi tư duy trong toàn bộ chuỗi sản xuất cá tra từ con giống, thức ăn, công nghệ nuôi, chế biến đến truyền thông tiếp thị để xây dựng thương hiệu. Nhận thấy các thách thức của một thời đại kỹ thuật cao và với thành công của dự án công nghệ cao collagen, gelatine, Vĩnh Hoàn sẽ đẩy mạnh các nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiếp theo trong toàn chuỗi sản xuất nhằm tạo ra những thay đổi đột phá, vượt qua các trở ngại về biến đổi khí hậu, năng suất lao động và thay đổi hình ảnh của một ngành công nghiệp trên thị trường tiêu dùng thế giới.



CHỦ ĐỘNG VÀ CẢI TIẾN NGUỒN NGUYÊN LIỆU

Mở rộng vùng nuôi cá là một chiến lược quan trọng trong những năm sắp tới của Công ty. Với chiến lược này Vĩnh Hoàn hướng tới sở hữu nguồn nguyên liệu dồi dào được kiểm soát tốt về chất lượng và chi phí với những cải tiến vượt bậc trong hiệu quả nuôi. Đây chắc chắn sẽ là một lợi thế cạnh tranh lớn về giá thành và chất lượng sản phẩm giúp gia tăng sự khác biệt của Công ty trên thị trường.



XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU

Từ 5 khách hàng đầu tiên vào năm 1998, đến năm 2017 mạng lưới khách hàng Vĩnh Hoàn đã đạt hơn 300 khách hàng tại hơn 40 quốc gia trên toàn thế giới. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu trong 20 năm qua đạt bình quân mỗi năm là 19%. Năm 2010, Vĩnh Hoàn đã trở thành doanh nghiệp đứng đầu ngành cá tra Việt Nam và duy trì vị trí dẫn đầu này cho đến hôm nay với thị phần chiếm 15%. Thành công này là nhờ vào chiến lược kinh doanh luôn hướng đến phát triển thị trường. Song song với việc tăng thị phần ở các thị trường truyền thống, Vĩnh Hoàn đẩy mạnh việc tìm kiếm cơ hội và mở ra các thị trường mới, phát triển các sản phẩm giá trị gia tăng để tăng tính đa dạng và tạo sự linh hoạt trong việc dịch chuyển cơ cấu thị trường qua các năm. Vĩnh Hoàn đã và đang nỗ lực tiên phong trong các chương trình chung của toàn ngành và của các cơ quan quản lý Nhà nước để cải thiện hình ảnh cá tra, hướng đến việc xây dựng một thương hiệu quốc gia cho cá tra, từ đó tăng uy tín thương mại của Việt Nam, tránh được những rào cản thương mại trong tương lai. Bên cạnh các kế hoạch tiếp thị giúp định vị Vĩnh Hoàn ngày càng vững mạnh trên thị trường, Công ty cũng sẽ đầu tư để phát triển thương hiệu sản phẩm riêng tại một số thị trường chiến lược.



VĂN HÓA VĨNH HOÀN

Do lịch sử phát triển đặc thù của ngành nghề và loại hình doanh nghiệp, Vĩnh Hoàn nhận biết một số điểm yếu trong quản trị theo hệ thống và chuẩn mực quốc tế. Do đó, Công ty đặt trọng tâm vào thế mạnh về con người và văn hóa doanh nghiệp. Với đội ngũ quản lý trung và cao cấp toàn bộ phát triển từ cấp nhân viên đã gắn bó với Công ty trên 10 năm và lực lượng lao động ngày đêm sát cánh cùng sự phát triển của Công ty, Vĩnh Hoàn tiếp tục gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa đã gắn kết hàng ngàn con người với nhau tạo nên những thành tựu đáng tự hào. Đó là nhiệt huyết trong công việc, đồng lòng trong khó khăn và trung thực chân thành trong quan hệ đồng nghiệp, cùng bảo vệ uy tín Công ty trong quan hệ với khách hàng và các đối tác khác. Nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập, Công ty cũng đang và sẽ thực hiện nhiều chương trình phúc lợi và thi đua quan trọng để tri ân người lao động, tăng tính gắn bó và tuyển dụng được nhiều lực lượng lao động giỏi. Văn hóa của Vĩnh Hoàn còn là văn hóa tuân thủ pháp luật trong nước và nước ngoài, đặc biệt là không vì lợi nhuận mà làm ảnh hưởng đến môi trường và uy tín của Công ty. Vĩnh Hoàn cạnh tranh lành mạnh và vì tương lai lâu dài, chú trọng ở giá trị và tính bền vững.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



II.1 • Báo cáo của Hội đồng quản trị

II.2 • Báo cáo của Ban Giám đốc

II.3 • Tình hình tài chính

II.4 • Tình hình đầu tư

II.5 • Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

II.6 • Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội



II.1
BÁO CÁO CỦA
HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ

“ Công ty đã xây dựng và hoạt động hiệu quả trong nhiều năm dựa trên mô hình sản xuất khép kín, tự chủ nguồn nguyên liệu và khác biệt lớn trong quản lý chất lượng và gia tăng giá trị sản phẩm. ”

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

Vĩnh Hoàn ngày nay là công ty dẫn đầu ngành cá tra của Việt Nam và cũng là của thế giới khi Việt Nam chiếm gần 60% sản lượng sản xuất và 90% quy mô xuất khẩu cá tra toàn cầu. Công ty đã xây dựng và hoạt động hiệu quả trong nhiều năm dựa trên mô hình sản xuất khép kín, tự chủ nguồn nguyên liệu và khác biệt lớn trong quản lý chất lượng và gia tăng giá trị sản phẩm. Thương hiệu Vĩnh Hoàn đã trở nên quen thuộc và nổi tiếng trên thế giới thủy sản với khả năng và cam kết cung cấp sản phẩm cá tra chất lượng cao, an toàn, dinh dưỡng, ngon và quy trình nuôi tuân thủ các tiêu chuẩn bền vững quốc tế.

CÁC THẾ MẠNH

Vĩnh Hoàn sở hữu các thế mạnh dưới đây, đã giúp Công ty phát triển trong 20 năm qua và tiếp tục phát triển trong tương lai.

• **Thế mạnh nhờ vào vị trí dẫn đầu:** Vĩnh Hoàn là Công ty dẫn đầu ngành cá tra Việt Nam từ năm 2010 đến nay, chiếm thị phần 15% của toàn ngành. Công ty có thị phần lớn tại Mỹ (hơn 40%) và các thị trường thuộc phân khúc chất lượng cao khác bao gồm Anh, Canada và Nhật với thị phần lần lượt là 44%, 38% và 29%.

• **Mạng lưới bán hàng sâu rộng toàn cầu với uy tín cao và lợi thế trong chiến lược vượt qua các rào cản thương mại:** Sản phẩm của Vĩnh Hoàn có mặt ở hầu hết các hệ thống bán lẻ và các kênh phân phối thực phẩm lớn trên thế giới. Công ty đã chứng minh được khả năng đáp ứng ở mức cao nhất các yêu cầu của người mua về chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm và dịch vụ khách hàng.

• **Các chứng nhận về an toàn thực phẩm và nuôi trồng bền vững:** Vĩnh Hoàn được biết đến như một nhà sản xuất uy tín đáp ứng được các yêu cầu cao nhất về quản lý chất lượng sản phẩm với hệ thống, cơ sở vật chất tốt nhất và đội ngũ nhân viên giỏi nhất. Vĩnh Hoàn là công ty đầu tiên đạt chứng nhận nuôi trồng bền vững Aquaculture Stewardship Council (“ASC”) và Best Aquaculture Practices 4 sao (“BAP 4 sao”) và hiện nay tiếp tục dẫn đầu về số lượng nguyên liệu đạt chứng nhận.

• **Đội ngũ quản lý:** có tầm nhìn, giàu kinh nghiệm và gắn bó. Ban Giám đốc của Công ty nhiều năm qua đã liên tiếp đạt được những mục tiêu và mang lại mức lợi nhuận ngày càng cao cho cổ đông, đặc biệt là kết quả tích cực đã đạt được trong năm 2017 trong bối cảnh toàn ngành gặp nhiều khó khăn về nguồn nguyên liệu và các rào cản tại các thị trường xuất khẩu truyền thống lớn. Bên cạnh đó, đội ngũ lãnh đạo của Vĩnh Hoàn đã gắn bó nhiều năm với tinh thần trách nhiệm cao, tính tuân thủ tuyệt đối cùng với tầm nhìn và chiến lược đúng đắn đã dẫn dắt Công ty phát triển liên tục trong 20 năm qua và nhiều năm tiếp theo. Đặc biệt, trong những năm qua Công ty đã đào tạo được lực lượng kỹ thuật và quản lý khâu nuôi nhiều kinh nghiệm và kiến thức, là một trong những yếu tố quan trọng để tiếp tục phát triển mở rộng khâu nuôi trong những năm tiếp theo.

• **Tình hình tài chính lành mạnh:** không có gánh nặng lãi vay, đủ tiềm lực để đầu tư mở rộng khâu nuôi cá và các chiến lược đầu tư phát triển sang các ngành nghề thủy sản khác.

SẢN PHẨM

Công ty có 5 nhóm sản phẩm sau đây:

- **Các sản phẩm cá tra fillet đông lạnh:** là nhóm sản phẩm chính, chiếm khoảng 73% tổng doanh số hợp nhất của toàn Công ty, đạt 5.919 tỷ đồng, tăng trưởng 8% trong năm 2017. Song song với kênh bán hàng truyền thống thông qua các nhà nhập khẩu và phân phối, Công ty đã có những bước tiến quan trọng trong chiến lược bán hàng có thương hiệu và phân phối thẳng đến các chuỗi nhà hàng và siêu thị. Một kết quả điển hình của năm 2017 trong chiến lược này là sản phẩm cá tra thương hiệu Petalo Panga của Vĩnh Hoàn đã được phân phối tại chuỗi cửa hàng Pão de Açúcar thuộc nhà bán lẻ lớn nhất Brazil - GPA. Ngoài sự khác biệt trong khả năng đảm bảo các tiêu chuẩn cao về an toàn thực phẩm và chất lượng sản phẩm, cá tra của Vĩnh Hoàn cũng nổi bật trong khả năng cung ứng các sản phẩm có chứng nhận nuôi bền vững của quốc tế bao gồm chứng nhận ASC và BAP 4 sao.



- **Các sản phẩm giá trị gia tăng:** là nhóm sản phẩm chiến lược trong kế hoạch phát triển doanh số bền vững và gia tăng biên lợi nhuận. Công ty đã phát triển và bán thành công các dòng sản phẩm cá tẩm bột và cá tẩm gia vị ở thị trường châu Âu, Mỹ và châu Á. Năm 2017 Công ty đã cho ra mắt dòng sản phẩm mới nấu chín ngon và tiện lợi, với những đơn hàng cá nướng kabayaki đầu tiên xuất sang Nhật. Doanh số năm 2017 của nhóm sản phẩm này là 173 tỷ đồng, tăng trưởng gần gấp 2,4 lần so với 2016. HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc thực hiện lộ trình tăng tỷ trọng các sản phẩm giá trị gia tăng chiếm đến 10% trong doanh thu bán hàng trong vòng 3 năm tới.



• **Collagen và gelatine:** là nhóm sản phẩm mà Công ty bắt đầu sản xuất và bán vào giữa năm 2015. Đây là dòng sản phẩm mới được sản xuất từ công nghệ cao và tối ưu hóa giá trị thu được từ da cá, vốn là một phụ phẩm trong quy trình sản xuất cá tra fillet. Sản phẩm collagen và gelatine được Công ty quảng bá ở thị trường với thế mạnh về kiểm soát 100% nguồn nguyên liệu, là mô hình độc nhất tại Việt Nam và trên thế giới, cung cấp nguồn protein đầu vào chất lượng cao và ổn định cho các ngành thực phẩm, nước uống, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng. HĐQT đánh giá dự án kinh doanh này là một thành công nhờ vào định hướng đúng đắn trong gia tăng hàm lượng công nghệ trong sản phẩm dựa trên mô hình kinh doanh tốt, nỗ lực xây dựng đội ngũ kỹ thuật trong nghiên cứu phát triển quy trình và năng lực phát triển thị trường dưới sự lãnh đạo của Ban Giám đốc Công ty trong hơn 2 năm qua. Với kết quả doanh thu 157 tỷ đồng trong năm 2017 và việc Vĩnh Hoàn Collagen đã có lợi nhuận trong những tháng cuối năm, HĐQT tin tưởng rằng mảng kinh doanh này sẽ đóng góp lợi nhuận không dưới 40 tỷ đồng trong năm 2018 và tiếp tục gia tăng trong những năm tiếp theo.



• Các sản phẩm phụ phẩm bao gồm bột cá, mỡ cá cung cấp cho ngành thức ăn gia súc và một số loại phụ phẩm khác như bao tử, bong bóng và vi cá. Doanh thu năm 2017 của nhóm sản phẩm này là 1.373 tỷ đồng.



• **Các sản phẩm khác:** bao gồm cá chẽm, cá rô phi, tôm và một số sản phẩm nguyên phụ liệu khác. Tổng doanh số năm 2017 của nhóm này là 529 tỷ đồng. Về mảng kinh doanh cá rô phi, xét điều kiện thị trường hiện tại, HĐQT thống nhất với Ban Giám đốc Công ty tạm ngưng phát triển sản phẩm này sau thời gian thử nghiệm nuôi để chờ cơ hội tốt hơn trong tương lai. HĐQT cũng định hướng cho Ban Giám đốc Công ty tiếp tục tìm kiếm cơ hội mở rộng sang những loài thủy sản khác có thể khai thác được năng lực sẵn có của Vĩnh Hoàn.



TỰ CHỦ NGUỒN NGUYÊN LIỆU CÓ CHẤT LƯỢNG: CHÌA KHÓA TĂNG TRƯỞNG VÀ THÀNH CÔNG

Từ đầu năm 2017, chủ đề nguyên liệu của ngành chế biến và xuất khẩu cá tra nóng hơn bao giờ hết, khi giá cá vẫn liên tục leo thang từng ngày và doanh nghiệp vẫn phải gồng mình mua để duy trì đơn hàng xuất khẩu. Với chi phí cá nguyên liệu bình quân chiếm khoảng 75% trong giá thành sản xuất, giá nguyên liệu chính là biến số có ảnh hưởng quyết định đến lợi nhuận của các doanh nghiệp cá tra. Chính vì vậy, trong tình hình giá cá nguyên liệu biến động như hiện tại, doanh nghiệp nào có khả năng tự chủ nguyên liệu càng cao thì khả năng chiếm thị phần và tăng trưởng lợi nhuận càng lớn. Trong năm Ban Giám đốc Công ty đã liên tục báo cáo cập nhật thị trường và tình hình thả nuôi để có những định hướng điều chỉnh nhanh chóng kế hoạch hàng tháng, hàng quý để chi phí nguyên liệu không tăng quá mức, vừa phải đảm bảo đơn hàng cho khách hàng vừa phải bảo vệ mức lợi nhuận nhất định. Với kết quả doanh thu và lợi nhuận của năm 2017, HĐQT đánh giá cao sự năng động trong điều hành sản xuất và bán hàng của Công ty.

Tự chủ nguyên liệu chỉ mới là một mặt của chìa khóa tăng trưởng, mặt còn lại là chất lượng của nguồn nguyên liệu; vì bên cạnh các tiêu chuẩn về chế biến, chất lượng nguyên liệu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng của sản phẩm cá tra cuối cùng. Hiện nay, chất lượng cá nguyên liệu được đảm bảo bằng các chứng nhận nuôi trồng bền vững cấp bởi các tổ chức chứng nhận quốc tế và trong nước - vốn là yêu cầu tiên quyết để cá tra Việt Nam có thể xâm nhập vào các thị trường lớn với các tiêu chuẩn nhập khẩu nghiêm ngặt do đòi hỏi cao về an toàn thực phẩm của người tiêu dùng tại các thị trường đó. Hiện tại, Vĩnh Hoàn đang dẫn đầu trong số lượng các vùng nuôi đạt chứng nhận tại Việt Nam với diện tích vùng nuôi đạt chứng nhận Aquaculture Stewardship Council (ASC), Best Aquaculture Practices (BAP), Global Good Agricultural Practice (GlobalGAP) lần lượt đạt 180ha, 135ha, và 155ha. Chất lượng nguyên liệu còn thể hiện ở hệ thống kiểm soát nghiêm ngặt quy trình và nguồn nguyên liệu để đảm bảo không có các dư lượng kháng sinh, hóa chất cấm. Bên cạnh đó, với tư duy “tái khởi nghiệp” theo hướng ứng dụng khoa học công nghệ, Ban Giám đốc Công ty đã luôn tìm kiếm và thực nghiệm cải tiến đổi mới liên tục trong khâu nuôi giống và nuôi cá thịt. HĐQT thống nhất đầu tư mạnh mẽ hơn nữa vào mảng này bằng việc phê duyệt trích quỹ nghiên cứu khoa học công nghệ 10 tỷ đồng cho năm 2018. Công ty cũng vừa vinh dự được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn giao nhiệm vụ chủ trì Dự án cá tra chất lượng cao thuộc đề án khung sản phẩm quốc gia. Vĩnh Hoàn với tâm huyết vì sự phát triển chung và 20 năm kinh nghiệm, hi vọng rằng sự thành công của chương trình này sẽ góp phần giải quyết một số vấn đề cốt lõi để ngành cá tra tiếp tục tăng trưởng bền vững trong tương lai.

THANH BÌNH - MẢNH GHÉP MỚI TRONG BỨC TRANH DÀI HẠN CỦA VĨNH HOÀN

Ngày 06/02, Công ty hoàn tất việc nhận chuyển nhượng 100% cổ phần tại Công ty Cổ phần Thủy sản Thanh Bình Đồng Tháp, sau được đổi tên thành Công ty TNHH MTV Thanh Bình Đồng Tháp. Đây được đánh giá là thương vụ M&A đem lại nhiều giá trị cộng hưởng và là mảnh ghép “vừa vặn” trong bức tranh phát triển dài hạn của công ty.

Vĩnh Hoàn đã và đang áp dụng chiến lược kinh doanh ba năm (2016-2018) với ba mũi nhọn:

- (1) Gia tăng thị phần tại các thị trường hiện hữu và mở rộng các thị trường mới,
- (2) Phát triển các sản phẩm giá trị gia tăng, và
- (3) Phát triển kênh bán hàng trực tiếp cho các nhà hàng và siêu thị.

Để thực hiện chiến lược này, đòi hỏi Vĩnh Hoàn phải xây dựng lộ trình tăng năng lực sản xuất tương ứng theo từng năm. HĐQT đánh giá thương vụ mua lại Thanh Bình là phương án đầu tư đem lại hiệu quả tối ưu xét cả về chi phí lẫn thời gian vì nó đáp ứng đầy đủ các yếu tố cần thiết để phục vụ yêu cầu gia tăng công suất trong khung thời gian tương đối ngắn và có khả năng mở rộng tiếp tục trong tương lai. Thanh Bình hiện sở hữu hai nhà máy chế biến fillet cá tra đông lạnh với tổng công suất thiết kế lên tới 300 tấn cá nguyên liệu/ngày, một kho lạnh, và các công trình phụ trợ trên tổng diện tích đất gần 8ha. Tuy hiện tại chỉ có một nhà máy đang vận hành với công suất 100 tấn/ngày, Vĩnh Hoàn dự kiến đầu tư mở rộng nâng công suất cho Thanh Bình lên 200 tấn/ngày vào cuối năm 2018. Ngoài ra, Thanh Bình nằm trên cùng trục đường Quốc lộ 30, chỉ cách Vĩnh Hoàn 20km, rất thuận tiện cho công tác quản lý, gắn kết và hỗ trợ lẫn nhau giữa các nhà máy. Với lợi thế quy mô lớn của Thanh Bình, Vĩnh Hoàn có thể quản lý tập trung thay vì quản lý nhiều nhà máy nhỏ phân tán ở các địa điểm khác nhau.



THỊ TRƯỜNG

Mạng lưới các thị trường bán hàng của Công ty đã được phát triển nhiều năm qua lên mức toàn cầu, với tổng cộng gần 40 thị trường xuất khẩu trong năm 2017. Ở các thị trường chính, Vĩnh Hoàn giữ thị phần và vị thế cao trong toàn ngành.

Ở thị trường Mỹ, Vĩnh Hoàn đã xây dựng được mạng lưới khách hàng và danh tiếng nhiều năm qua với thị phần năm 2017 vào khoảng 40%. Sản phẩm của Công ty đã có mặt tại các chuỗi bán lẻ danh tiếng như Walmart, Target, Trader Joe, và Kroger, và được phân phối bởi các công ty về dịch vụ thực phẩm hàng đầu của Mỹ như Sysco, Gordon Food Service, US Foods.

Khi thị trường Trung Quốc nổi lên với tốc độ tăng trưởng mạnh trong những năm gần đây, vươn lên thành thị trường dẫn đầu ngành về lượng trong năm 2017 thì Vĩnh Hoàn cũng xây dựng được mạng lưới khách hàng và tốc độ tăng trưởng doanh số trung bình đạt 50%/năm trong 3 năm qua. Năm 2017 thị phần của Vĩnh Hoàn tại thị trường này là 8% trên tổng số trị giá xuất khẩu sang Trung Quốc của toàn ngành. Thế mạnh của Vĩnh Hoàn tại Trung Quốc là năng lực cung cấp trực tiếp vào các chuỗi nhà hàng danh tiếng với sản lượng lớn và yêu cầu chất lượng nghiêm ngặt và các siêu thị lớn như Walmart.

Ở châu Âu, Vĩnh Hoàn là thương hiệu hàng đầu cung cấp các sản phẩm cho phân khúc thị trường chất lượng cao, có những yêu cầu nghiêm ngặt về kiểm tra cơ sở nuôi và chế biến, về các chứng nhận quốc tế. Sản phẩm của Công ty có mặt tại các siêu thị như Tesco, Aldi, Sainsbury's, Casino và Metro.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Hội đồng quản trị tiếp tục định hướng hoạt động cho Ban Giám đốc Công ty trong năm 2018 và giám sát lộ trình thực hiện những định hướng này, bao gồm:

- Trong bối cảnh dự đoán năm 2018 sẽ tiếp tục thiết hụt nguyên liệu, Ban Giám đốc Công ty cần tích cực mở rộng năng lực nuôi và sản xuất, đảm bảo nguồn cung nguyên liệu chất lượng tốt, chi phí cạnh tranh và sản phẩm cá tra chất lượng cao, đạt được ngày càng nhiều các chứng nhận quốc tế và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ngày càng cao của thị trường. Cụ thể, cần nhanh chóng xây dựng và đưa vào hoạt động các vùng nuôi mới, đầu tư mở rộng xưởng sản xuất nâng công suất tại Thanh Bình. Đây sẽ là điều kiện cần để Vĩnh Hoàn đạt được các bước tăng trưởng doanh thu theo kế hoạch, dự kiến đạt 13.000 tỷ đồng vào năm 2020.
- Về bán hàng, tăng trưởng đột phá doanh thu các sản phẩm giá trị gia tăng, đạt mức 20 triệu USD trong năm 2018, hướng đến tỷ trọng 10% trên tổng doanh thu bán hàng vào năm 2020.
- Về phát triển thị trường và tiếp thị, thực hiện chiến lược định vị thương hiệu Vĩnh Hoàn song song với phát triển thương hiệu sản phẩm và đóng vai trò dẫn dắt trong các chương trình quảng bá toàn ngành, bảo vệ hình ảnh cá tra giúp tăng giá bán và tạo ra nhu cầu ngày càng nhiều trên thị trường thế giới các sản phẩm từ cá tra; phát triển các khối thị trường mới bao gồm châu Á mà nổi bật là Nhật Bản và Trung Quốc, châu Mỹ Latinh điển hình là Brazil và Mexico, và khối Đông Nam Á.
- Phát triển và đầu tư mạnh mẽ vào năng lực nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới; đẩy mạnh các nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiếp theo trong toàn chuỗi sản xuất nhằm tạo ra những thay đổi đột phá, vượt qua các trở ngại về biến đổi khí hậu, năng suất lao động và thay đổi hình ảnh của ngành công nghiệp cá tra trên thị trường tiêu dùng thế giới.
- Đấu tranh tháo gỡ các rào cản thương mại đặc biệt là chương trình thanh tra cá da trơn Farm Bill của Mỹ, góp phần thúc đẩy tự do thương mại để phát triển xuất khẩu trên toàn thế giới, tạo sự phát triển kinh doanh bền vững.
- Về nội bộ, thực hiện kiện toàn hệ thống báo cáo và kiểm soát nội bộ, ngày càng gia tăng tính minh bạch và hiệu quả trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh; tái cấu trúc mô hình quản lý của Công ty để tăng tính chủ động, trao quyền và tạo động lực nhằm gia tăng hiệu quả công việc, giúp liên tục cải tiến và thúc đẩy thi đua nội bộ đạt được các mục tiêu ngày càng cao.



II.2
BÁO CÁO CỦA
BAN GIÁM ĐỐC

Thị trường bền vững, uy tín thương mại và khả năng tự chủ về nguyên liệu là những yếu tố quan trọng đã giúp Công ty bảo vệ được mức lợi nhuận trong năm, góp phần gia tăng giá trị cho các cổ đông.

II.2.1

CÁC KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2017

2017: NĂM THÀNH CÔNG RỰC RỠ CỦA NGÀNH THỦY SẢN

Xuất khẩu thủy sản Việt Nam năm 2017 đạt đỉnh cao mới với mức hơn 8,3 tỷ USD, tăng 18% so với năm 2016. Xuất khẩu tất cả các sản phẩm chính đều tăng trưởng, cá tra tăng 4% đạt 1,79 tỷ USD, tôm tăng 22% đạt trên 3,85 tỷ USD.

NGUYÊN LIỆU CÁ TRA - LỢI NHUẬN LỚN CHO NGƯỜI NUÔI

Năm 2017 là một năm thành công của ngành cá tra về lợi nhuận mang lại cho người nuôi do nguồn cung nguyên liệu không đủ so với nhu cầu thị trường đặc biệt là thị trường Trung Quốc và do điều kiện thời tiết làm khan hiếm nguồn cá giống. Tuy số liệu thống kê cho thấy tổng sản lượng nuôi cá tra năm 2017 đạt 1,2 triệu tấn, không thấp hơn năm 2016 nhưng theo đánh giá của chúng tôi, thực tế sản lượng có thể thấp hơn khá đáng kể do những thay đổi lớn trong cơ cấu sản phẩm xuất khẩu làm tỷ lệ quy đổi ra cá nguyên liệu không còn chính xác. Giá cá tra nguyên liệu tăng mạnh ngay từ đầu năm và kéo dài cho đến giữa quý II. Diễn biến khác biệt của năm 2017 là giá nguyên liệu chỉ dừng tăng, giảm ít trong thời gian rất ngắn và tiếp tục tăng cao từ tháng 8 cho đến hiện nay. Điều này dẫn đến việc các doanh nghiệp đồng loạt tăng giá bán và đây cũng là một trong các lý do cho những dịch chuyển về thị trường xuất khẩu trong năm 2017.

DỊCH CHUYỂN THỊ TRƯỜNG

Đầu tiên là thị trường Trung Quốc tiếp tục tăng trưởng gần 35% trong năm 2017, từ tháng 10 đã vượt qua Mỹ trở thành thị trường lớn nhất cả về lượng lẫn giá trị, chiếm 22% giá trị xuất khẩu của toàn ngành. Sự dịch chuyển đáng kể theo chiều ngược lại là thị trường châu Âu. Đầu năm 2017 cá tra lại một lần nữa bị tấn công ở thị trường châu Âu, khởi đầu là đoạn phim do đài truyền hình Cuatro

ghi lại những hình ảnh xấu và không đúng về ngành để phát sóng tại Tây Ban Nha. Sau đó là việc siêu thị Carrefour ở Pháp và Bì ra thông cáo báo chí không tiếp tục bán cá tra do những quan ngại về môi trường, dẫn theo hàng loạt các siêu thị ở Ý và các công ty cung cấp suất ăn tuyên bố không dùng cá tra. Sự cố này dẫn đến kết quả hiển nhiên là xuất khẩu cá tra sang khối thị trường này giảm sút mạnh - hơn 22% trong năm 2017. Thị trường Mỹ tuy dẫn đầu về giá bán nhưng cũng bị sụt giảm 11% và trở thành thị trường thứ hai sau Trung Quốc. Lý do chính của sự sụt giảm này là do những thay đổi và xáo động trong tháng 8 và 9, là thời điểm chương trình thanh tra cá da trơn của đạo luật Farm Bill chính thức có hiệu lực, theo đó Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) tiến hành kiểm soát 100% sản phẩm cá tra nhập khẩu vào Mỹ. Có ý kiến cho rằng cá tra Việt Nam đã phải “chạy” khỏi châu Âu và Mỹ để chuyển dời sang Trung Quốc. Chúng tôi cho rằng kết luận này chỉ mang tính bề nổi thông qua số liệu chứ chưa thật sự hiểu về quá trình phát triển và tiềm năng của các thị trường này. Đối với thị trường châu Âu, Vĩnh Hoàn với vị trí là doanh nghiệp đầu ngành và thế mạnh về thương hiệu sản phẩm bền vững, trong những năm qua đã luôn nỗ lực cùng với các cơ quan Nhà nước và Hiệp hội VASEP cải thiện hình ảnh của cá tra. Đây là thị trường có nhận thức tiêu dùng và tiêu chuẩn chất lượng cao nên xứng đáng cho sự đầu tư bài bản và lâu dài. Điển hình là thị trường Anh, khởi đầu cách nay 10 năm chiếm tỷ trọng rất ít trong khối châu Âu, nay đã trở thành thị trường duy nhất ở khối này có tăng trưởng tốt trong những năm gần đây và tăng gần 3% trong năm 2017. Điều này minh chứng rằng nếu có một chiến lược tiếp thị và quảng bá đúng đắn và bài bản, cá tra chắc chắn sẽ tiếp tục phát triển ở châu Âu. Trong năm, Hiệp hội VASEP cùng với sự hỗ trợ của đặc lực của Vĩnh Hoàn cũng đã thực hiện thành công một số chương trình tiếp thị bao gồm hội thảo tại Brussels, Bì và trang web youreverydayfish.com dành riêng cho quảng bá cá tra. Ngoài ra, Vĩnh Hoàn cùng với Hiệp hội VASEP đã kiên trì kiến nghị lên Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và nhiều cấp thẩm quyền khác nhau về việc cần có Quỹ phát triển xuất khẩu cá tra Việt Nam để nhanh chóng tạo đủ ngân sách cho việc triển khai các hoạt động tiếp thị và quảng bá nhằm lấy lại uy tín sản phẩm cá tra trên thị trường thế giới, từ đó có thể phát triển ngành một cách bền vững trong tương lai. Đối với thị trường Mỹ, mặc dù phải đối mặt với khó khăn trong giai đoạn đầu chuyển tiếp của chương trình thanh tra cá da trơn Farm Bill, đầu năm 2018 ngành cá tra đã đón nhận tin tốt về việc Việt Nam đã hoàn tất và được đánh giá tương đồng trên phương diện hồ sơ, quy định, là động lực để các cơ quan Nhà nước và doanh nghiệp tiếp tục hoàn tất thành công toàn bộ quy trình đánh giá tương đương trong năm nay. Vượt qua rào cản này ở thị trường Mỹ, chúng tôi tin rằng cá tra sẽ tiến thêm một bước trong khẳng định uy tín chất lượng, uy tín thương mại và tạo động lực phát triển cho nhiều thị trường khác. Thị trường Trung Quốc chắc chắn vẫn còn nhiều tiềm năng tăng trưởng và tiềm năng này xuất phát từ bản thân cá tra đã trở thành một nguồn cung thủy sản tuyệt vời cho thực đơn nhà hàng, khách sạn, cho bữa ăn hàng ngày của người tiêu dùng và cũng từng bước khẳng định giá trị thương hiệu về chất lượng, bằng chứng là mức giá bán ngày càng được cải thiện và yêu cầu về kiểm soát chất lượng ngày càng cao. Bên cạnh đó, cũng cần có sự kiểm soát tốt hơn nữa của cơ quan Nhà nước về an toàn thực phẩm và chất lượng sản phẩm để tránh những kênh phát triển quá nóng và thiếu bền vững.

Ở khu vực Nam Mỹ ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể của Brazil và Mexico lần lượt là 54% và 24%. Tuy nhiên mức tăng trưởng ở Brazil có tác động từ sự sụt giảm đột ngột của năm 2016 do cơ quan nhập khẩu kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt hơn. Ngoài ra, một thị trường tuy chiếm tỷ trọng nhỏ nhưng tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2017 là Nhật Bản, tăng hơn 60% so với cùng kỳ.

Các thị trường xuất khẩu chính của cá tra:

Các thị trường	Năm 2016	Năm 2017	% Tăng/Giảm
Trung Quốc	304,784	410,875	35%
Mỹ	387,470	344,390	-11%
EU	261,125	203,023	-22%
ASEAN	135,220	143,171	6%
Brazil	68,014	104,688	54%
Mexico	84,367	104,252	24%
Colombia	55,357	54,564	-1%
Árập Xêút	51,308	53,475	4%
Các nước khác	367,246	369,601	1%
Tổng cộng	1.714,891	1.788,039	4%

(Đơn vị tính: triệu USD)

(Nguồn: VASEP)

MỘT SỐ DIỄN BIẾN QUAN TRỌNG KHÁC TRONG NĂM:

- Ngày 12/09/2017, Bộ Thương mại Mỹ thông báo kết quả sơ bộ đợt rà soát hành chính thuế chống bán phá giá ở thị trường Mỹ lần thứ 13 (POR13) cho giai đoạn từ ngày 01/08/2015 đến 31/07/2016 với mức thuế là 3,87 USD/kg, là mức tăng rất cao so với mức của POR12 là 0,41 USD/kg và 0,97 USD/kg. Vĩnh Hoàn giữ mức thuế cũ là 0%.

- Ngày 09/05/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2017/NĐ-CP về quản lý nuôi, chế biến và xuất khẩu cá tra thay thế cho Nghị định số 36/2014/NĐ-CP, theo đó chất lượng cá tra nếu xuống dưới một số ngưỡng tối thiểu sẽ bị xem là gian lận thương mại. Đây được đánh giá là một bước tiến tốt trong kiểm soát chất lượng cá tra của cơ quan Nhà nước Việt Nam đóng góp vào nỗ lực cải thiện hình ảnh cá tra trên thị trường thế giới.

- Chương trình kiểm soát cá da trơn Farm Bill của USDA (US Department of Agriculture thuộc Bộ Nông nghiệp Mỹ) chính thức được thực hiện vào tháng 8/2017. Tóm tắt một số mốc thời gian của chương trình này như sau:

- + Tháng 2/2014, Quốc hội Mỹ đã thông qua Farm Bill 2014, theo đó Chương trình kiểm soát cá da trơn đã được luật hóa, chính thức chuyển cơ quan quản lý từ FDA (Food and Drug Administration thuộc Bộ Y Tế Mỹ) sang USDA.

+ Ngày 26/11/2015, Cục Kiểm dịch và An toàn thực phẩm (FSIS) thuộc USDA đã ra thông báo từ tháng 3/2016 sẽ chính thức triển khai quy định mới về chương trình thanh tra cá da trơn. Mặc dù kể từ tháng 3/2016 (sau đó đã được dời sang giữa tháng 4/2016), việc giám sát các loài cá này sẽ được chuyển từ FDA sang USDA, các quốc gia và các nhà sản xuất có lộ trình chuyển đổi 18 tháng (đến ngày 01/09/2017) để FSIS thực hiện việc kiểm tra 100% lô hàng cá da trơn nhập khẩu vào Mỹ.

+ USDA sau đó đột ngột thay đổi, dời thời hạn thực hiện chương trình kiểm tra sớm hơn 1 tháng. Theo đó, kể từ ngày 02/08/2017, toàn bộ các lô hàng cá tra Việt Nam xuất khẩu vào Mỹ chịu sự kiểm tra 100% của cơ quan FSIS.

CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT TRONG NĂM CỦA CÔNG TY

- Mức thuế chống bán phá giá 0% vào thị trường Mỹ được duy trì trong đợt xem xét hành chính thứ 12 và 13. Song song với việc phát triển các thị trường mới, Công ty tiếp tục phát huy lợi thế ở thị trường Mỹ, đóng góp vào doanh thu và biên lợi nhuận trong năm;
- Mặc dù phải đối mặt với tình hình khan hiếm nguyên liệu, Công ty vẫn nỗ lực mở được thêm 2 thị trường mới là Nicaragua và Czechia đóng góp vào mạng lưới khách hàng trên 350 khách hàng tại gần 40 quốc gia. Thành tích đặc biệt về thị trường là sự phát triển thị phần vượt bậc tại những thị trường chiến lược ngoài Mỹ, bao gồm Trung Quốc tăng 70% chiếm tỷ trọng 10% trong tổng trị giá xuất khẩu và Nhật Bản tăng gần gấp đôi, chiếm tỷ trọng 2%;
- Đạt tổng trị giá xuất khẩu các sản phẩm giá trị gia tăng gần 8 triệu USD, tăng 2,4 lần so với 2016, gia tăng tỷ trọng trong cơ cấu xuất khẩu lên 3,5%;
- Đầu năm 2017, Công ty hoàn tất thương vụ mua lại 100% cổ phần tại Công ty Cổ phần Thủy sản Thanh Bình Đồng Tháp, đưa vào hoạt động nhà máy chế biến fillet cá tra với công suất 100 tấn nguyên liệu/ngày, một bước đi quan trọng trong chiến lược gia tăng năng lực sản xuất của Công ty;
- Vĩnh Hoàn tiếp tục dẫn đầu số lượng các vùng nuôi đạt chứng nhận tại Việt Nam với diện tích vùng nuôi đạt chứng nhận Aquaculture Stewardship Council (ASC), Best Aquaculture Practices (BAP), Global Good Agricultural Practice (GlobalGAP) lần lượt đạt 180ha, 135ha, và 155ha, cung cấp sản lượng cá tra có chứng nhận chiếm 70% nguồn nguyên liệu Công ty tự nuôi;
- Tạp chí Forbes tiếp tục vinh danh Vĩnh Hoàn vào top 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất và bình chọn Chủ tịch Hội đồng quản trị bà Trương Thị Lệ Khanh là một trong 50 phụ nữ có ảnh hưởng nhất Việt Nam;
- Đoàn đại biểu của Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) 2017 đã đến thăm Vĩnh Hoàn trong chuyến tham quan thực địa thuộc khuôn khổ Tuần lễ APEC diễn ra từ 18-25/08 tại Cần Thơ;

- Vĩnh Hoàn được vinh danh tại Lễ tuyên dương điển hình liên kết sản xuất nông nghiệp do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức;

- Ngày 27/12/2017, Công ty tổ chức lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Vĩnh Hoàn và đón nhận Huân chương Lao động hạng nhất theo Quyết định số 2248/QĐ-CTN của Chủ tịch nước. Sự kiện này là dịp để Vĩnh Hoàn tri ân đến các cơ quan Nhà nước, khách hàng, đối tác và công nhân viên đã luôn tin tưởng và đóng góp vào thành tích phát triển của Công ty. Đây cũng là dịp Công ty thực hiện hàng loạt các chương trình thưởng thâm niên, chương trình nhà ở cho công nhân viên, các phong trào thi đua, hoạt động thể thao văn nghệ tạo sự gắn kết trong tập thể. Toàn thể công nhân viên Công ty đã cùng nhau nhìn lại những giá trị cốt lõi đã làm nên Vĩnh Hoàn và đặt ra những mục tiêu mới với niềm tin về tiềm năng phát triển của cá tra trên thị trường thế giới và niềm đam mê mang đến nguồn thực phẩm ngon, thân thiện với môi trường và dinh dưỡng cho người tiêu dùng.

II.2.2

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

Tuy đối mặt với thách thức năm 2017 về sản lượng và chi phí nguyên liệu đầu vào, Công ty cũng đã xuất sắc “về đích” đạt kế hoạch lợi nhuận đề ra, doanh thu tăng trưởng đạt cột mốc mới, song song với thực hiện các chiến lược kinh doanh quan trọng khác.

Ban Giám đốc Công ty báo cáo với cổ đông các kết quả cụ thể của năm 2017 như sau:

TĂNG TRƯỞNG VỀ DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN SO VỚI NĂM 2016

Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	% tăng trưởng
Doanh thu hợp nhất	7.303	8.172	11%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	567	605	7%

Đơn vị tính: tỷ đồng

MỨC ĐỘ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2017 VỀ DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2017	Mức độ hoàn thành kế hoạch
Doanh thu hợp nhất	8.172	9.200	89%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	605	600	101%

Đơn vị tính: tỷ đồng

Dự đoán trước tình hình khó khăn về nguồn cung và chi phí nguyên liệu đầu vào, kế hoạch năm 2017 của Công ty được đánh giá là mang tính thách thức cao. Trong năm, Ban Giám đốc Công ty đã liên tục cập nhật các dự báo để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh sao cho hiệu quả nhất. Những lợi thế về thị trường và phân khúc bán hàng của Công ty đã được phát huy cùng với sự hỗ trợ của mối quan hệ khách hàng sâu rộng, lâu năm đã giúp Công ty nâng giá bán bù đắp gia tăng về chi phí nguyên liệu. Giá bán bình quân năm 2017 tăng gần 10%. Ngoài ra nguồn nguyên liệu tự chủ cũng giúp Công ty duy trì được nguồn cung và nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường trong bối cảnh giá nguyên liệu tăng nóng liên tục trong năm qua. Nhờ vậy, Vĩnh Hoàn đã xuất sắc hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2017 và tăng trưởng doanh thu 11%. Có được kết quả này là một sự nỗ lực rất lớn của tập thể Công ty cộng với sự hỗ trợ của khách hàng, nhà cung cấp và các đối tác.

Về mặt thị trường, thách thức lớn nhất chính là việc chương trình thanh tra cá da trơn Farm Bill có hiệu lực thi hành vào tháng 8/2017, là thời điểm mà Công ty phải thực hiện hàng loạt các thay đổi trong ghi nhãn và thủ tục nhập khẩu, đồng thời phải đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe về an toàn thực phẩm, kiểm soát chất lượng nguyên liệu. Đội ngũ của Vĩnh Hoàn đã làm việc tích cực và tập trung cao độ. Vì vậy mà chỉ sau tháng 8 và tháng 9 giảm sản lượng xuất, đến tháng 10 Công ty đã hoàn thiện các quy trình xuất hàng sang Mỹ, gia tăng sản lượng bán hàng trở lại và tiếp tục cung cấp sản phẩm an toàn, đáp ứng các yêu cầu kiểm tra tại cảng đến cho từng container hàng hóa, làm tiền đề để Công ty tiếp tục đạt được những bước tiếp theo trong quy trình đánh giá tương đồng, hướng đến việc không bị gián đoạn bán hàng ở thị trường Mỹ trong tương lai.

Thị trường bền vững, uy tín thương mại và khả năng tự chủ về nguyên liệu là những yếu tố quan trọng đã giúp Công ty bảo vệ được mức lợi nhuận trong năm, góp phần gia tăng giá trị cho các cổ đông.

PHÂN TÍCH VỀ DOANH THU

Doanh thu thuần hợp nhất năm 2017 tăng 11% so với năm 2016 chủ yếu do tăng giá bán sản phẩm chính cá tra fillet và có sự tăng trưởng đáng kể trong phát triển bán hàng các dòng sản phẩm sản phẩm giá trị gia tăng, sản phẩm collagen và gelatine. Doanh thu từ các sản phẩm giá trị gia tăng đạt 173 tỷ đồng, tăng 2,4 lần so với 2016. Doanh thu từ bán collagen và gelatine đạt 157 tỷ đồng, là một bước tiến vượt bậc kể từ năm 2015 khi Công ty bắt đầu mở rộng sang mảng kinh doanh này.

Về cơ cấu doanh thu theo loại hình kinh doanh nhìn chung không có sự thay đổi lớn so với các năm trước. Riêng đối với doanh thu bán hàng hóa, Công ty có sự tăng trưởng trở lại ở mảng kinh doanh thức ăn thủy sản. Doanh thu thành phẩm tăng chủ yếu do tăng trưởng về giá xuất khẩu cá tra và doanh thu tăng từ mảng collagen và gelatine. Doanh thu dịch vụ vẫn chủ yếu là từ dịch vụ xuất khẩu ủy thác. Doanh thu bán nguyên vật liệu chủ yếu từ bán nguyên liệu cá tra.

Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm và loại hình kinh doanh qua các năm:

	Doanh thu thuần 2017	Cơ cấu 2017	Doanh thu thuần 2016	Cơ cấu 2016	Doanh thu thuần 2015	Cơ cấu 2015
Doanh thu bán hàng hóa	565	6,9%	406	5,56%	205	3,9%
Doanh thu bán hàng thành phẩm	6.252	76,7%	5.829	79,81%	5.252	80,87%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6	0,1%	4	0,05%	2	0,03%
Doanh thu bán nguyên vật liệu	47	0,6%	21	0,29%	54	0,8%
Doanh thu phế phẩm	1.281	15,7%	1.044	14,29%	935	14,4%
Tổng	8.151		7.304		6.493	

Đơn vị tính: tỷ đồng

Phân tích doanh thu theo từng công ty con, năm 2017 Công ty ghi nhận sự tăng trưởng tốt về doanh thu của Công ty TNHH MTV Vĩnh Hoàn Collagen và Công ty Octogone Holdings Pte. Ltd. Cụ thể như sau:

	Doanh thu thuần 2017	Doanh thu thuần 2016	Tăng trưởng
Công ty mẹ	5.619	5.595	0,4%
Công ty TNHH Lương thực Vĩnh Hoàn 2	10	19	-47,4%
Công ty TNHH MTV Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	2.078	1.801	15,4%
Công ty TNHH MTV Vĩnh Hoàn Collagen	157	54	290,7%
Octogone Holdings Pte. Ltd.	312	91	342,9%
Công ty TNHH MTV Thanh Bình Đồng Tháp	690	-	

Đơn vị tính: tỷ đồng

CÔNG TY TNHH MTV CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU VẠN ĐỨC TIỀN GIANG (“VĐTG”)

Vốn góp của Vĩnh Hoàn: 100%

Ngành nghề kinh doanh: nuôi trồng và chế biến các sản phẩm cá tra

VĐTG trong năm 2017 đã cải thiện hiệu quả nuôi cá nhờ vào kinh nghiệm tích lũy và tổ chức quản lý tốt, góp phần đóng góp vào lợi nhuận của Công ty trong bối cảnh giá cá nguyên liệu trên thị trường tăng nóng. Dây chuyền cá nướng thuộc xưởng giá trị gia tăng của VĐTG đã đi vào hoạt động và bước đầu tạo ra doanh thu, tuy nhiên chưa đáng kể, do đó cũng có phát sinh thêm chi phí khấu hao trong giai đoạn này. Doanh thu thuần năm 2017 của VĐTG tăng 15,4%, đạt 2.078 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt gần 178 tỷ đồng, tăng 4,7% so với năm 2016.

CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC VĨNH HOÀN 2

Vốn góp của Vĩnh Hoàn: 99,3%

Ngành nghề kinh doanh: chế biến gạo xuất khẩu

Mặc dù vẫn còn gánh khoản lỗ do khấu hao ở mức 18 tỷ đồng trong năm 2017, Công ty đã có nhiều nỗ lực tìm kiếm đối tác và phương án tái cấu trúc kinh doanh ở mảng này, dự kiến sẽ thực hiện trong năm 2018.

OCTOGONE HOLDINGS PTE. LTD. (“OCTOGONE”)

Vốn góp của Vĩnh Hoàn: 100%

Chức năng chính: đầu tư vào Octogone (Guangzhou) Trading Co., Ltd., là một cơ sở bán hàng tại Trung Quốc cho Công ty mẹ.

Đây là công ty con của Vĩnh Hoàn nhằm thực hiện chiến lược dịch vụ nhập khẩu và tìm hiểu, xây dựng kênh phân phối tại thị trường Trung Quốc bên cạnh hoạt động xuất khẩu trực tiếp từ công ty mẹ. Doanh thu năm 2017 của Octogone đạt 14 triệu USD, đóng góp khoảng hơn 50% vào tổng doanh số bán hàng của Công ty tại thị trường Trung Quốc. Dự kiến chiến lược tiếp theo của Octogone là mở rộng mảng kinh doanh phân phối tại Singapore và Trung Quốc.

CÔNG TY TNHH MTV VĨNH HOÀN COLLAGEN (“VĨNH HOÀN COLLAGEN”)

Vốn góp của Vĩnh Hoàn: 100%

Ngành nghề kinh doanh: sản xuất gelatine và collagen từ da cá

Doanh thu 2017 của Vĩnh Hoàn Collagen đạt 157 tỷ đồng, tăng gần 3 lần so với năm 2016. Năm 2017 tiếp tục là năm Vĩnh Hoàn Collagen phát triển doanh số, đặc biệt là sản phẩm gelatine cung cấp cho ngành dược. Công ty đã có những tháng từ giữa năm trở đi hoạt động 100% công suất gelatine. Tuy kết thúc năm 2017 Vĩnh Hoàn Collagen vẫn còn lỗ 13 tỷ đồng, từ tháng 9/2017 công ty đã ghi nhận lợi nhuận, dự kiến sẽ tiếp tục có lợi nhuận với kế hoạch năm 2018 là 40 tỷ đồng.

CÔNG TY TNHH MTV THANH BÌNH ĐỒNG THÁP (“THANH BÌNH”)

Vốn góp của Vĩnh Hoàn: 100%

Ngành nghề kinh doanh: chế biến các sản phẩm cá tra

Ngày 06/02, Công ty hoàn tất việc nhận chuyển nhượng 100% cổ phần tại Công ty Cổ phần Thủy sản Thanh Bình Đồng Tháp, sau được đổi tên thành Công ty TNHH MTV Thanh Bình Đồng Tháp. Chưa đầy 1 năm hoạt động nhưng Thanh Bình nhanh chóng đạt được chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận do HĐQT đặt ra với doanh thu hơn 690 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt hơn 16 tỷ.

PHÂN TÍCH LỢI NHUẬN

Từ đầu năm 2017, phân đoán trước tình hình khan hiếm nguyên liệu, Công ty đã đưa ra chiến lược bảo vệ lợi nhuận tuyệt đối trên sản lượng bán hàng và trên các hoạt động kinh doanh khác. Kết quả lợi nhuận năm 2017 là một thành tích nổi bật của Vĩnh Hoàn, một lần nữa khẳng định giá trị của Công ty về mạng lưới khách hàng, thị trường và năng lực tự chủ nguồn nguyên liệu. Ngoài ra, mảng phụ phẩm đặc biệt là bột cá và mỡ cá cũng đóng góp nhiều vào tăng doanh thu và lợi nhuận cho tập đoàn. Mảng kinh doanh hàng hóa mà chủ yếu là kinh doanh thức ăn cũng tăng trưởng tốt về doanh thu tuy nhiên lợi nhuận gộp giảm do Công ty chủ động giảm biên lợi nhuận để lấy nhiều đơn hàng thức ăn hơn do các khách hàng thức ăn cũng chính là nhà cung cấp nguyên liệu cho Vĩnh Hoàn, từ đó giúp Vĩnh Hoàn có thêm nguồn cung cấp nguyên liệu ổn định.

Chi tiêu	2017 (tỷ đồng)	2016 (tỷ đồng)	2015 (tỷ đồng)
Doanh thu bán hàng hóa	565	406	250
Doanh thu bán thành phẩm	6.252	5.829	5.252
Doanh thu phụ phẩm	1.281	1.044	935
Giá vốn hàng hóa	545	376	224
Giá vốn thành phẩm	5.274	4.826	4.449
Giá vốn phụ phẩm	1.171	964	953
Biên lợi nhuận gộp (hàng hóa)	3,5%	7,39%	10,40%
Biên lợi nhuận gộp (thành phẩm)	15,64%	17,20%	15,29%
Biên lợi nhuận gộp (phụ phẩm)	8,59%	7,66%	-1,93%
Biên lợi nhuận gộp (phụ phẩm + thành phẩm)	14,44%	15,76%	12,69%

TỒN KHO

Tồn kho cuối năm 2017 không thay đổi nhiều so với cuối năm 2016 trong đó thành phẩm giảm nhiều do tình hình nguyên liệu thiếu hụt, giá bán tăng cao, Công ty tranh thủ gia tăng bán hàng tồn kho thu lợi nhuận và tồn kho trong hoạt động nuôi trồng tăng là hợp lý với mức tăng trưởng doanh thu và tăng tỷ lệ nuôi trồng khép kín của công ty.

Hàng tồn kho	Cuối năm 2017 (tỷ đồng)	Cuối năm 2016 (tỷ đồng)
Nguyên liệu, vật liệu	107	93
Công cụ, dụng cụ	9	9
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	725	540
Thành phẩm	402	567
Hàng hóa	7	4
Cộng	1.250	1.214

THAY ĐỔI VỀ VỐN CHỦ SỞ HỮU

Không có thay đổi về vốn chủ sở hữu trong năm 2017.

Tổng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2017 là 924.039.430.000 đồng.

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

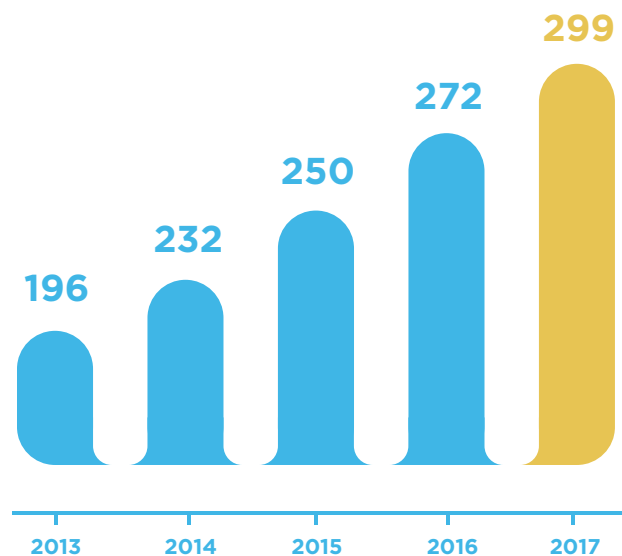
Tỷ lệ cổ tức năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 5/5/2017 là từ 15% đến 20% bằng tiền mặt. Công ty đã thực hiện việc chia cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt với tỷ lệ 20% mệnh giá vào ngày 26/03/2018.

PHÂN TÍCH RIÊNG VỀ HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU

Kỷ niệm 20 năm thành lập, Công ty tiếp tục lập đỉnh cao mới trong lịch sử phát triển với tổng trị giá xuất khẩu đạt 299 triệu USD, tăng 10% so với năm 2016. Trong đó, xuất khẩu các sản phẩm thủy sản tăng 8% do tăng trưởng ở các nhóm sản phẩm chủ lực cá tra, các sản phẩm cá chêm và giá trị gia tăng. Năm 2017, Công ty tạm ngưng phát triển cá rô phi sau thời gian thử nghiệm, do đó không thu được doanh số đáng kể từ nhóm sản phẩm này. Sản phẩm cá tra tăng trưởng chủ yếu do tăng giá bán vì tình hình thiếu nguyên liệu Công ty chưa thể gia tăng sản lượng bán hàng. Tăng trưởng ấn tượng nhất chính là ở nhóm các sản phẩm giá trị gia tăng nhờ vào chiến lược của Công ty đã tập trung đẩy mạnh đầu tư cả về cơ sở sản xuất, năng lực nghiên cứu, phát triển sản phẩm và đội ngũ bán hàng trong những năm gần đây. Tổng trị giá xuất khẩu các sản phẩm thuộc nhóm này đã tăng 2,4 lần, góp phần gia tăng tỷ trọng trong tổng trị giá xuất khẩu thủy sản, là một bước tiến quan trọng để đưa tỷ lệ này đến mục tiêu 10% trong những năm sắp tới. Đặc biệt là ngoài các sản phẩm truyền thống là cá tẩm bột và tẩm gia vị, trong năm Công ty đã có được những đơn hàng từ dòng sản phẩm mới, hàng nấu chín ngon và tiện lợi mà sản phẩm ra mắt đầu tiên là cá tra nướng kabayaki.

Doanh số xuất khẩu năm 2017 được chia thành các nhóm sản phẩm chính như sau:

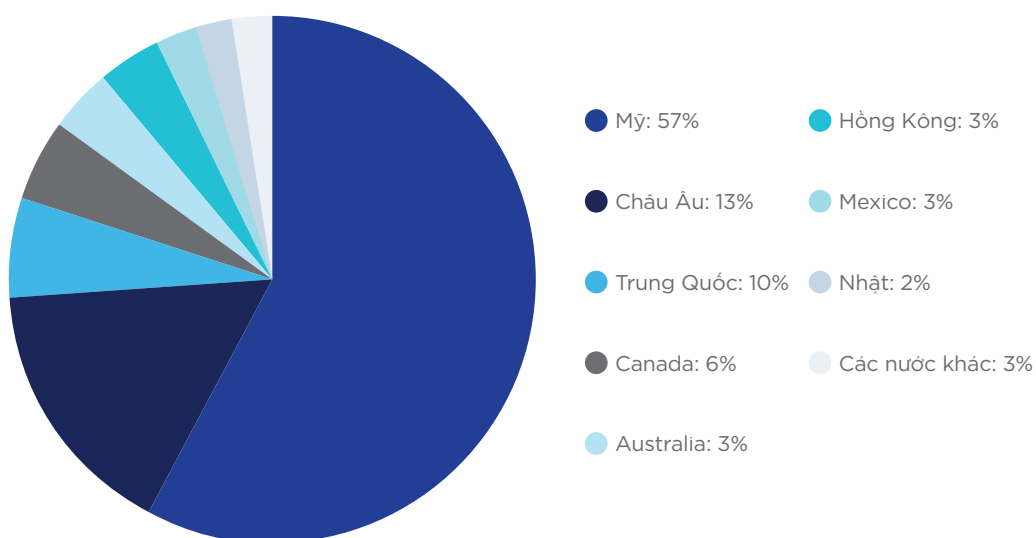
Thủy sản	273,5 triệu USD
Bột và mỡ cá	19,3 triệu USD
Collagen và gelatine	6,2 triệu USD



Tổng trị giá xuất khẩu của Công ty trong 5 năm qua

Trong năm Công ty cũng thực hiện thành công một số chiến lược bán hàng quan trọng, trong đó có việc nâng cao năng lực cung cấp thẳng cho các siêu thị. Một kết quả điển hình là năm 2017 sản phẩm cá tra Petalo Panga của Vĩnh Hoàn đã được phân phối tại thị trường mới phát triển trong hai năm gần đây của Công ty, cụ thể là chuỗi cửa hàng Pão de Açúcar thuộc nhà bán lẻ lớn nhất Brazil - GPA.

Về thị trường, tuy thị trường Mỹ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Công ty, nhưng trong năm 2017, tỷ trọng doanh số xuất khẩu sang Mỹ đã giảm xuống còn 57% so với mức gần hoặc hơn 60% trong những năm trước. Thị trường Trung Quốc tiếp tục nâng thứ hạng, trở thành thị trường lớn thứ 2 của Vĩnh Hoàn, chiếm tỷ trọng 10%, theo sau ở vị trí thứ 3 là thị trường Anh, chiếm 7%. Ngoài ra, tuy tình hình nguyên liệu khó khăn, Công ty vẫn dành ưu tiên phát triển các thị trường chiến lược mới, nổi bật là sự tăng trưởng 85% của thị trường Nhật. Các thị trường khác khá ổn định một phần cũng do hạn hẹp về khả năng cung ứng nguyên liệu trong năm 2017.



Cơ cấu thị trường của Công ty năm 2017



II.3 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



II.3.1 THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN 5 NĂM (HỢP NHẤT, ĐÃ KIỂM TOÁN)

(ĐVT: triệu VND)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tổng Doanh Thu
Doanh thu thuần
Giá vốn hàng bán
Lợi nhuận gộp
Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp
Doanh thu hoạt động tài chính
Chi phí tài chính
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh
Lợi nhuận khác
Thu nhập trước thuế và lãi vay (EBIT)
Thu nhập trước thuế, lãi vay và khấu hao (EBITDA)
Lợi nhuận trước thuế
Lợi nhuận sau thuế
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ
Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân (cổ phiếu)
Thu nhập trên mỗi cổ phiếu - EPS (đơn vị tính: VND)

(ĐVT: triệu VND)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tài sản ngắn hạn
Tài sản dài hạn
Tổng tài sản
Nợ ngắn hạn
Nợ dài hạn
Tổng nợ phải trả
Vốn chủ sở hữu
Lợi ích cổ đông thiểu số
Tổng cộng nguồn vốn
Tỷ số nợ/vốn chủ sở hữu

	2017	2016	2015	2014	2013
	8.172.376	7.369.982	6.527.521	6.300.115	5.104.982
	8.151.497	7.303.546	6.493.390	6.292.449	5.095.012
	6.979.607	6.236.783	5.690.816	5.469.173	4.491.391
	1.171.889	1.066.764	802.575	823.275	603.621
	410.702	381.056	370.120	406.786	383.810
	58.396	86.739	166.250	238.198	93.376
	88.525	92.877	210.038	64.704	90.567
	731.058	679.569	388.667	589.984	222.620
	(8.278)	(7.135)	(1.999)	(2.921)	4.926
	794.222	740.579	423.510	625.501	305.103
	993.068	887.417	567.872	746.332	415.927
	722.781	672.433	386.668	587.062	227.547
	604.574	565.438	320.833	462.913	176.038
	604.706	566.737	322.558	439.152	158.386
	92.301.883	92.318.614	92.403.943	91.371.686	61.404.913
	6.551	5.707	3.491	4.806	2.579

	2017	2016	2015	2014	2013
	3.004.111	2.748.388	2.847.044	3.118.826	1.660.675
	2.038.479	1.702.485	1.509.919	1.373.139	888.941
	5.042.590	4.450.873	4.356.963	4.491.964	2.549.617
	1.670.509	1.517.030	1.818.697	2.533.902	901.955
	429.465	540.730	448.937	71.304	91.380
	2.099.973	2.057.759	2.267.634	2.605.206	993.335
	2.942.533	2.387.041	2.076.958	1.869.914	1.467.894
	83	6.073	12.372	16.844	88.389
	5.042.590	4.450.873	4.356.963	4.491.964	2.549.617
	0,71	0,86	1,09	1,39	0,68

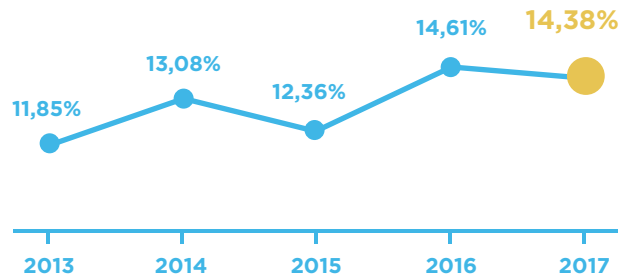
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(ĐVT: triệu VND)

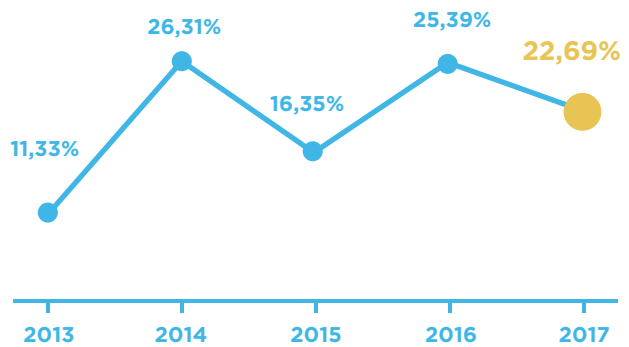
Lợi nhuận trước thuế
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động
Thay đổi vốn lưu động trong kỳ
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính
Lưu chuyển tiền thuần trong năm
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN

KHẢ NĂNG SINH LỜI



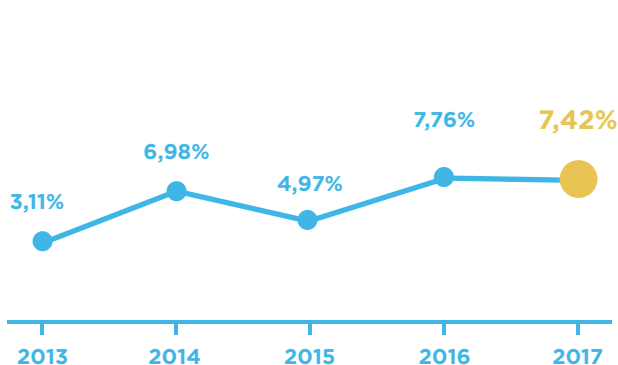
TỶ SUẤT LỢI NHUẬN GỘP



TỶ SUẤT LỢI NHUẬN/ VỐN CHỦ SỞ HỮU (ROE) (*)

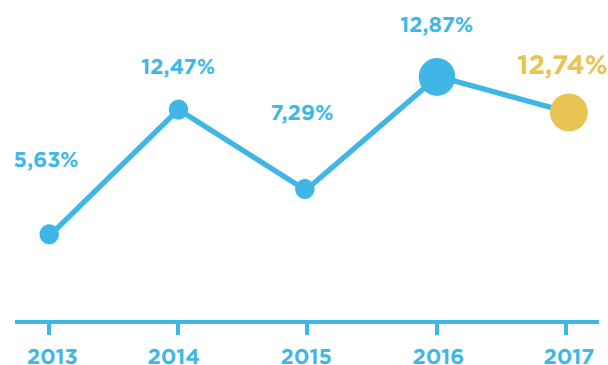
(*): Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ

2017	2016	2015	2014	2013
722.781	672.433	386.668	587.062	227.547
873.618	886.150	537.962	535.937	335.274
(426.155)	69.431	(392.429)	(472.350)	(273.610)
447.463	955.581	145.534	63.587	61.664
(593.432)	(464.947)	480.471	(1.097.413)	639.001
26.606	(621.961)	(419.466)	1.049.374	(663.097)
(119.364)	(131.327)	206.539	15.548	37.569
45.345	164.636	296.093	89.238	73.329



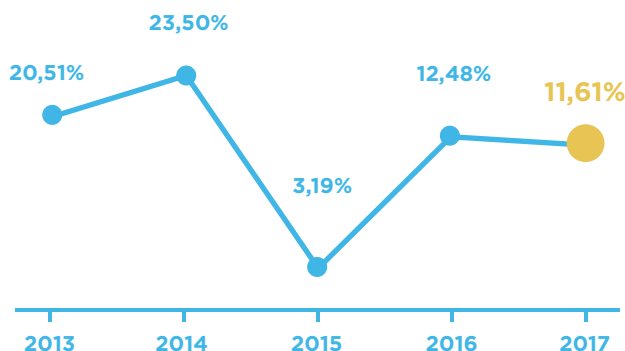
TỶ SUẤT LỢI NHUẬN RÒNG (*)

(*): Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ

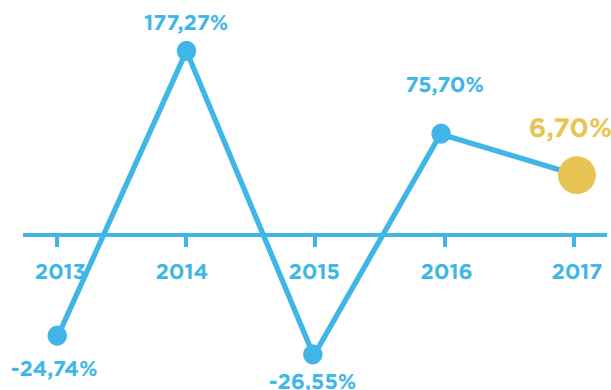


TỶ SUẤT LỢI NHUẬN/ TỔNG TÀI SẢN (ROA) (*)

(*): Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ



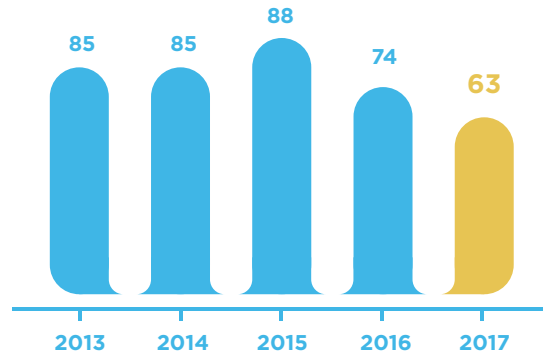
TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU



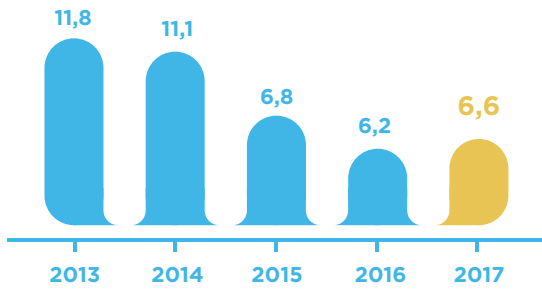
TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ (*)

(*): Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ

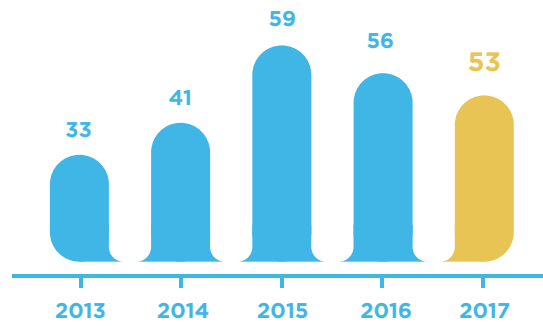
HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN



SỐ NGÀY TỒN KHO BÌNH QUÂN

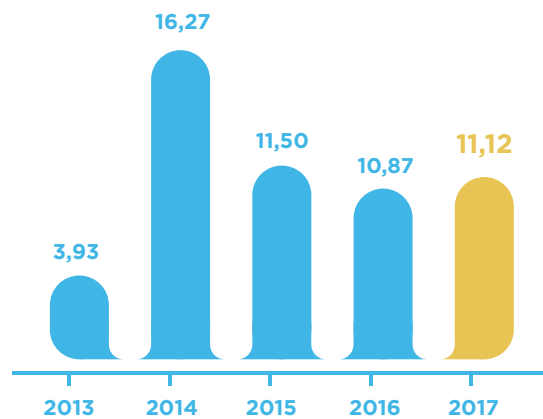


VÒNG QUAY KHOẢN PHẢI THU (LẦN)

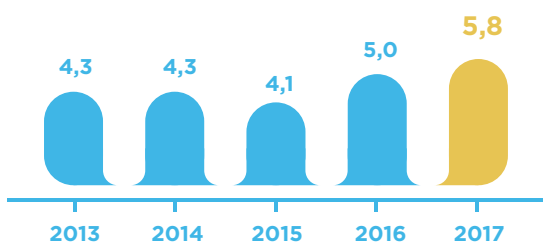


SỐ NGÀY TRẢ TIỀN BÌNH QUÂN

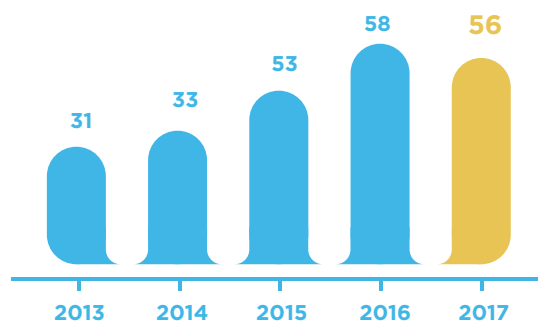
KHẢ NĂNG THANH TOÁN



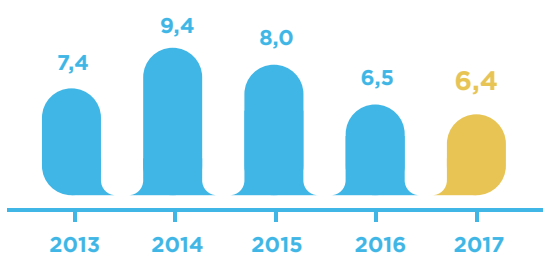
KHẢ NĂNG ĐẢM BẢO LÃI VAY (lần)



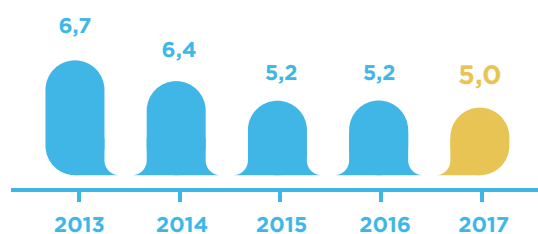
VÒNG QUAY HÀNG TỒN KHO (lần)



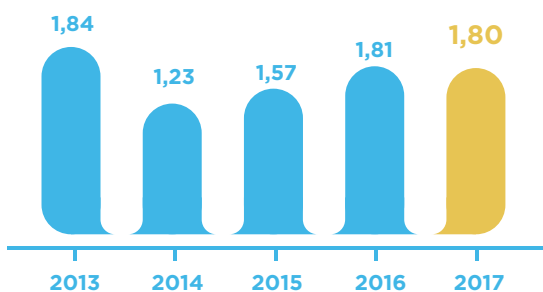
SỐ NGÀY THU TIỀN BÌNH QUÂN



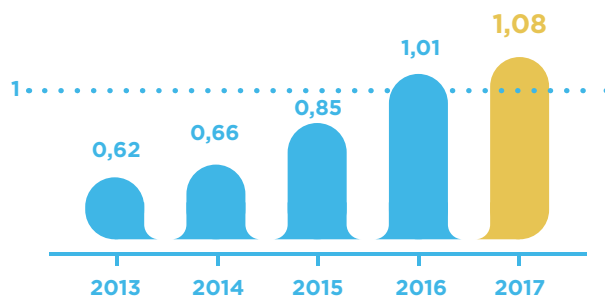
VÒNG QUAY VỐN LƯU ĐỘNG (LẦN)



VÒNG QUAY TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (LẦN)

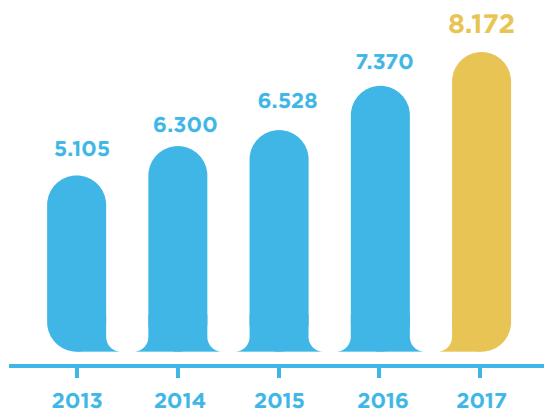


TỶ SỐ THANH TOÁN HIỆN THỜI (lần)

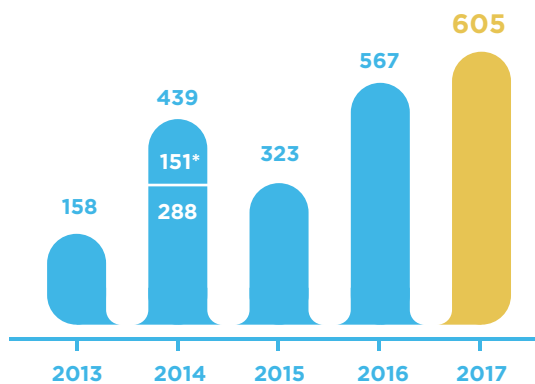


TỶ SỐ THANH TOÁN NHANH (lần)

CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH

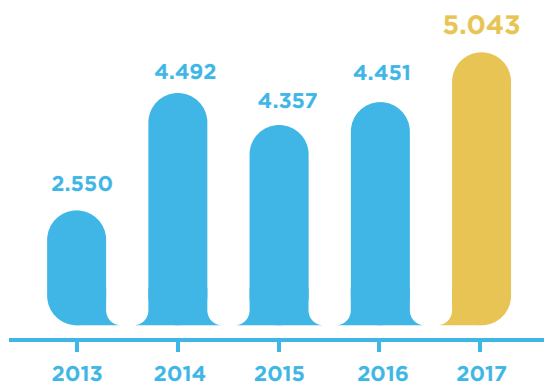


TỔNG DOANH THU (TỶ VND)

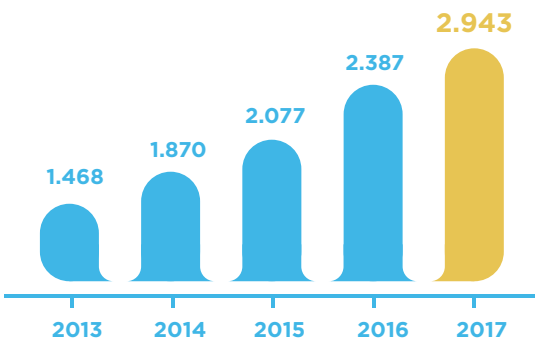


LỢI NHUẬN SAU THUẾ CỦA
CỔ ĐÔNG CÔNG TY MẸ (TỶ VND)

(*): Lợi nhuận bất thường từ thoái vốn tại Công ty CP Thức ăn Thủy sản Vĩnh Hoàn 1



TỔNG TÀI SẢN (TỶ VND)



VỐN CHỦ SỞ HỮU (TỶ VND)

3543.68
254.879744
25314
3543.68
254.879744
25314
3543.68
254.879744
25314
3543.68
254.879744
25314
3543.68
254.879744
25314
3543.68
254.879744
25314
3543.68
254.879744
25314
3543.68
254.879744
25314

100%

Chart

78.5

3543.68
254.879744
25314
3543.68
254.879744
25314
3543.68
254.879744
25314
3543.68
254.879744
25314
3543.68
254.879744
25314
3543.68
254.879744
25314
3543.68
254.879744
25314

2019

London 1000.0 (30.82%)
Tokyo 1014.0 (30.88%)
Europe 1014.0 (30.88%)
London 1000.0 (30.82%)
Tokyo 1014.0 (30.88%)
Europe 1014.0 (30.88%)
London 1000.0 (30.82%)
Tokyo 1014.0 (30.88%)
Europe 1014.0 (30.88%)
London 1000.0 (30.82%)
Tokyo 1014.0 (30.88%)
Europe 1014.0 (30.88%)
London 1000.0 (30.82%)
Tokyo 1014.0 (30.88%)
Europe 1014.0 (30.88%)

II.3.2

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TRONG NĂM

CHỈ TIÊU

<i>(ĐVT: tỷ đồng)</i>	2017	2016	(%) Tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	5.043	4.451	13%
Doanh thu thuần	8.151	7.304	12%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	731	680	8%
Lợi nhuận khác	(8)	(7)	16%
Lợi nhuận sau thuế	605	565	7%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	605	567	7%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

NHÓM CHỈ TIÊU THANH TOÁN

	2017	2016
Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	1,80	1,81
Hệ số thanh toán nhanh <i>(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn</i>	1,08	1,01

NHÓM CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

	2017	2016
Hệ số nợ/tổng tài sản	0,42	0,46
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	0,71	0,86

NHÓM CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

	2017	2016
Vòng quay hàng tồn kho	5,78	4,96
Giá vốn hàng bán (tỷ đồng)	6.980	6.237
Hàng tồn kho bình quân (tỷ đồng)	1.208	1.257
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,62	1,64

NHÓM CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

	2017	2016
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,42%	7,76%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	22,69%	25,39%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	12,74%	12,87%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	8,97%	9,30%

PHÂN TÍCH VỀ TÀI SẢN

Nhờ nỗ lực duy trì năng lực sản xuất trong tình hình thiếu hụt nguyên liệu trầm trọng và phát triển thị trường, Vĩnh Hoàn vừa tăng trưởng doanh thu vừa gia tăng chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế. Các chỉ số về thanh khoản và cơ cấu nợ phản ánh theo hướng tích cực và an toàn. Đáng ghi nhận trong năm là chỉ số về khoản phải thu và chỉ số về hàng tồn kho cải thiện đáng kể so với năm 2016, cụ thể vòng quay hàng tồn kho đã tăng từ 5 vòng lên gần 6 vòng trong năm 2017.

Tổng tài sản tăng 13% so với năm 2016, chủ yếu là tăng tài sản cố định từ các dự án đầu tư sản xuất mới, cụ thể như sau:

TÀI SẢN NGẮN HẠN

- Khoản mục “Tiền và các khoản tương đương tiền” và “Đầu tư tài chính ngắn hạn” cuối năm 2017 được cơ cấu phù hợp hơn giúp gia tăng thu nhập của hoạt động tài chính,
- Số vòng quay các khoản phải thu nhanh hơn so với năm 2016 nhờ nỗ lực của đội bán hàng và cải thiện trong công tác theo dõi, kiểm soát các khoản phải thu chặt chẽ hơn. Số ngày thu tiền năm 2017 giảm được gần 3 ngày so với năm 2016.

Các chỉ tiêu	2017	2016	Biến động
Vòng quay các khoản phải thu	6,57	6,25	0,33
<i>Doanh thu thuần bán hàng hóa (tỷ đồng)</i>	<i>8.151</i>	<i>7.304</i>	11,6%
<i>Các khoản phải thu bình quân</i>	<i>1.240</i>	<i>1.169</i>	6,1%
Số ngày thu tiền bình quân	55,5	58,4	-2,9

HÀNG TỒN KHO

Tình hình thiếu hụt nguyên liệu cũng là một lợi thế giúp Vĩnh Hoàn đẩy nhanh bán hàng tồn kho. Trị giá hàng tồn kho cuối năm và vòng quay hàng tồn kho năm 2017 giảm mạnh với mức giảm gần 10 ngày và vòng quay tăng thêm gần 1 vòng.

Các chỉ tiêu	2017	2016	Biến động
Vòng quay hàng tồn kho	5,78	4,96	0,81
<i>Giá vốn hàng bán</i>	<i>6.980</i>	<i>6.237</i>	11,9%
<i>Hàng tồn kho bình quân</i>	<i>1.208</i>	<i>1.257</i>	3,9%
Số ngày lưu kho bình quân	63,2	73,6	-10,4

TÀI SẢN DÀI HẠN

Tài sản dài hạn tăng gần 20% chủ yếu từ việc đầu tư tăng năng lực chế biến cá tra thông qua việc mua lại Công ty TNHH MTV Thanh Bình Đồng Tháp.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Vĩnh Hoàn luôn duy trì tình trạng tài chính lành mạnh thông qua các chỉ tiêu về nợ phải trả an toàn và ổn định qua nhiều năm.

TÀI SẢN DÀI HẠN

Các chỉ tiêu	2017	2016	Biến động
Nợ ngắn hạn	1.671	1.517	10%
Vay và nợ ngắn hạn	1.008	866	16%
Nợ dài hạn	429	541	-21%
Tổng nợ phải trả	2.100	2.058	2%
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,42	0,46	-0,10%
Đòn bẩy tài chính (Tổng tài sản/vốn chủ sở hữu)	1,71	1,86	-0,08%

TÌNH HÌNH KIỂM SOÁT CHI PHÍ

Song song với chiến lược phát triển thị trường, tăng năng lực định giá, Vĩnh Hoàn luôn không ngừng xem xét và nỗ lực kiểm soát chi phí để tăng tính hiệu quả và khả năng cạnh tranh.

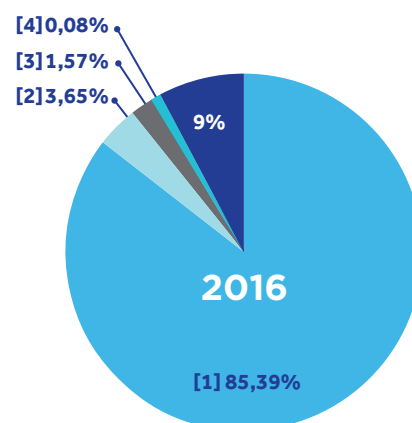
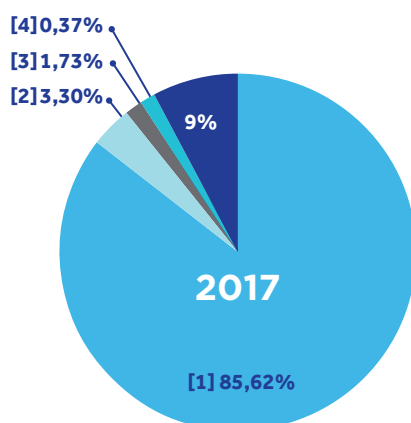
Năm 2017, Công ty đã thực hiện thường xuyên các hoạt động phân tích, đánh giá, tránh thất thoát và lãng phí để sử dụng tối đa nguồn lực một cách hiệu quả nhất, đồng thời có biện pháp quản lý và khuyến khích giảm định mức tiêu hao các yếu tố đầu vào như nguyên liệu, năng lượng, vật tư và bao bì, đặc biệt là gia tăng tối đa năng lực sản xuất. Thông qua bộ phận kiểm soát nội bộ, Công ty cũng đã xây dựng lại một số quy trình vận hành theo hướng hiệu quả hơn và ban hành sổ tay rủi ro. Tỷ trọng chi phí trên doanh thu nhìn chung không thay đổi nhiều so với năm 2016, chiếm 91% trên doanh thu.

Hai khoản mục chi phí có tỷ trọng tăng so với năm 2016 là:


- Giá vốn hàng bán: chủ yếu là do chi phí nguyên liệu tăng cao do sự thiếu hụt nguyên liệu đẩy giá nguyên liệu tăng đột biến và tăng nhanh hơn mức tăng của giá bán.
- Chi phí tài chính: khoảng hơn 80% doanh thu của Vĩnh Hoàn đến từ xuất khẩu và nguồn ngoại tệ thu về là đồng đô la Mỹ, trái ngược với các năm tỷ giá đồng USD năm 2017 khá ổn định hầu như không tăng trong khi thông thường các năm trước tăng từ 2-3%, điều này làm ảnh hưởng lớn đến thu nhập tài chính của Công ty. Mặt khác, với khoản đầu tư khá lớn ngay từ đầu năm để mua nhà máy Thanh Bình, chi phí lãi vay trong năm cũng tăng.
- Trên cơ sở kế hoạch đặt ra trong năm 2018, Vĩnh Hoàn dự kiến sẽ kiểm soát chi phí tốt hơn.

TỶ TRỌNG CHI PHÍ/DOANH THU

Chi tiêu	2017	2016	% tăng/giảm
[1] Giá vốn hàng bán	85,62%	85,39%	0,23%
[2] Chi phí bán hàng	3,30%	3,65%	-0,34%
[3] Chi phí quản lý doanh nghiệp	1,73%	1,57%	0,16%
[4] "Net" chi phí hoạt động tài chính	0,37%	0,08%	0,29%
Tổng cộng	91,03%	90,70%	0,34%



Tỷ trọng chi phí/doanh thu 2017 vs 2016




II.4

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ - TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Tổng chi phí cho hoạt động đầu tư mua sắm tài sản cố định trong năm 2017 là **462** tỷ đồng. Trong đó bao gồm:

- Tiếp tục giải ngân cho các hạng mục còn lại dự án nhà máy thủy sản số 2 và xưởng giá trị gia tăng và các hạng mục phụ khác của Vạn Đức Tiền Giang: 45 tỷ đồng;
- Tiếp tục giải ngân dự án “Xưởng chế biến bột cá, mỡ cá – đầu tư mở rộng giai đoạn 2” đầu tư từ năm 2014: 17 tỷ đồng;
- Cải tạo và thi công khai thác mở rộng các vùng nuôi cá: 16 tỷ đồng;
- Đầu tư nâng cấp nhà xưởng và hệ thống lạnh của các nhà máy cá tra tại Vĩnh Hoàn: 112 tỷ đồng;
- Đầu tư nâng cấp xưởng collagen và gelatine: 7 tỷ đồng;
- Đầu tư tài sản của nhà máy Thanh Bình: 240 tỷ;
- Dự án nhà ở xã hội: 25 tỷ đồng.



**II.5
CƠ CẤU
CỔ ĐỘNG,
THAY ĐỔI VỐN
ĐẦU TƯ CỦA
CHỦ SỞ HỮU**

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN (TẠI NGÀY 30/03/2018)

Tổng số cổ phiếu (cổ phiếu)	92.403.943
Mệnh giá 1 cổ phiếu (VND)	10.000
Số lượng cổ phiếu quỹ (cổ phiếu)	102.060
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	92.301.883
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của chương trình sở hữu cổ phiếu cho người lao động trong công ty (ESOP) (cổ phiếu)	142.170
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do (cổ phiếu)	92.261.773

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (THEO DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CHỐT NGÀY 30/03/2018)


		Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0		
2	Cổ đông lớn	56.818.332	61,49	7	5	2
	Trong nước	44.446.352	48,10	2		2
	Nước ngoài	12.371.980	13,39	5	5	
3	Công đoàn Công ty	20.033	0,02	1	1	0
	Trong nước	20.033	0,02	1	1	
	Nước ngoài					
4	Cổ phiếu quỹ	102.060	0,11	1	1	0
5	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	0	0	0		
6	Cổ đông khác	35.463.518	38,38	1.921	80	1.841
	Trong nước	14.257.489	15,43	1.800	32	1.768
	Nước ngoài	21.206.029	22,95	121	48	73
	TỔNG CỘNG	92.403.943	100	1.930	87	1.843
	Trong nước	58.825.934	63,66	1.804	34	1.770
	Nước ngoài	33.578.009	36,34	126	53	73

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2017 không có thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Trong năm 2017 không phát sinh giao dịch liên quan đến cổ phiếu quỹ.



II.6
BÁO CÁO TÁC
ĐỘNG LIÊN QUAN
ĐẾN MÔI TRƯỜNG
VÀ XÃ HỘI

Cảm ơn tấm lòng **Người Vĩnh Hoàn**, những con người **mạnh mẽ, tiên phong** và **trách nhiệm**. **Mạnh mẽ** trên thương trường ngay những lúc sóng to, gió lớn nhất. **Tiên phong** trong sáng tạo ra những dòng sản phẩm mới, mở cửa thị trường mới. **Trách nhiệm** với sự phát triển của một ngành hàng, với cộng đồng, xã hội.

II.6.1

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

NGUỒN NGUYÊN LIỆU CHẤT LƯỢNG

Nhằm đảm bảo cung cấp được nguồn nguyên liệu chất lượng cao đến với người tiêu dùng, Công ty đã xây dựng đội ngũ kiểm soát chặt chẽ chất lượng cá từ nguồn nguyên liệu đảm bảo chỉ có nguồn nguyên liệu đạt các tiêu chuẩn công ty mới được sản xuất. Với nguồn nguyên liệu chất lượng cao, Công ty đảm bảo về các vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc từ con giống.

Trong năm 2017 Công ty tiếp tục duy trì và mở rộng vùng nuôi đạt chứng nhận trở thành Công ty có vùng nuôi cá tra đạt ASC, BAP, Globalgap lớn nhất trên thế giới. Cụ thể diện tích vùng nuôi trong năm 2017 đạt chứng nhận tiếp tục tăng 30% so với năm 2016.

Đặc biệt sau khi tổ chức thành công hội nghị nhà cung cấp năm 2016 thông qua việc triển khai chính sách phát triển bền vững của Vĩnh Hoàn đối với nhà cung cấp, Công ty đã mở rộng vùng nguyên liệu đạt chứng nhận ra các khách hàng bên ngoài. Trong năm 2017, với sự hỗ trợ của Vĩnh Hoàn, một hộ nuôi cá tra đã đạt được chứng nhận ASC đầu tiên đối với hộ cá thể. Kết quả này trở thành động lực to lớn cho cả người nuôi và Công ty tiếp tục duy trì và mở rộng vùng nuôi cá tra nguyên liệu chất lượng cao.



Các chứng nhận nuôi trồng bền vững Công ty đã đạt được

Ngoài ra, Công ty đã triển khai tập huấn, hỗ trợ tư vấn cho các nhà cung cấp nguyên liệu trong việc đánh giá đạt chứng nhận về an toàn thực phẩm trong khâu nuôi trồng.

Công ty định hướng đến năm 2020, 100% nguyên liệu cung cấp cho công ty đạt ít nhất một chứng nhận về bền vững.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Về lĩnh vực môi trường, các nhà máy chế biến công ty có chứng nhận ISO 14001. Tiêu chuẩn này đưa ra các tiêu chí cho một hệ thống quản lý môi trường hiệu quả. Vĩnh Hoàn thiết kế xây dựng các hệ thống quản lý nước thải của công ty đảm bảo đạt loại A theo quy định của ngành và phù hợp với ISO cũng như các tiêu chuẩn quốc tế khác về môi trường như BAP.



Hệ thống xử lý nước thải

Thêm nữa, Công ty không có khiếu nại và không bị xử phạt liên quan đến vi phạm về vấn đề môi trường tại các nhà máy và vùng nuôi thủy sản trong năm 2017. Công ty có đầy đủ giấy phép theo quy định liên quan đến môi trường, xử lý và kiểm soát chất lượng nước thải chặt chẽ theo quy định ngành, đánh giá đầy đủ các tác động môi trường bởi bên thứ ba độc lập và có biện pháp phòng tránh hoặc giảm thiểu tác động đến môi trường từ hoạt động sản xuất.

Hiện tại Công ty có hơn 500ha đất để phục vụ cho nuôi trồng thủy sản, Công ty quy hoạch vùng nuôi bài bản ngay từ đầu định hướng theo hướng thân thiện môi trường, các vùng nuôi Công ty đều có quy hoạch ao xử lý nước thải và bùn thải đảm bảo không gây hại đến môi trường.



Một số vùng nuôi của Công ty

II.6.2

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN NHÂN SỰ TẬP ĐOÀN

QUI MÔ NHÂN SỰ

Tính đến hết 31/12/2017, tập đoàn Vĩnh Hoàn có tổng số hơn 7.000 lao động trong đó nữ chiếm 52% và nam chiếm 48%.

	Tên Công ty	Tổng
1	Vĩnh Hoàn	3.900
2	Vạn Đức Tiền Giang	2.300
3	Thanh Bình Đồng Tháp	930
4	Vĩnh Hoàn Collagen	130
	Tổng	7.260

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Vĩnh Hoàn luôn coi nguồn nhân lực là yếu tố trung tâm, tài sản quý giá. Chính vì vậy, chính sách nhân sự của Vĩnh Hoàn được xây dựng với mục đích biến nguồn nhân lực trở thành ưu thế đặc biệt, giữ vai trò quyết định để thực hiện thành công những kế hoạch đề ra.

1. Thường xuyên đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Công tác tuyển dụng năm 2017 có những bước đột phá về cả chất lượng và số lượng. Chỉ tính riêng năm 2017, Vĩnh Hoàn tuyển dụng hơn 1.800 CBCNV để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh. Vĩnh Hoàn cũng triển khai hợp tác với các trường Đại học, Cao đẳng liên quan đến ngành nghề để chuẩn bị nguồn nhân lực trẻ có năng lực chuyên môn cao cho các mảng hoạt động, đặc biệt là nhóm ngành chế biến và nghiên cứu chế biến sản xuất để tối ưu hóa giá trị phụ phẩm.

Vĩnh Hoàn cũng đã đẩy mạnh nhiều hoạt động đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cả khối văn phòng và khối sản xuất trực tiếp tại các nhà máy với nội dung đào tạo đa dạng nhằm nâng cao kỹ năng làm việc, vận hành, sản xuất an toàn

và hiệu quả, sử dụng thành thạo các công cụ, máy móc trang thiết bị và làm chủ công nghệ ... Cụ thể, toàn Tập đoàn đã tổ chức hơn 30 lớp đào tạo với hơn 3.000 lượt CBCNV tham gia trong năm 2017.

2. Chính sách đãi ngộ, phúc lợi

Chế độ đãi ngộ và phúc lợi tại Vĩnh Hoàn được xây dựng trên cơ sở khoa học, đảm bảo tính minh bạch và công bằng nhằm thúc đẩy sự sáng tạo, cam kết và cống hiến của CBCNV trong tập đoàn. Tại Vĩnh Hoàn, hệ thống ngạch bậc lương được áp dụng trong toàn Tập đoàn, đảm bảo cho người lao động mức thu nhập tương xứng với năng lực và cạnh tranh so với thị trường.

Chính sách lương, thưởng được áp dụng linh hoạt nhằm khuyến khích các CBCNV nỗ lực hoàn thành tốt công việc. Các khoản phụ cấp như: phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp độc hại bao gồm tiền và hiện vật, phụ cấp ca đêm, phụ cấp điện thoại, phụ cấp xăng xe nhà trọ, hỗ trợ nuôi con nhỏ... được cộng thêm vào thu nhập hàng tháng hoặc hàng quý, đảm bảo quyền lợi giúp người lao động yên tâm làm việc.

Đặc biệt, Tập đoàn áp dụng chính sách khen thưởng hàng năm như tháng lương thứ 13, xếp hạng khen thưởng cuối năm ABC, các dịp lễ tết; khen thưởng đột xuất cho các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cá nhân có thành tích xuất sắc... Chính sách này được áp dụng công bằng và xứng đáng cho CBCNV, động viên kịp thời các cá nhân có cống hiến cho sự phát triển của Công ty. Ngoài ra, Vĩnh Hoàn thực hiện đầy đủ chế độ phúc lợi cho CBCNV theo quy định của Pháp luật và của Tập đoàn như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn, kiểm tra sức khỏe định kỳ 06 tháng/lần, tham quan, nghỉ mát trong và ngoài nước cho CBCNV giỏi, tổ chức sinh nhật cho CBCNV, thăm hỏi tặng quà cho CBCNV và gia đình có hoàn cảnh khó khăn,...

Trong năm 2017: nhân kỷ niệm 20 năm thành lập, tập đoàn đã có những chính sách khen thưởng phúc lợi đặc biệt như: thưởng thâm niên, tặng quà cho người lao động và người thân, phát động phong trào thi đua chào mừng, tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao và tổ chức thành công lễ kỷ niệm cho tất cả CBCNV tham dự.

Chính sách an toàn: tổ chức mời Công an PCCC tỉnh Đồng Tháp đào tạo phòng cháy chữa cháy cho CBCNV là lực lượng PCCC nông cốt trong tập đoàn; diễn tập thoát hiểm cho toàn bộ công nhân trực tiếp sản xuất trong các nhà máy.

3. Hoạt động văn hóa doanh nghiệp

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Vĩnh Hoàn thường xuyên tổ chức các chương trình xây dựng văn hóa nội bộ như: tổ chức các cuộc thi văn nghệ, giải đấu bóng đá, team building, hay tặng quà dịp 8/3, Trung thu, Quốc tế thiếu nhi,... để tạo động lực, tăng cường giao lưu đoàn kết nội bộ.

Nét văn hóa Vĩnh Hoàn được xây dựng trên tinh thần tập thể và sự gắn kết tự nhiên cho toàn thể CBCNV. Vĩnh Hoàn tự hào là một trong những doanh nghiệp có nền tảng văn hóa tốt nhất, thể hiện qua việc có rất nhiều gia đình hai, ba thế hệ cùng làm việc tại Tập đoàn.

Tại Vĩnh Hoàn, CBCNV thực hiện và tuân thủ bộ qui tắc ứng xử trong tập đoàn với phương châm mỗi thành viên trong tập đoàn là nền tảng góp phần hình thành, xây dựng và phát triển bền vững giá trị thương hiệu của tập đoàn.

CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC- CHÍNH SÁCH - QUẢN LÝ

Trong công tác quản trị sản xuất kinh doanh, con người luôn là yếu tố trung tâm đối với Tập đoàn Vĩnh Hoàn. Để phát huy tốt nhất năng lực của từng cán bộ công nhân viên, Vĩnh Hoàn đã đưa ra và cải tiến một số chính sách quản lý, đảm bảo bộ máy tinh gọn nhưng hiệu quả.

Hệ thống cấp bậc nhân sự để chuẩn hóa các vị trí nhân sự trên quy mô toàn Tập đoàn đã từng bước đi vào nề nếp và từng bước áp dụng trong cách tính và chi trả lương thưởng xứng đáng để tạo động lực cho người lao động. Tập đoàn đã chuẩn hóa, áp dụng thống nhất trong thực tế Quy chế tiền lương và các phụ lục quy định về hệ thống cấp bậc nhân sự, Quy chế Quản lý Tài sản.

Đội ngũ cán bộ quản lý thế hệ 2, 3 được hình thành, phát triển theo hướng ưu tiên cán bộ công tác lâu năm tại Tập đoàn, có năng lực, trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm, và thường xuyên được đào tạo, luân chuyển trong nội bộ, học hỏi kinh nghiệm quản lý trong và ngoài nước. Đồng thời, Vĩnh Hoàn luôn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý vào hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành theo hướng chuyên nghiệp và phát triển bền vững.

Chính sách và thay đổi chính sách trong năm 2018: hoàn thành việc triển khai thực hiện các yêu cầu mới theo thay đổi của Nhà nước trong các vấn đề lao động: Hội nghị Người lao động 2018, Thỏa ước lao động tập thể sửa đổi, bổ sung năm 2018, hệ thống thang bảng lương và hợp đồng lao động mới áp dụng từ 01/01/2018.

II.6.3

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Trích lời của Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Đồng Tháp, ông Lê Minh Hoan viết tặng Vĩnh Hoàn nhân kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty:

Có ai đó nói rằng: “Đất lành thì chim đậu!”. Nhưng mảnh đất Sen hồng thân yêu này xin dành lời tri ân đến “những con chim Vĩnh Hoàn” đã chọn một nơi để sinh sống và lao động cần mẫn, sáng tạo, và nhờ đó, đã đem đến vị ngọt cho cuộc đời tươi đẹp. Thương hiệu Vĩnh Hoàn đã góp phần làm đẹp cho thương hiệu đất Sen hồng. Những sản phẩm của Vĩnh Hoàn đi đến bất kỳ nơi nào trên thế giới thì cũng đồng nghĩa đã đem thương hiệu Đồng Tháp đến muôn nơi.

“Sống trong đời sống cần có một tấm lòng!”. Cảm ơn tấm lòng “Người Vĩnh Hoàn”, những con người “mạnh mẽ, tiên phong” và “trách nhiệm”. “Mạnh mẽ” trên thương trường ngay những lúc sóng to, gió lớn nhất. “Tiên phong” trong sáng tạo ra những dòng sản phẩm mới, mở cửa thị trường mới. “Trách nhiệm” với sự phát triển của một ngành hàng, với cộng đồng, xã hội.



Đáp lại sự tin tưởng của chính quyền địa phương và sẽ chia trách nhiệm với xã hội từ những thành tích kinh doanh đạt được, cũng là sự vun đắp cho một môi trường tốt vì sự phát triển của Công ty trong tương lai, Vĩnh Hoàn tiếp tục thực hiện ngày càng nhiều các chương trình phúc lợi và cộng đồng với cam kết cao nhất và tấm lòng chân thành nhất.

Trong năm 2017, chúng tôi đã thực hiện các chương trình sau:

CHĂM SÓC Y TẾ

Phối hợp cùng Hội Bảo trợ Bệnh nhân nghèo tỉnh Đồng Tháp và Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức hai chương trình lớn:

- + Chương trình “Trái tim nhân ái” cho những bệnh nhân nghèo mắc bệnh tim ngặt nghèo với tổng số tiền 240 triệu đồng.
- + Đồng hành cùng chương trình Bảo hiểm y tế toàn dân, Vĩnh Hoàn tài trợ trên 2.000 thẻ Bảo hiểm y tế cho các hộ cận nghèo với tổng số tiền 125 triệu đồng góp phần giúp cho bà con vượt qua các cơn bệnh hiểm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần.
- + Tài trợ chương trình mở mắt “Ánh sáng ước mơ” với hơn 650 ca trị giá gần 600 triệu đồng.

Năm 2017, Vĩnh Hoàn nhận bằng khen theo Quyết định số 275/QĐ ngày 05/07/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp “Làm tốt chính sách đền ơn đáp nghĩa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp nhân kỷ niệm 70 năm ngày thành lập thương binh liệt sĩ 27/7/1947- 27/7/2017” và nhận bằng khen theo Quyết định số 250/QĐ ngày 25/04/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp “Đã có thành tích xuất sắc trong đóng góp an sinh xã hội”.



Cuộc thi trang trí cây cảnh chào mừng Ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3)



Trao thẻ BHYT xã Bình Thành, Xã Mỹ Xương huyện Cao Lãnh



Trao thẻ BHYT Phường 11, trao 250 thẻ BHYT Tân Thuận Tây



Trao thẻ BHYT ở Xã Tân Thuận Đông

GIÁO DỤC

Nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực và bồi dưỡng nhân tài, năm 2017 Công ty đã phối hợp với Hội khuyến học tỉnh Đồng Tháp và các huyện, thành phố tổ chức trao học bổng cho sinh viên, học sinh, gương sáng hiếu học, khuyến học khuyến tài cho các trường trên địa bàn tỉnh với tổng số tiền hỗ trợ trên 70 triệu.



Trao học bổng Nguyễn Sinh Sắc



Trao học bổng "Gương Sáng Hiếu Học"



Trao học bổng Nguyễn Sinh Sắc

ĐỜI SỐNG, VĂN HÓA, THỂ THAO, XÃ HỘI, AN NINH VÀ CÁC LĨNH VỰC KHÁC

Hưởng ứng chương trình "Nghĩa tình Đồng Tháp" của UBMTTQ tỉnh Đồng Tháp - Xây nhà tình thương cho các hộ dân khó khăn về nhà ở, Công ty đã tài trợ kinh phí xây 25 căn nhà cho bà con trong tỉnh với trị giá mỗi căn là 30 triệu đồng với tổng số tiền 750 triệu đồng.

Trong năm và đặc biệt trong dịp Tết Nguyên Đán, Công ty đã kết hợp với chính quyền địa phương tổ chức các đợt tặng quà cho người nghèo, người mù vui xuân đón tết tại nhiều xã, phường trên địa bàn Thành phố Cao Lãnh, huyện Cao Lãnh với hơn 1.500 phần quà trị giá gần 500 triệu đồng.

Hỗ trợ câu lạc bộ doanh nghiệp dẫn đầu tỉnh với số tiền 100 triệu đồng.

Trong dịp Tết Nguyên Đán, Công ty đã tài trợ lễ Hội xuân tỉnh Đồng Tháp 500 triệu đồng để tạo bộ mặt thành phố Cao Lãnh thêm kang trang và bà con vui xuân đón Tết đầm ấm, vui vẻ.

Tài trợ công trình “Sân chơi mơ ước” tại công viên Đồng Tháp cho trẻ em của Tỉnh có thêm 1 khu vui chơi sạch đẹp, an toàn.

Tài trợ chương trình chạy xe đạp ủng hộ trẻ em nghèo “Cycling out Child Poverty in Vietnam” 1.000 USD.

Tài trợ, hỗ trợ an ninh, quốc phòng khác: gần 150 triệu đồng.



Trao 25 căn nhà Tình Thương năm 2017



Trao 25 căn nhà Tình Thương năm 2017



Trao 25 căn nhà Tình Thương năm 2017



Trao 2 căn nhà Đại Đoàn kết- kết hợp với Công Ty Vạn Đức Tiền Giang

PHÚC LỢI TẬP THỂ

Đồng hành với chương trình “Xây nhà mái ấm Công đoàn của Liên đoàn Lao động Tỉnh” trong năm Quý mái ấm công đoàn đã tài trợ xây 3 căn nhà cho người lao động gặp khó khăn về nhà ở với tổng số tiền hỗ trợ là 45 triệu đồng.

Ban chấp hành công đoàn cơ sở cũng kịp thời đề xuất với Ban Giám đốc Công ty trích từ quỹ trợ cấp khó khăn để hỗ trợ cho những trường hợp người lao động gặp khó khăn trong cuộc sống.

Nhân kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty (27/12/1997 - 27/12/2017), nhằm tri ân sự đóng góp của tập thể cán bộ công nhân viên vào sự thành công của Vĩnh Hoàn, Công ty có tổ chức một chuỗi các chương trình phúc lợi cho người lao động như sau:

- + Hỗ trợ xây 2 căn nhà mái ấm Vĩnh Hoàn trị giá 50 triệu/căn.
- + Triển khai xây dựng khu nhà ở cho người lao động dự kiến giải quyết chỗ ở

cho khoảng 1.000 lao động. Năm 2017, Công ty đã xây dựng xong giai đoạn 1 gồm 39 căn nhà liền kề với kết cấu 1 trệt, 1 lầu.

Hoạt động vui chơi, giải trí cho anh em sau những ngày lao động mệt nhọc như: hội thi trang trí tiểu cảnh nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3; hội thao nhân ngày kỷ niệm Giải phóng miền Nam 30/4 và Quốc tế lao động 1/5; hội thao chào mừng Quốc khánh 2/9; lễ hội Trung thu cho các bé là con của cán bộ công nhân viên; hội thi văn nghệ mừng Đảng, mừng xuân; tổ chức cho gần 100 cán bộ công nhân viên lao động giỏi đi du lịch Thái Lan.

Thường theo thâm niên & tặng quà tri ân người lao động nhân kỷ niệm 20 năm với tổng số tiền hơn 14 tỷ đồng.

Trợ cấp 1 suất học bổng trị giá 10 triệu đồng /năm cho sinh viên là con của công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn.

Tặng thưởng cho con cán bộ công nhân viên trong Công ty là học sinh, sinh viên có thành tích học tập tốt trong năm 2017.

Không ngừng phát triển nguồn nhân lực với chương trình tuyển dụng, đào tạo hơn 200 triệu đồng năm 2017.

Chính sách chăm sóc sức khỏe, hệ thống an ninh, an toàn lao động tại Công ty ngày càng hoàn thiện và nâng cao, minh bạch và công bằng, giúp người lao động hoàn toàn yên tâm khi làm việc và mong muốn gắn bó lâu dài với Công ty.



Hội thi văn nghệ



Hội thao CNLD 2017



Nhà tập thể



Nhà tập thể

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY



III.1 Hội đồng quản trị

III.2 Ban Kiểm soát

**III.3 Các giao dịch của
Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc
và Ban Kiểm soát**

III.1

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2017

CÁC BUỔI HỌP CHÍNH THỨC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2017 ĐƯỢC GHI NHẬN NHƯ SAU:

HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LẦN DỰ HỌP	TỶ LỆ THAM DỰ (%)
Trương Thị Lệ Khanh	Chủ tịch HĐQT	6/6	100%
Nguyễn Ngô Vi Tâm	Thành viên HĐQT	6/6	100%
Trương Tuyết Hoa	Thành viên HĐQT	6/6	100%
Nguyễn Thị Kim Đào	Thành viên HĐQT	6/6	100%
Võ Phú Đức	Thành viên HĐQT	6/6	100%

Bên cạnh các buổi họp định kỳ chính thức hàng quý, Hội đồng Quản trị có tổ chức các buổi họp khác, trao đổi trực tiếp qua điện thoại và email khi phù hợp, thảo luận tình hình quản trị và các quyết định chiến lược của Công ty, bao gồm một số vấn đề cụ thể như sau:

- Kế hoạch kinh doanh hàng quý trong năm 2017 và Kế hoạch kinh doanh năm 2018;
- Theo dõi, giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc thực hiện các chiến lược đã đề ra;
- Xem xét các báo cáo thực hiện kinh doanh, báo cáo sản xuất, báo cáo hoạt động nuôi trồng của Vĩnh Hoàn, các công ty con và công ty liên kết;
- Quy hoạch cán bộ quản lý cấp cao và quyết định bổ nhiệm các chức danh quản lý trong thẩm quyền của HĐQT;
- Xem xét và quyết định định hướng tầm nhìn, sứ mệnh doanh nghiệp của Công ty trong thời kỳ mới;
- Xem xét và quyết định các phương án đầu tư, mở rộng sản xuất trong thẩm quyền của HĐQT; và
- Xem xét và xử lý các vấn đề được nêu ra trong báo cáo của Ban Kiểm soát.

CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT TRONG NĂM

- Nghị quyết ngày 06/01/2017 về việc thành lập các Tiểu ban trực thuộc HĐQT: Tiểu ban Mua hàng hóa, dịch vụ và Tiểu ban Nhân sự - Chính sách - Lương thưởng; và
- Nghị quyết ngày 06/02/2017 về việc nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Thủy sản Thanh Bình Đồng Tháp (sau đổi tên thành Công ty TNHH MTV Thanh Bình Đồng Tháp).

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2017, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn đã tham dự các khóa đào tạo, cập nhật quy định mới về quản trị công ty đại chúng (Nghị định 71/2017/NĐ-CP) để bổ sung đánh giá về hoạt động quản trị đang thực hiện tại Vĩnh Hoàn. Đồng thời, HĐQT cũng có tham gia các diễn đàn thảo luận và đóng góp ý kiến về vấn đề áp dụng Nghị định 71 trong thực tiễn doanh nghiệp.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TIỂU BAN NHÂN SỰ - CHÍNH SÁCH - LƯƠNG THƯỞNG

Được thành lập từ đầu năm, trong năm qua Tiểu ban Nhân sự - Chính sách - Lương thưởng đã tham gia đề xuất và tư vấn cho HĐQT trong chủ trương quy hoạch các cán bộ cấp cao, bao gồm thành viên Ban Giám đốc Vĩnh Hoàn và định hướng điều phối nhân sự ban giám đốc các công ty thành viên.

Bên cạnh đó, Tiểu ban Nhân sự - Chính sách - Lương thưởng có tham gia soát xét chế độ lương, thưởng của Ban Giám đốc và các nhân sự thuộc quyền hạn quyết định của HĐQT để đưa ra các đề xuất điều chỉnh, cải thiện phù hợp với thực tế hoạt động của công ty cho HĐQT xem xét.

TIỂU BAN MUA HÀNG HÓA, DỊCH VỤ

Trong năm 2017, Tiểu ban Mua hàng hóa, dịch vụ đã thực hiện các công tác sau:

- Hỗ trợ Phòng mua hàng làm việc với các nhà cung cấp liên quan đến chất lượng bao bì;
- Xem xét các báo cáo nhanh của Phòng mua hàng về kết quả thăm và kiểm tra các nhà cung cấp thường xuyên, cung cấp ý kiến tư vấn chọn nhà cung cấp;
- Phê duyệt giá thu mua nguyên liệu cá mua ngoài khi phát sinh, hỗ trợ công tác sản xuất kịp thời trong tình hình sản lượng nguyên liệu thấp;
- Xem xét và cho ý kiến tư vấn HĐQT về các báo giá của nhà thầu xây dựng các công trình của các công ty trong tập đoàn.

III.2

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2017

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát (“BKS”) trong năm 2017:

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU/KHÔNG CÒN LÀ THÀNH VIÊN BKS (*)	SỐ BUỔI HỌP BKS THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP (%)	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP
1	Ông Nguyễn Ngọc Thành	Trưởng ban	05/05/2017	6/6	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Thái Ly	Thành viên	05/05/2017	6/6	100%	
3	Bà Phan Thị Kiều Oanh	Thành viên	05/05/2017	6/6	100%	

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC

- Theo dõi tiến độ thực hiện các kế hoạch đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Tham dự các cuộc họp hàng quý và đột xuất của Hội đồng quản trị để kịp thời nắm bắt các vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh;
- Lập kế hoạch và định hướng các hoạt động của bộ phận kiểm soát nội bộ;
- Xem xét các quy trình kiểm soát nội bộ của các phòng ban chủ chốt, đề xuất cải thiện các điểm yếu trong quy trình (nếu có);
- Kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính tại Công ty;
- Xem xét các Báo cáo, các vấn đề phát sinh của các công ty kiểm toán độc lập và rà soát các báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cuối năm.

Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong giám sát và nâng cao hiệu quả các hoạt động tại Công ty.

Ban Kiểm soát đánh giá việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã được thực hiện hiệu quả, cẩn trọng và phù hợp với các chiến lược, mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra cũng như tuân thủ các quy định liên quan của pháp luật.

HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Đào tạo nội bộ về các chính sách thuế, kế toán tài chính, lao động tiền lương;
- Hỗ trợ các phòng ban xây dựng và ban hành Quy chế Tài chính và cập nhật các quy trình hoạt động;
- Phân tích, đánh giá hiệu quả kiểm soát chi phí bán hàng;
- Phân tích, đánh giá hiệu quả kiểm soát giá thành nguyên liệu;
- Phân tích, đánh giá hiệu quả kiểm soát định mức và giá thành sản xuất;
- Kiểm soát quy trình tính lương và các khoản trợ cấp cho người lao động;
- Kiểm soát quy trình bán hàng và thanh toán;
- Tham gia chứng kiến kiểm kê;
- Tư vấn cho Hội đồng quản trị các tiêu chuẩn lựa chọn đơn vị kiểm toán; thông báo cho Hội đồng quản trị các thủ tục trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua đơn vị kiểm toán độc lập cho năm 2018 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

- Tập trung kiểm soát các rủi ro chính đã phát hiện trong năm 2017;
- Thẩm tra định kỳ tính tuân thủ và hiệu quả của các quy trình nội bộ;
- Đào tạo nội bộ;
- Các hoạt động khác theo yêu cầu của cổ đông.

III.3 CÁC GIAO DỊCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Trong năm 2017, đã phát sinh các giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ như sau:

Loại giao dịch	Tổ chức/ Cá nhân giao dịch	Chức vụ người liên quan	Số lượng cổ phiếu			Ngày thực hiện	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu sau giao dịch (%)
			Trước giao dịch	Bán	Sau giao dịch		
Bán	Đặng Thị Thương	Giám đốc Phát triển bền vững	13.350	5.950	7.000	23/12/2017	0,01
Bán	Trương Thị Lệ Khanh	Chủ tịch HĐQT	45.575.142	6.000.000	39.575.142	13/04/2017	42,88
Bán	Trương Tuyết Hoa	Thành viên HĐQT	56.907	35.000	21.907	17/01/2017	0,02





**IV.
BÁO CÁO
TÀI CHÍNH
HỢP NHẤT
NĂM 2017**

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

- **Thông tin về doanh nghiệp**
- **Báo cáo của Ban Giám đốc**
- **Báo cáo kiểm toán độc lập**
- **Bảng cân đối kế toán hợp nhất
(Mẫu số B 01 - DN/HN)**
- **Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
(Mẫu số B 02 - DN/HN)**
- **Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
(Mẫu số B 03 - DN/HN)**
- **Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất
(Mẫu số B 09 - DN/HN)**

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Số 1400112623 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 17 tháng 4 năm 2007.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh và lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 12 ngày 29 tháng 12 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà Trương Thị Lệ Khanh	Chủ tịch
Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	Thành viên
Ông Võ Phú Đức	Thành viên
Bà Trương Tuyết Hoa	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Kim Đào	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Ông Nguyễn Ngọc Thành	Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 5.5.2017)
	Thành viên (từ nhiệm ngày 5.5.2017)
Bà Nguyễn Thị Thái Ly	Thành viên (bổ nhiệm ngày 5.5.2017)
	Trưởng ban (từ nhiệm ngày 5.5.2017)
Bà Phan Thị Kiều Oanh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 5.5.2017)
Ông Trần Minh Hào	Thành viên (bổ nhiệm ngày 5.5.2017)

BAN GIÁM ĐỐC

Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Đức Trung	Giám đốc thường trực (bổ nhiệm ngày 1.1.2017)
Bà Nguyễn Thị Kim Đào	Giám đốc tài chính
Bà Hồ Thanh Huệ	Giám đốc sản xuất
Bà Trương Tuyết Hoa	Giám đốc kinh doanh (bổ nhiệm ngày 1.1.2017)
Bà Đặng Thị Thương	Giám đốc phát triển bền vững (bổ nhiệm ngày 1.1.2017)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Bà Trương Thị Lệ Khanh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
------------------------	----------------------------

TRỤ SỞ CHÍNH

Quốc lộ 30, phường 11, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn (“Công ty”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi giả định Tập đoàn hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 44. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc



Nguyễn Ngô Vi Tâm
Tổng Giám đốc
Ủy quyền bởi người đại diện theo pháp luật
Tỉnh Đồng Tháp, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2018



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn (“Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2017 và được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt ngày 29 tháng 3 năm 2018. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên và thuyết minh cho báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 44.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Mai Viết Hùng Trần
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0048-2018-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Triệu Nguyên Duy
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3022-2017-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM6922
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2018

Như đã nêu trong Thuyết minh số 2.1 của báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán đã được thừa nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam và hơn nữa, cũng không dành cho những người sử dụng nào không biết các nguyên tắc, các thủ tục và các thông lệ kế toán Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	2017 (VND)	2016 (VND)
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		3.004.110.967.925	2.748.388.388.483
110	Tiền	4	45.344.991.423	164.635.864.246
111	Tiền		45.344.991.423	164.635.864.246
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5A	372.822.249.924	169.275.191.322
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		372.822.249.924	169.275.191.322
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		1.329.416.952.221	1.150.325.090.100
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	1.211.607.864.033	944.083.667.925
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	88.816.290.883	190.493.978.302
136	Phải thu ngắn hạn khác	8	32.322.844.712	18.736.293.064
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(3.330.047.407)	(2.988.849.191)
140	Hàng tồn kho	9	1.202.370.830.996	1.213.755.638.148
141	Hàng tồn kho		1.250.350.195.101	1.324.703.604.719
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(47.979.364.105)	(110.947.966.571)
150	Tài sản ngắn hạn khác		54.155.943.361	50.396.604.667
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		3.404.677.866	15.001.610.266
152	Thuế GTGT được khấu trừ		50.492.135.110	33.662.326.749
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		259.130.385	1.732.667.652
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		2.038.478.534.429	1.702.484.557.203
210	Các khoản phải thu dài hạn		1.456.379.625	1.167.461.625
216	Phải thu dài hạn khác		1.456.379.625	1.167.461.625
220	Tài sản cố định		1.565.828.947.902	1.323.138.566.722
221	Tài sản cố định hữu hình	10A	1.408.291.199.920	1.212.244.033.397
222	Nguyên giá		2.381.685.407.368	2.004.805.525.873
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(973.394.207.448)	(792.561.492.476)
227	Tài sản cố định vô hình	10B	157.537.747.982	110.894.533.325
228	Nguyên giá		175.441.071.886	125.444.253.681
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(17.903.323.904)	(14.549.720.356)
240	Tài sản dở dang dài hạn		224.285.956.057	176.729.928.029
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	224.285.956.057	176.729.928.029
250	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	5B	1.297.729.978	17.275.069.978
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.297.729.978	17.275.069.978
260	Tài sản dài hạn khác		245.609.520.867	184.173.530.849
261	Chi phí trả trước dài hạn	12	128.982.179.560	105.558.408.721
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	13	3.140.451.514	6.969.855.842
269	Lợi thế thương mại	14	113.486.889.793	71.645.266.286
270	TỔNG TÀI SẢN		5.042.589.502.354	4.450.872.945.686


Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 44 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này

MẪU SỐ B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	2017 (VND)	2016 (VND)
300	NỢ PHẢI TRẢ		2.099.973.450.522	2.057.759.301.910
310	Nợ ngắn hạn		1.670.508.724.200	1.517.029.641.715
311	Phải trả người bán ngắn hạn	15	233.078.917.957	275.896.581.913
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		65.544.542.598	19.193.492.651
313	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước	16	105.933.001.781	109.360.398.325
314	Phải trả người lao động		118.072.835.469	117.820.035.479
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	17	12.404.108.112	11.490.969.521
319	Phải trả ngắn hạn khác	18	79.124.265.487	34.954.676.295
320	Vay ngắn hạn	19	1.008.178.927.948	865.657.118.683
321	Dự phòng phải trả ngắn hạn	20	-	33.566.154.322
322	Quý khen thưởng, phúc lợi	21	48.172.124.848	49.090.214.526
330	Nợ dài hạn		429.464.726.322	540.729.660.195
338	Vay dài hạn	19	402.300.000.000	518.215.877.244
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	13	19.946.145.322	15.125.029.951
342	Dự phòng phải trả dài hạn		7.218.581.000	7.388.753.000
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU	23	2.942.616.051.832	2.393.113.643.776
410	Vốn chủ sở hữu	22, 23	2.942.616.051.832	2.393.113.643.776
411	Vốn góp của chủ sở hữu		924.039.430.000	924.039.430.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	23	924.039.430.000	924.039.430.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	23	216.409.744.645	216.409.744.645
415	Cổ phiếu quỹ	23	(3.015.672.745)	(3.015.672.745)
417	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	23	(357.597.012)	(285.558.957)
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối		1.805.456.932.995	1.249.893.178.979
421a	- LNST chưa phân phối của các năm trước		1.209.893.178.979	685.655.679.328
421b	- LNST chưa phân phối năm nay	23,24	595.563.754.016	564.237.499.651
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		83.213.949	6.072.521.854
440	TỔNG NGUỒN VỐN		5.042.589.502.354	4.450.872.945.686



Hà Thị Phương Thủy Hồng Nhung
Kế toán trưởng/Người lập



Nguyễn Ngô Vi Tâm
Tổng Giám đốc
Ủy quyền bởi người đại diện theo pháp luật
Ngày 29 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 44 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	2017 (VND)	2016 (VND)
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		8.172.376.252.171	7.369.981.598.268
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		(20.879.574.064)	(66.435.398.702)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28	8.151.496.678.107	7.303.546.199.566
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	29	(6.979.607.337.425)	(6.236.782.607.392)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.171.889.340.682	1.066.763.592.174
21	Doanh thu hoạt động tài chính	30	58.396.039.931	86.738.581.629
22	Chi phí tài chính	31	(88.524.689.138)	(92.877.246.978)
23	-Trong đó: Chi phí lãi vay	31	(71.440.932.223)	(68.145.484.377)
25	Chi phí bán hàng	32	(269.403.201.556)	(266.377.952.906)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	33	(141.299.187.674)	(114.678.239.962)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		731.058.302.245	679.568.733.957
31	Thu nhập khác		11.521.085.610	12.417.051.973
32	Chi phí khác		(19.798.793.921)	(19.552.321.097)
40	Lỗ khác		(8.277.708.311)	(7.135.269.124)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		722.780.593.934	672.433.464.833
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	34	(109.555.628.124)	(108.816.514.243)
52	Thu nhập/(chi phí) thuế TNDN hoãn lại	13, 34	(8.650.519.699)	1.821.285.513
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN		604.574.446.111	565.438.236.103
Trong đó:				
61	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		604.706.151.216	566.737.499.651
62	Phần thuộc của cổ đông không kiểm soát		(131.705.105)	(1.299.263.548)
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	26	6.551	5.707
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	26	6.551	5.707



Hà Thị Phương Thủy Hồng Nhung
Kế toán trưởng/Người lập



Nguyễn Ngô Vi Tâm
Tổng Giám đốc
Ủy quyền bởi người đại diện theo pháp luật
Ngày 29 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 44 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT


(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12

Mã số	Thuyết minh	2017 (VND)	2016 (VND)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế Điều chỉnh cho các khoản:	722.780.593.934	672.433.464.833
02	Khấu hao tài sản cố định và phân bổ lợi thế thương mại	198.846.054.060	146.838.007.608
03	(Hoàn nhập dự phòng)/các khoản dự phòng	(96.363.730.572)	38.755.585.507
04	(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	6.972.390.435	(7.166.433.668)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(30.058.532.610)	(32.856.101.745)
06	Chi phí lãi vay	31 71.440.932.223	68.145.484.377
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	873.617.707.470	886.150.006.912
09	Tăng/(giảm) các khoản phải thu	(176.142.829.257)	50.598.880.248
10	Giảm hàng tồn kho	74.353.409.618	39.037.234.665
11	Giảm/(tăng) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả và thuế TNDN phải nộp)	(108.953.221.553)	113.408.969.446
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước	11.247.068.647	(1.459.967.833)
14	Tiền lãi vay đã trả	(73.934.851.268)	(76.341.319.125)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16 (115.360.235.637)	(32.636.132.227)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(40.918.089.678)	(23.177.087.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	447.462.566.542	955.580.585.086
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	(242.641.007.176)	(356.421.120.982)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	90.909.091	7.351.033.191
23	Tiền chi cho vay và tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	(600.007.058.602)	(980.115.644.150)
24	Thu hồi tiền cho vay và tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	396.460.000.000	813.288.064.202
25	Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(182.088.674.634)	(8.012.830.000)
26	Thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	19.172.808.000	28.503.089.795
27	Thu lãi cho vay, lãi tiền gửi và lãi ứng trước	15.581.123.776	30.460.764.153
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(593.431.899.545)	(464.946.643.791)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
32	Tiền chi mua lại cổ phiếu đã phát hành	23 -	(3.015.672.745)
33	Tiền thu từ đi vay ngắn hạn, dài hạn	19 4.760.649.651.955	4.760.993.959.668
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	19 (4.734.043.719.934)	(5.149.278.756.450)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	25 (299.250)	(230.660.188.250)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	26.605.632.771	(621.960.657.777)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(119.363.700.232)	(131.326.716.482)
60	Tiền đầu năm	4 164.635.864.246	296.092.552.290
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	72.827.409	(129.971.562)
70	Tiền cuối năm	4 45.344.991.423	164.635.864.246

Các giao dịch trọng yếu không sử dụng bằng tiền cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được trình bày ở Thuyết minh 37.


 Hà Thị Phương Thủy Hồng Nhung
 Kế toán trưởng/Người lập


 Nguyễn Ngô Vi Tâm
 Tổng Giám đốc
 Ủy quyền bởi người đại diện theo pháp luật
 Ngày 29 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 44 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty TNHH Vĩnh Hoàn theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 1400112623 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 17 tháng 4 năm 2007.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 24 tháng 12 năm 2007 theo Quyết định số 179/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) là:

- nuôi trồng thủy sản nội địa; chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; mua bán thủy hải sản, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản và thức ăn thủy hải sản; và
- chiết xuất và sản xuất gelatin, collagen thủy phân dùng cho dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tập đoàn bao gồm công ty mẹ và 6 công ty con. Chi tiết các công ty con được trình bày như sau:

Tên công ty	Hoạt động chính	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết	
			31.12.2017	31.12.2016
Công ty TNHH Lương thực Vĩnh Hoàn 2	Kinh doanh lương thực	Ấp Tân An, Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò, Tỉnh Đồng Tháp	99,3%	99,3%
Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn Collagen	Chiết xuất và sản xuất gelatin, collagen	Quốc lộ 30, Phường 11, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	100%	90%
Công ty TNHH MTV chế biến thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	Kinh doanh thủy sản	Ấp Đông Hoà, Xã Song Thuận, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang	100%	100%
Octogone Holdings PTE. Ltd.	Kinh doanh thủy sản và thực phẩm chức năng	No.3 Raffles Place#06-01 Bharat Building, Singapore	100%	100%
Octogone (Guangzhou) Trading Co., Ltd.	Kinh doanh mặt hàng thủy sản và thực phẩm chức năng	No.537 Northern Panyu Boulevard, Guangzhou City, Guangdong Province, P.R. China	100%	100%
Công ty TNHH MTV Thanh Bình Đồng Tháp	Kinh doanh thủy sản	Cụm công nghiệp Thanh Bình, xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình, Tỉnh Đồng Tháp	100%	-

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 CƠ SỞ CỦA VIỆC LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm vào việc trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thực hành kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thực hành kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thực hành kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Đơn vị sử dụng trong kế toán và được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “đồng”).

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG Ở NƯỚC NGOÀI

Các tài sản và nợ phải trả của cơ sở hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập và chi phí của cơ sở hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái bình quân kỳ giao dịch.

Các chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do quy đổi cơ sở hoạt động ở nước ngoài được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.4 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CON

Công ty con là những doanh nghiệp mà Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Công ty. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Tập đoàn sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất. Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

NGHIỆP VỤ VÀ LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

Tập đoàn áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Tập đoàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

2.5 LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tập đoàn trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con hay công ty liên kết tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại tài sản, được tính khấu hao theo phương pháp đường

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.5 LỢI THẾ THƯƠNG MẠI (TIẾP THEO)

thăng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó nhưng không quá 10 năm.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư tại thời điểm mua. Tập đoàn không phân bổ dần khoản lợi thế thương mại này.

Khi bán khoản đầu tư vào công ty con, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Tập đoàn đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con định kỳ hàng năm. Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá vốn trừ khấu hao lũy kế trừ tổn thất lợi thế thương mại lũy kế. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh

2.6 TIỀN

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

2.7 KHOẢN PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Các khoản phải thu khách hàng được thể hiện theo giá trị ghi trên hóa đơn gốc trừ dự phòng các khoản phải thu khó đòi được ước tính dựa trên việc rà soát của Ban Giám đốc đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm cuối niên độ. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

2.8 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ. Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng.

2.9 ĐẦU TƯ

(A) ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.9 ĐẦU TƯ (TIẾP THEO)

ngân hàng có kỳ hạn và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được.

(B) ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi công ty nhận đầu tư bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ mà Ban Giám đốc đã dự đoán từ khi đầu tư.

2.10 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được tài sản cố định.

KHẤU HAO.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính hoặc theo thời hạn của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nếu ngắn hơn. Thời gian khấu hao của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 10 năm
Phương tiện vận tải	4 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 6 năm
Phần mềm vi tính	4 - 5 năm

Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

THANH LÝ

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý nhượng bán tài sản cố định được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí tập hợp bao gồm chi phí cho các chuyên gia và đối với tài sản đủ điều kiện, chi phí vay được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại tài sản cố định khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.11 THUÊ HOẠT ĐỘNG

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.12 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Các khoản chi phí trả trước được hạch toán theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn hữu dụng ước tính.

2.13 NỢ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán.

2.14 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2.15 CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của kỳ báo cáo.

2.16 CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi: Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.16 CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG (TIẾP THEO)

vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

2.17 DỰ PHÒNG TRỢ CẤP THÔI VIỆC

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Tập đoàn đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Tập đoàn trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi kỳ báo cáo theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày lập bảng cân đối kế toán này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

2.18 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông. Vốn góp của chủ sở hữu được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh lũy kế sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo.

2.19 PHÂN CHIA LỢI NHUẬN THUẦN

CỔ TỨC

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Tập đoàn và các quy định của pháp luật Việt Nam. Cổ tức của Tập đoàn được ghi nhận là một khoản phải trả trong các báo

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.19 PHÂN CHIA LỢI NHUẬN THUẦN (TIẾP THEO)

cáo tài chính hợp nhất của kỳ kế toán mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

QUỸ KHEN THƯỜNG, PHÚC LỢI

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận thuần của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

2.20 GHI NHẬN DOANH THU

(A) DOANH THU BÁN HÀNG

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc về khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng hàng hóa. Trường hợp Tập đoàn dùng thành phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Tập đoàn thì Tập đoàn phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán.

(B) DOANH THU DỊCH VỤ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.20 GHI NHẬN DOANH THU (TIẾP THEO)

(C) THU NHẬP LÃI

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

(D) THU NHẬP TỪ CỔ TỨC

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Tập đoàn xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

2.21 CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu kỳ phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ trong năm, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo.

2.22 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.23 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính chủ yếu bao gồm lãi tiền vay, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái.

2.24 CHI PHÍ BÁN HÀNG

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ, chủ yếu bao gồm các chi phí cho nhân viên bán hàng, giới thiệu và quảng cáo sản phẩm, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển và chi phí bằng tiền khác.

2.25 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Tập đoàn chủ yếu bao gồm các chi phí về lương và phúc lợi của nhân viên bộ phận quản lý, chi phí dụng cụ văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp và chi phí bằng tiền khác.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.26 THUẾ THU NHẬP HIỆN HÀNH VÀ THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

Thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm toàn bộ số thuế thu nhập tính trên thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại nước ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế hai lần. Chi phí thuế thu nhập bao gồm chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này. Thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.27 CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Ban Giám đốc, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tập đoàn căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.28 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh khu vực địa lý.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Tập đoàn nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Tập đoàn một cách toàn diện.

3. HỢP NHẤT KINH DOANH

Mua Công ty TNHH MTV Thanh Bình Đồng Tháp (“Thanh Bình”), công ty con mới.

Tháng 2 năm 2017, Công ty đã hoàn tất các thủ tục pháp lý để nắm quyền kiểm soát Thanh Bình và theo đó Thanh Bình được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát được chuyển giao cho Công ty.

Giá trị hợp lý được xác định của tài sản và nợ phải trả của Thanh Bình tại ngày mua được trình bày như sau:

**Giá trị hợp lý được
xác định tại ngày mua
VND**

Tài sản

Tiền và các khoản tương đương tiền	911.325.366
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.336.318.082
Hàng tồn kho	1.547.074.065
Tài sản ngắn hạn khác	26.225.579.471
Tài sản cố định hữu hình	206.663.113.142
Tài sản cố định vô hình	59.469.233.305
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	4.625.526.700
Tài sản dài hạn khác	6.056.236.389

306.834.406.520

Nợ phải trả

Nợ ngắn hạn	(195.822.574.220)
-------------	-------------------

Tổng tài sản thuần	111.011.832.300
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	-
Lợi thế thương mại từ hợp nhất kinh doanh (Thuyết minh 14)	56.988.167.700

Giá phí hợp nhất kinh doanh

168.000.000.000

4. TIỀN

	2017 VND	2016 VND
Tiền mặt	1.186.753.377	747.717.722
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	44.158.238.046	163.888.146.524
	<u>45.344.991.423</u>	<u>164.635.864.246</u>

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(A) ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	2017		2016	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	372.822.249.924	372.822.249.924	169.275.191.322	169.275.191.322

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng và dưới 1 năm hưởng lãi suất cố định bằng Đồng Việt Nam.

(B) ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	2017		2016	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long	-	-	15.977.340.000	-
Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ)	1.297.729.978	-	1.297.729.978	-
	<u>1.297.729.978</u>	<u>-</u>	<u>17.275.069.978</u>	<u>-</u>

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác thể hiện các khoản đầu tư nắm giữ dưới 20% quyền biểu quyết vào các đơn vị trên.

Tại ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2017 VND	2016 VND
Các bên liên quan (Thuyết minh 38B)	444.881.264	91.829.573
Các bên thứ ba (*)	1.211.162.982.769	943.991.838.352
	<u>1.211.607.864.033</u>	<u>944.083.667.925</u>

(*) Chi tiết các khách hàng chiếm từ 10% trở lên trong tổng số dư phải thu khách hàng:

	2017 VND	2016 VND
Công ty Cổ phần Vinh Hoàn (Hoa Kỳ)	<u>963.117.091.333</u>	<u>683.767.352.006</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và 31 tháng 12 năm 2016, khoản phải thu khách hàng có giá trị là 8.750.000 đô la Mỹ (tương đương 198.318.750.000 đồng theo tỉ giá áp dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017) đã được dùng làm tài sản thế chấp cho hợp đồng hạn mức tín dụng có giá trị 17.500.000 đô la Mỹ, đáo hạn vào năm 2018 được cấp bởi Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán là 3.878.215.206 đồng với thời gian quá hạn trên 1 năm.

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2017 VND	2016 VND
Các bên liên quan (Thuyết minh 38B)	46.122.408.100	69.499.928.810
Các bên thứ ba (*)	42.693.882.783	120.994.049.492
	<u>88.816.290.883</u>	<u>190.493.978.302</u>

(*) Chi tiết các nhà cung cấp chiếm từ 10% trở lên trong tổng số dư khoản trả trước cho người bán:

	2017 VND	2016 VND
Công ty TNHH Nutrawell (USA)	11.744.246.040	22.211.776.920
Ông Trần Quốc Khánh	7.729.956.000	-
Ông Trần Văn Khuôn	-	22.889.678.200
Ông Lâm Quang Thanh	-	19.934.925.000
	<u></u>	<u></u>

8. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	2017 VND	2016 VND
Lãi tiền gửi phải thu	11.365.568.903	5.502.611.112
Phải thu các bên liên quan (Thuyết minh 38B)	9.334.295.944	1.218.734.267
Tạm ứng	2.112.662.865	5.585.863.773
Phải thu khác	9.510.317.000	6.429.083.912
	32.322.844.712	18.736.293.064

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và 31 tháng 12 năm 2016, Tập đoàn không có khoản phải thu khác quá hạn hoặc còn trong hạn nhưng khó thu hồi.

9. HÀNG TỒN KHO

	2017		2016	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	107.274.920.181	-	93.034.263.924	-
Công cụ, dụng cụ	9.359.200.807	-	8.999.223.571	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	724.965.997.461	-	540.086.026.952	-
Thành phẩm	401.746.053.734	(47.979.364.105)	678.227.948.660	(110.947.966.571)
Hàng hóa	7.004.022.918	-	4.356.141.612	-
	1.250.350.195.101	(47.979.364.105)	1.324.703.604.719	(110.947.966.571)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và 31 tháng 12 năm 2016, hàng hóa trong kho có giá trị là 8.750.000 đô la Mỹ (tương đương 198.318.750.000 đồng theo tỉ giá áp dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017) đã được dùng làm tài sản thế chấp cho hợp đồng hạn mức tín dụng có giá trị 17.500.000 đô la Mỹ, đáo hạn vào năm 2018 được cấp bởi Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam).

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm:

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	110.947.966.571	63.986.836.719
Tăng	-	46.961.129.852
Giảm	(62.968.602.466)	-
Số dư cuối năm	47.979.364.105	110.947.966.571

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

(A) TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND
Nguyên giá		
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	752.666.156.856	1.152.120.537.449
Mua trong năm	4.602.942.003	31.307.904.082
Tăng do mua công ty con	123.615.083.724	82.702.407.600
Xây dựng cơ bản mới hoàn thành		
(Thuyết minh 11)	35.452.337.538	85.349.086.203
Phân loại lại	(12.991.820.000)	12.274.320.000
Tăng khác	3.553.608.200	-
Thanh lý, nhượng bán	-	(811.207.266)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	906.898.308.321	1.362.943.048.068
Khấu hao lũy kế		
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	252.292.259.059	498.074.271.559
Khấu hao trong năm	63.710.454.756	103.633.429.115
Tăng do mua công ty con	-	1.568.023.919
Thanh lý, nhượng bán	-	(278.933.710)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	316.002.713.815	602.996.790.883
Giá trị còn lại		
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	500.373.897.797	654.046.265.890
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	590.895.594.506	759.946.257.185

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, tài sản cố định của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 714.605.482.101 đồng (2016: 511.947.745.701 đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay tại ngân hàng (Thuyết minh 19).

Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	TSCĐ hữu hình khác VND	Tổng cộng VND
58.651.767.750	10.953.461.912	30.413.601.906	2.004.805.525.873
5.950.614.235	3.408.694.646	1.888.252.000	47.158.406.966
345.621.818	-	-	206.663.113.142
114.534.468	687.317.018	-	121.603.275.227
-	546.000.000	171.500.000	-
-	-	-	3.553.608.200
(1.287.314.774)	-	-	(2.098.522.040)
63.775.223.497	15.595.473.576	32.473.353.906	2.381.685.407.368
23.253.439.472	5.353.748.092	13.587.774.294	792.561.492.476
7.880.538.388	1.896.952.174	3.290.171.062	180.411.545.495
-	-	-	1.568.023.919
(867.920.732)	-	-	(1.146.854.442)
30.266.057.128	7.250.700.266	16.877.945.356	973.394.207.448
35.398.328.278	5.599.713.820	16.825.827.612	1.212.244.033.397
33.509.166.369	8.344.773.310	15.595.408.550	1.408.291.199.920

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 421.517.153.409 đồng (2016: 336.086.128.015 đồng).

Tổng chi phí lãi vay đã được vốn hóa trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 0 đồng (năm 2016: 8.825.630.997 đồng).

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (TIẾP THEO)

(B) TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm vi tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	124.280.366.611	1.163.887.070	125.444.253.681
Mua trong năm	1.508.875.700	270.290.000	1.779.165.700
Tăng do mua công ty con	59.469.233.305	-	59.469.233.305
Phân loại lại	(11.251.580.800)	-	(11.251.580.800)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	174.006.894.816	1.434.177.070	175.441.071.886
Hao mòn lũy kế			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	13.702.612.776	847.107.580	14.549.720.356
Khấu hao trong năm	3.153.310.356	134.654.016	3.287.964.372
Tăng do mua công ty con	65.639.176	-	65.639.176
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	16.921.562.308	981.761.596	17.903.323.904
Giá trị còn lại			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	110.577.753.835	316.779.490	110.894.533.325
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	157.085.332.508	452.415.474	157.537.747.982

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, quyền sử dụng đất của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 52.338.844.539 đồng (2016: 52.182.162.615 đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay tại ngân hàng (Thuyết minh 18).

Nguyên giá tài sản cố định vô hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 2.742.769.597 đồng (2016: 2.093.934.617 đồng)

MẪU SỐ B 09 - DN/HN

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	2017 VND	2016 VND
Mua sắm tài sản cố định	133.366.403.190	154.793.983.910
Nhà ở cho người lao động	29.665.486.286	-
Hội trường và nhà để xe	18.652.295.059	-
Hệ thống xử lý nước thải	8.922.865.955	-
Chi phí cho các ao nuôi cá	8.163.085.440	1.931.000.229
Xây dựng cơ bản dở dang khác	25.515.820.127	20.004.943.890
	224.285.956.057	176.729.928.029

Tổng chi phí lãi vay đã được vốn hóa trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 1.927.178.000 đồng (năm 2016: không đồng).

Biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	176.729.928.029	245.627.838.605
Tăng	195.630.612.510	265.713.326.704
Tăng do mua công ty con	4.625.526.700	-
Phân loại lại	-	15.589.250.000
Chuyển sang TSCĐ hữu hình (Thuyết minh 10A)	(121.603.275.227)	(334.832.978.224)
Giảm khác	(31.096.835.955)	(15.367.509.056)
Số dư cuối năm	224.285.956.057	176.729.928.029

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	2017 VND	2016 VND
Chi phí đào ao và gia cố vùng nuôi	52.649.514.785	46.019.985.012
Tiền thuê đất trả trước	26.338.617.134	18.007.388.166
Chi phí đền bù để được thuê đất	18.435.681.225	18.826.543.725
Chi phí san lấp mặt bằng	4.772.678.845	-
Khác	26.785.687.571	22.704.491.818
	128.982.179.560	105.558.408.721

13. THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI

Biến động gộp của thuế thu nhập hoãn lại không tính bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế như sau:

	2017 VND	2016 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
Số dư đầu năm	6.969.855.842	475.225.190
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	(3.829.404.328)	6.494.630.652
Số dư cuối năm	<u>3.140.451.514</u>	<u>6.969.855.842</u>

Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh chủ yếu từ việc trích lập khoản dự phòng trợ cấp thôi việc và dự phòng chống bán phá giá.

	2017 VND	2016 VND
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
Số dư đầu năm	15.125.029.951	10.451.684.812
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	4.821.115.371	4.673.345.139
Số dư cuối năm	<u>19.946.145.322</u>	<u>15.125.029.951</u>

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh chủ yếu từ khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn vào công ty con ở Công ty.

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả năm 2017 là 15% (2016: 15%).

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để cán trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

Các khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng 5 năm liên tiếp kể từ năm ngay sau năm phát sinh lỗ. Số lỗ thực tế được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính. Các khoản lỗ ước tính có thể bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong tương lai của các công ty con như sau:

13. THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI (TIẾP THEO)

Năm phát sinh lỗ	Tình trạng kiểm tra của các cơ quan thuế	Số lỗ phát sinh VND	Số lỗ tính thuế đã được sử dụng VND	Số lỗ còn được chuyển sang các kỳ tính thuế sau VND
Năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2012	Chưa quyết toán	(6.683.114.441)	-	(6.683.114.441)
Năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2013	Chưa quyết toán	(14.395.978.801)	-	(14.395.978.801)
Năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2014	Chưa quyết toán	(19.360.497.434)	-	(19.360.497.434)
Năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2015	Chưa quyết toán	(30.074.572.814)	-	(30.074.572.814)
Năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2016	Chưa quyết toán	(17.846.515.610)	-	(17.846.515.610)
Năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2017	Chưa quyết toán	(31.174.752.455)	-	(31.174.752.455)

Tập đoàn không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với các khoản lỗ tính thuế trên vì khả năng các công ty con này có thu nhập chịu thuế trong tương lai để bù trừ với những khoản lỗ tính thuế này được đánh giá là không chắc chắn.

14. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	71.645.266.286	81.092.993.709
Tăng trong năm	56.988.167.700	-
Phân bổ trong năm	(15.146.544.193)	(9.447.727.423)
Số dư cuối năm	113.486.889.793	71.645.266.286

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2017		2016	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Các bên liên quan (Thuyết minh 38B)	35.776.874.100	35.776.874.100	930.111.600	930.111.600
Phải trả cho các bên thứ ba (*)	197.302.043.857	197.302.043.857	274.966.470.313	274.966.470.313
	233.078.917.957	233.078.917.957	275.896.581.913	275.896.581.913

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN (TIẾP THEO)

(*) Chi tiết cho nhà cung cấp chiếm từ 10% trở lên trên tổng số dư khoản phải trả người bán:

	2017 VND	2016 VND
Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Pilmico Việt Nam	36.041.068.423	9.100.424.578
Ông Trần Văn Khuôn	23.758.592.230	-
Ông Nguyễn Hoàng Vũ	-	26.885.567.050

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và 31 tháng 12 năm 2016, Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN KHÁC PHẢI NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

	2017 VND	2016 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp - hiện hành	102.667.579.584	108.472.187.097
Thuế thu nhập cá nhân	2.647.973.412	833.121.447
Thuế GTGT	612.504.785	50.813.006
Các loại thuế khác	4.944.000	4.276.775
	105.933.001.781	109.360.398.325

Tình hình biến động thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân phải nộp ngân sách Nhà nước trong năm như sau:

	1.1.2017	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31.12.2017
Thuế thu nhập doanh nghiệp	108.472.187.097	109.555.628.124	(115.360.235.637)	102.667.579.584
Thuế thu nhập cá nhân	833.121.447	12.551.720.464	(10.736.868.499)	2.647.973.412

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	2017 VND	2016 VND
Chi phí thuê mặt bằng	4.773.023.301	-
Chi phí vận chuyển	2.090.450.000	4.570.045.000
Chi phí lãi vay	1.057.494.063	1.624.235.108
Khác	4.483.140.748	5.296.689.413
	12.404.108.112	11.490.969.521

18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	2017 VND	2016 VND
Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh 38B)	11.593.323.359	2.133.557.639
Phải trả cho công đoàn (*)	27.753.988.040	-
Kinh phí công đoàn	16.869.114.475	14.239.779.082
Chi trả hộ	9.115.680.218	8.351.250.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả (Thuyết minh 25)	179.712.750	180.012.000
Các khoản phải trả khác	13.612.446.645	10.050.077.574
	79.124.265.487	34.954.676.295

(*) Đây là khoản phải trả cho công đoàn liên quan đến dự án xây nhà ở cho người lao động mà công đoàn đã ứng tiền trước.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và 31 tháng 12 năm 2016, Tập đoàn không có khoản phải trả ngắn hạn khác quá hạn thanh toán.

19. CÁC KHOẢN VAY

	2017		2016	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ / VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ / VND
Vay ngắn hạn ngân hàng (*)	1.008.178.927.948	1.008.178.927.948	865.657.118.683	865.657.118.683
Vay dài hạn ngân hàng (**)	402.300.000.000	402.300.000.000	518.215.877.244	518.215.877.244

Biến động các khoản vay trong năm như sau:

	Tại ngày 1.1.2017 VND	Vay trong năm VND	Phân loại lại VND	Đã trả trong năm VND	Tại ngày 31.12.2017 VND
Vay ngắn hạn ngân hàng	865.657.118.683	4.758.703.630.479	27.000.000.000	(4.643.181.821.214)	1.008.178.927.948
Vay dài hạn ngân hàng	518.215.877.244	1.946.021.476	(27.000.000.000)	(90.861.898.720)	402.300.000.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và 31 tháng 12 năm 2016, Tập đoàn không có khoản vay nào quá hạn thanh toán.

19. CÁC KHOẢN VAY (TIẾP THEO)

(*) Chi tiết các khoản vay ngắn hạn:

	2017	2016
	VND	VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh HCM (i)	487.312.059.440	216.563.316.238
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) (ii)	317.291.366.421	197.969.063.274
Ngân hàng TNHH MTV ANZ (Việt Nam) – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (iii)	158.106.286.108	42.550.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp (iv)	45.469.215.979	408.574.739.171
	1.008.178.927.948	865.657.118.683

(i) Bao gồm các khoản vay bằng Đồng Việt Nam của Tập đoàn, đáo hạn trong khoảng thời gian từ tháng 1 đến tháng 3 năm 2018 với lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ để bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất đó trong đó có tài sản cố định thuộc phân xưởng 1, phân xưởng 2, phân xưởng 3 của Công ty, toàn bộ máy móc thiết bị thuộc nhà máy của Công ty TNHH MTV Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang (Thuyết minh 10).

(ii) Đây là các khoản vay bằng đồng Việt Nam của Công ty và công ty con với lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ để bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp khoản phải thu khách hàng (Thuyết minh 6), hàng tồn kho (Thuyết minh 9) và cam kết bảo lãnh vay vốn của Công ty trị giá USD10.000.000.

(iii) Đây là các khoản vay tín chấp bằng Đồng Việt Nam của Công ty, đáo hạn vào tháng 1 và tháng 2 năm 2018.

(iv) Bao gồm các khoản vay bằng đồng Việt Nam của Tập đoàn, đáo hạn vào tháng 3 và tháng 4 năm 2018 với lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ để bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và một số tài sản cố định tại phân xưởng bột, mỡ cá (Thuyết minh 10).

(**) Bao gồm các khoản vay dài hạn với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, có thời gian vay từ 84 tháng đến 120 tháng, thời gian ân hạn từ 12 tháng đến 24 tháng. Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản là máy móc thiết bị hình thành từ vốn vay và vốn tự có của dự án mở rộng xưởng chế biến bột cá, mỡ cá (Thuyết minh 10).

20. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Khoản dự phòng này thể hiện khoản chi phí ước tính cho vụ kiện chống bán phá giá tại Mỹ.

21. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	49.090.214.526	52.267.301.526
Trích quỹ trong năm (Thuyết minh 23)	40.000.000.000	20.000.000.000
Chi quỹ	(40.918.089.678)	(23.177.087.000)
Số dư cuối năm	48.172.124.848	49.090.214.526

22. VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(A) SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU

	2017		2016	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	92.403.943	-	92.403.943	-
Số lượng cổ phiếu đăng ký đã phát hành	92.403.943	-	92.403.943	-
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	(102.060)	-	(102.060)	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	92.301.883	-	92.403.943	-

(B) TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CỔ PHẦN

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu thưởng VND	Cổ phiếu ưu đãi VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016, ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2017	92.403.943	924.039.430.000	-	924.039.430.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng trên một cổ phiếu.

23. TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	924.039.430.000	216.409.744.645	-
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(3.015.672.745)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-
Chia cổ tức	-	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-
Đầu tư thêm vốn tại công ty con	-	-	-
Khác	-	-	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	924.039.430.000	216.409.744.645	(3.015.672.745)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-
Đầu tư thêm vốn tại công ty con	-	-	-
Khác	-	-	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	924.039.430.000	216.409.744.645	(3.015.672.745)

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 5 tháng 5 năm 2017, Tập đoàn đã tiến hành trích lập 40.000.000.000 đồng lợi nhuận sau thuế của năm 2016 vào quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

MẪU SỐ B 09 - DN/HN

Chênh lệch tỷ giá VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
97.965.256	936.410.386.828	12.371.785.402	2.089.329.312.131
-	-	-	(3.015.672.745)
-	566.737.499.651	(1.299.263.548)	565.438.236.103
-	(230.754.707.500)	-	(230.754.707.500)
-	(20.000.000.000)	-	(20.000.000.000)
-	(2.500.000.000)	(5.000.000.000)	(7.500.000.000)
(383.524.213)	-	-	(383.524.213)
(285.558.957)	1.249.893.178.979	6.072.521.854	2.393.113.643.776
-	604.706.151.216	(131.705.105)	604.574.446.111
-	(40.000.000.000)	-	(40.000.000.000)
-	(9.142.397.200)-	(5.857.602.800)	(15.000.000.000)
(72.038.055)	-	-	(72.038.055)
(357.597.012)	1.805.456.932.995	83.213.949	2.942.616.051.832

24. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

Chi tiết của cổ đông không kiểm soát như sau:

	2017 VND	2016 VND
Vốn góp của chủ sở hữu	700.000.000	10.700.000.000
Phần lỗ được phân bổ	(616.786.051)	(4.627.478.146)
	83.213.949	6.072.521.854

Biến động trong lợi ích cổ đông không kiểm soát được trình bày như sau:

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	6.072.521.854	12.371.785.402
Lỗ thuần phân bổ cho cổ đông không kiểm soát trong năm	(131.705.105)	(1.299.263.548)
Giảm do mua lại vốn cổ đông không kiểm soát	(5.857.602.800)	(5.000.000.000)
Số dư cuối năm	83.213.949	6.072.521.854

25. CỔ TỨC

Biến động của khoản cổ tức phải trả trong năm như sau:

	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	180.012.000	85.492.750
Cổ tức chia trong năm	-	230.754.707.500
Cổ tức đã chi trả bằng tiền trong năm	(299.250)	(230.660.188.250)
Số dư cuối năm (Thuyết minh 17)	179.712.750	180.012.000

26. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ:

26. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU (TIẾP THEO)

	2017 VND	2016 VND
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	604.529.132.966	566.737.499.651
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	-	(40.000.000.000)
	604.529.132.966	526.737.499.651
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	92.301.883	92.301.883
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	6.551	5.707

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016 được quyết định trong Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Công ty không có cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu.

27. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(A) CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Các khoản thanh toán thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016 được trình bày ở Thuyết minh 39.

(B) NGOẠI TỆ CÁC LOẠI

	2017	2016
Đô la Mỹ ("USD")	360.313,72	6.428.780,81
Euro ("EUR")	56.898,52	537,16
Nhân dân Tệ ("CNY")	3.183.476,92	518.869,89
Yên Nhật ("JPY")	31.983	33.435
Đô la Singapore ("SGD")	575.555	126.350,18

28. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2017 VND	2016 VND
Doanh thu		
Doanh thu bán thành phẩm	6.273.044.408.472	5.895.408.486.571
Doanh thu bán phụ phẩm	1.281.110.654.888	1.043.620.343.247
Doanh thu bán hàng hóa	565.164.177.544	405.840.089.712
Doanh thu bán nguyên vật liệu	47.215.468.362	21.309.300.676
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.830.315.632	3.803.378.062
Doanh thu khác	11.227.273	-
	8.172.376.252.171	7.369.981.598.268
Các khoản giảm trừ		
Giảm giá hàng bán	(1.290.496.964)	(45.613.974.190)
Hàng bán bị trả lại	(19.589.077.100)	(20.821.424.512)
	(20.879.574.064)	(66.435.398.702)
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.151.496.678.107	7.303.546.199.566

29. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2017 VND	2016 VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	5.273.995.709.833	4.826.061.984.742
Giá vốn của phụ phẩm đã bán	1.171.239.738.752	964.009.965.991
Giá vốn của hàng hóa đã bán	545.241.372.194	375.715.694.726
Giá vốn của nguyên vật liệu đã bán	45.918.091.399	22.133.488.266
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.861.237.045	1.808.780.000
(Hoàn nhập)/Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(62.968.602.466)	46.961.129.852
Khác	4.319.790.668	91.563.815
	6.979.607.337.425	6.236.782.607.392

30. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2017 VND	2016 VND
Lãi tiền gửi	20.637.299.235	27.976.131.561
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	26.069.492.947	42.080.055.579
Lãi ứng trước tiền mua nguyên vật liệu	5.117.225.204	7.987.243.704
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối kỳ	-	7.166.433.668
Khác	6.572.022.545	1.528.717.117
	58.396.039.931	86.738.581.629

MẪU SỐ B 09 - DN/HN

31. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2017 VND	2016 VND
Lãi tiền vay	71.440.932.223	68.145.484.377
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	9.703.680.484	30.868.193.721
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	6.972.390.435	-
Dự phòng/(hoàn nhập) giảm giá các khoản đầu tư	183.732.302	(6.903.592.732)
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư	-	456.910.205
Chi phí tài chính khác	223.953.694	310.251.407
	88.524.689.138	92.877.246.978

32. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2017 VND	2016 VND
Chi phí vận chuyển, lưu kho và các chi phí dịch vụ mua ngoài khác	170.507.697.479	181.228.103.446
Chi phí hội chợ, quảng cáo	37.023.216.602	45.951.150.236
Chi phí nhân viên	13.062.694.405	18.308.705.891
Chi phí khác	48.809.593.070	20.889.993.333
	269.403.201.556	266.377.952.906

33. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2017 VND	2016 VND
Chi phí nhân viên	55.121.285.129	43.641.626.193
Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.745.827.361	14.252.682.572
Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	15.146.544.193	9.447.727.423
Chi phí dụng cụ	7.147.448.289	9.639.571.473
Chi phí khác	49.138.082.702	37.696.632.301
	141.299.187.674	114.678.239.962

34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Theo Thông tư số 96/2016/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính, Công ty và Công ty TNHH MTV Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) theo mức thuế suất 15% cho hoạt động chế biến thủy hải sản và 20% cho các hoạt động khác.

Các công ty con của Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN như sau:

Octogone Holdings PTE. Ltd. và Octogone (Guangzhou) Trading Co., Limited

Các công ty này có nghĩa vụ nộp thuế TNDN theo mức thuế suất lần lượt là 17% và 25% theo quy định của quốc gia nơi các công ty này đặt trụ sở.

Công ty TNHH Lương thực Vinh Hoàn 2 (“Vinh Hoàn 2”)

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 51121000117 ngày 27 tháng 8 năm 2012 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp, Vinh Hoàn 2 nộp thuế TNDN cho thu nhập từ hoạt động sấy, bóc vỏ lúa, sản xuất gạo đỏ và lau bóng gạo xuất khẩu với thuế suất thuế TNDN là 20% trong 10 năm kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động kinh doanh, được miễn thuế trong 2 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo. Vinh Hoàn 2 bắt đầu đi vào hoạt động kinh doanh từ năm 2012. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2016, theo khoản 9, Điều 1, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014, công ty này được ưu đãi thuế suất 17% cho hoạt động kinh doanh hưởng ưu đãi.

Công ty Cổ phần Vinh Hoàn Collagen

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 51121000127 thay đổi lần 4 ngày 21 tháng 7 năm 2014 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh với thuế suất 10% trong 30 năm kể từ năm đầu tiên doanh nghiệp có doanh thu từ hoạt động được ưu đãi thuế, được miễn thuế trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo.

Công ty TNHH Một Thành Viên Thanh Bình Đồng Tháp

Công ty chịu thuế TNDN theo mức thuế suất 15% cho hoạt động chế biến thủy hải sản và 20% cho các hoạt động khác. Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 7664856881 ngày 28 tháng 2 năm 2017 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp, Công ty được miễn thuế TNDN trong 2 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mở rộng mang lại.

Các hoạt động khác áp dụng mức thuế suất thuế TNDN phổ thông là 20%.

34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

Số thuế trên lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng như sau:

	2017 VND	2016 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	722.780.593.934	672.433.464.833
Thuế tính ở thuế suất 20%	140.634.620.146	130.611.122.215
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	-	(1.219.100.197)
Chi phí không được khấu trừ	3.100.881.283	3.251.673.063
Ưu đãi thuế	(34.187.421.417)	(27.224.679.783)
Chênh lệch tạm thời mà không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại những năm trước	-	(6.465.000.000)
Lỗi tính thuế mà không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại	3.836.952.440	3.703.297.489
Khác	4.821.115.371	4.337.915.943
Chi phí thuế TNDN	118.206.147.823	106.995.228.730
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:		
Thuế TNDN - hiện hành	109.555.628.124	108.816.514.243
Thuế TNDN - hoãn lại (*)	8.650.519.699	(1.821.285.513)
	118.206.147.823	106.995.228.730

(*) Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN hoãn lại phát sinh trong năm từ các khoản sau:

	2017 VND	2016 VND
Các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	19.946.145.322	15.125.029.951
Hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	6.969.855.842	475.225.190
Các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(3.140.451.514)	(6.969.855.842)
Hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(15.125.029.951)	(10.451.684.812)
Tổng chi phí/(thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	8.650.519.699	(1.821.285.513)

35. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2017 VND	2016 VND
Chi phí nguyên vật liệu	5.291.231.076.137	5.071.940.875.733
Chi phí nhân công	665.433.101.142	560.620.516.850
Chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ lợi thế thương mại	198.846.054.060	134.657.290.661
Chi phí dịch vụ mua ngoài	573.450.053.127	645.272.673.695
Chi phí bằng tiền khác	193.876.007.213	180.066.852.951
	6.922.836.291.679	6.592.558.209.890

36. BÁO CÁO BỘ PHẬN

BÁO CÁO BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ:

Hoạt động của Tập đoàn được phân bổ chủ yếu ở trong nước và xuất khẩu. Tập đoàn không thực hiện theo dõi các thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định, các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng.

	2017 VND	2016 VND
Xuất khẩu	6.769.771.522.404	5.889.159.094.337
Trong nước	1.381.725.155.703	1.414.387.105.229
Doanh thu thuần	8.151.496.678.107	7.303.546.199.566

BÁO CÁO BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH:

Hoạt động nuôi trồng, chế biến và kinh doanh thủy sản là hoạt động chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Tập đoàn, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Tập đoàn, do vậy Ban Giám đốc cho rằng rằng Tập đoàn hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất.

37. THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (“BCLCTT”)

(A) CÁC GIAO DỊCH KHÔNG BẰNG TIỀN ẢNH HƯỞNG ĐẾN BCLCTT

	2017 VND	2016 VND
Mua tài sản bằng cách nhận các khoản nợ liên quan trực tiếp hoặc thông qua nghiệp vụ cho thuê tài chính	-	782.932.046
Kết chuyển khoản trả trước để mua cổ phiếu sang đầu tư dài hạn	-	26.174.510.000
Lãi vay được vốn hóa trong năm	<u>1.927.178.000</u>	<u>8.825.630.997</u>

(B) SỐ TIỀN ĐI VAY THỰC THU TRONG NĂM

	2017 VND	2016 VND
Vay theo kế ước thông thường	<u>4.760.649.651.955</u>	<u>4.760.993.959.668</u>

(C) SỐ TIỀN ĐÃ THỰC TRẢ NỢ GỐC VAY TRONG NĂM

	2017 VND	2016 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	<u>4.734.043.719.934</u>	<u>5.149.278.756.450</u>

38. THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

(A) GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, các giao dịch trọng yếu sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	2017 VND	2016 VND
I. Doanh thu bán hàng và dịch vụ		
Công ty TNHH thực phẩm Vạn Đức	3.948.011.766	1.054.246.652
Các cá nhân liên quan	-	32.636.033.000
	<u>3.948.011.766</u>	<u>33.690.279.652</u>
II. Mua hàng hóa và dịch vụ		
Các cá nhân liên quan	<u>32.000.776.760</u>	<u>54.554.957.660</u>
III. Mua tài sản cố định		
Các cá nhân liên quan	<u>-</u>	<u>51.005.175.000</u>
IV. Bán tài sản cố định		
Công ty TNHH thực phẩm Vạn Đức	<u>90.909.091</u>	<u>-</u>
V. Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương và các quyền lợi gộp khác	<u>36.406.686.150</u>	<u>21.745.692.591</u>

38. THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

(B) SỐ DƯ CUỐI NĂM VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

	2017 VND	2016 VND
I. Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 6)		
Công ty TNHH thực phẩm Vạn Đức	<u>444.881.264</u>	<u>91.829.573</u>
II. Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh 7)		
Các cá nhân liên quan	<u>46.122.408.100</u>	<u>69.499.928.810</u>
III. Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 8)		
Các cá nhân liên quan	7.829.060.000	1.218.734.267
Hội đồng Quản trị và Ban điều hành	1.505.235.944	-
	<u>9.334.295.944</u>	<u>1.218.734.267</u>
IV. Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 15)		
Các cá nhân liên quan	<u>35.776.874.100</u>	<u>930.111.600</u>
V. Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 18)		
Công ty TNHH thực phẩm Vạn Đức	<u>11.593.323.359</u>	<u>2.133.557.639</u>

39. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang, Tập đoàn phải trả mức tối thiểu trong tương lai như sau:

	2017 VND	2016 VND
Trong vòng 1 năm	7.192.660.070	5.367.078.408
Từ 1 đến 5 năm	28.770.640.282	21.131.591.234
Trên 5 năm	53.218.529.281	55.758.944.702
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	<u>89.181.829.633</u>	<u>82.257.614.344</u>

40. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Căn cứ theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị Công ty ngày 9 tháng 2 năm 2018, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt các vấn đề sau:

- Thông qua việc chuyển nhượng 526.000 cổ phần tại Công ty Octogone Holdings Pte., Ltd. và ủy quyền cho Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm ký hợp đồng chuyển nhượng cổ phần.
- Thông qua quyết định thu hồi phần vốn thặng dư của Công ty TNHH MTV Chế biến Thực phẩm Vạn Đức Tiền Giang (“VĐTG”) và giao cho Chủ tịch VĐTG thực hiện phương án chia cổ tức phù hợp cho Công ty.
- Thông qua quyết định tăng vốn điều lệ của VĐTG từ 305.423.960.000 đồng lên 872.639.960.000 đồng. Phần vốn tăng thêm sẽ bằng nguồn huy động vốn góp của một đơn vị đầu tư độc lập; hình thức góp vốn bằng tiền mặt.

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên ngày 5 tháng 5 năm 2017, Hội đồng Quản trị ra Nghị quyết ngày 2 tháng 3 năm 2018 về việc chia cổ tức 20% bằng tiền mặt cho năm 2017. Thời điểm chi trả cổ tức là từ ngày 26 tháng 3 năm 2018.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Giám đốc phê chuẩn ngày 29 tháng 3 năm 2018.



Hà Thị Phương Thủy Hồng Nhung
Kế toán trưởng/Người lập



Nguyễn Ngô Vi Tâm
Tổng Giám đốc
Ủy quyền bởi người đại diện theo pháp luật

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

KHU VỰC CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Trụ sở chính

Quốc lộ 30, Phường 11, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

ĐT: +84 277 389 1166

Fax: +84 277 389 1062

E-mail: info@vinhhoan.com

Website: www.vinhhoan.com

Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 8-10, Tòa nhà TKT Building, 569-571-573 đường Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: +84 283 8364 849

Fax: +84 283 8365 090

KHU VỰC HOA KỲ

Chi nhánh tại thành phố Los Angeles

2522 Chambers Road, Suite 200, Tustin, CA 92780, Hoa Kỳ

ĐT: +1 714 573 3458

KHU VỰC TRUNG QUỐC

Chi nhánh tại Quảng Châu, Trung Quốc

503A Số 3, tòa nhà Panshan building,

Số 537 Northern Panyu Avenue, Panyu District, Quảng Châu, Trung Quốc

ĐT: +86 203 100 4998

Quốc lộ 30, Phường 11,
Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
Điện thoại: +84 277 389 1166
Fax: +84 277 389 1062
Website: vinhhoan.com



**CÔNG TY
CỔ PHẦN VĨNH HOÀN
VINH HOAN CORP.**